VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

PHẠM TRUNG KHIÊN

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KHÁNG CHIẾN HÀNH CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA TỪ THÁNG 9 NĂM 1945 ĐẾN THÁNG 12 NĂM 1946

Chuyên ngành: LỊCH SỬ VIỆT NAM
Mã số : 60.22.03.13

LUẬN VĂN THẠC SĨ LỊCH SỬ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS Nguyễn Đức Nhuệ

HÀ NỘI, 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn này là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của tôi. Các tài liệu, tư liệu được sử dụng trong luận văn có nguồn dẫn rõ ràng, các kết quả nghiên cứu là quá trình lao động trung thực của tôi.

Tác giả

PHẠM TRUNG KHIÊN

LỜI CẢM ƠN

Với lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc, tôi xin gửi lời cảm ơn đến **PGS.TS Nguyễn Đức Nhuệ** - người đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo và giúp đỡ tôi trong suốt quá trình thực hiện đề tài.

Tôi cũng xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo trong khoa Sử học, các thầy cô giáo, các phòng, ban của Học viện Khoa học xã hội, các thầy cô giáo trường Dự bị đại học dân tộc trung ương Nha Trang nơi tôi công tác đã quan tâm, giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu.

Luận văn không tránh khỏi những sai sót, vì vậy tôi rất mong sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo và bạn đọc để luận văn được hoàn thiện hơn.

Hà Nội, tháng 7 năm 2016

Tác giả

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU **1**

Chương 1. KHÁNH HÒA TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 **10**

1.1. Khái quát về vùng đất và con người Khánh Hòa 10

1.2. Tình hình Khánh Hòa trước Cách mạng tháng Tám 1945 18

Tiểu kết 23

Chương 2. SỰ RA ĐỜI VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA ỦY BAN KHÁNG CHIẾN HÀNH CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA **25**

2.1. Quá trình vận động thành lập Ủy ban kháng chiến hành chính ở Khánh Hòa 25

2.2. Cơ cấu tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Khánh Hòa từ năm 1945 đến năm 1946 40

Tiểu kết 49

Chương 3. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KHÁNG CHIẾN HÀNH CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA **51**

3.1. Tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I cho nhân dân trong tỉnh 51

3.2. Giải quyết khó khăn về kinh tế, văn hóa, xã hội 53

3.3. Tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 61

Tiểu kết 74

KẾT LUẬN 75

TÀI LIỆU THAM KHẢO 77

PHỤ LỤC 83

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (2-9-1945) đã phải đương đầu với nhiều khó khăn, đặc biệt là nguy cơ thực dân Pháp trở lại xâm lược. Chỉ vài mươi ngày sau khi ta giành được chính quyền, ngày 23 tháng 9 năm 1945, núp dưới bóng quân Anh, mượn danh nghĩa quân Đồng minh, thực dân Pháp trở lại Sài Gòn, gây hấn ở Nam Bộ, mở đầu cho quá trình xâm lược nước ta lần thứ hai. Nhân dân Nam Bộ nhất tề đứng lên kháng chiến. Cả nước hướng về Nam Bộ, nơi "máu của máu Việt Nam, thịt của thịt Việt Nam" và chuẩn bị cho cuộc kháng chiến toàn quốc.

Tháng 10 năm 1945, sau khi đánh các tỉnh Nam Bộ, thực dân Pháp tiến hành mở rộng chiến tranh, đánh chiếm Nha Trang - Khánh Hòa, hòng cắt đứt con đường chi viện của quân ta từ miền Bắc và miền Trung cho miền Nam. Ngày 23 tháng 10 năm 1945, quân và dân Khánh Hòa bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ, mở đầu là 101 ngày đêm chiến đấu bao vây quân Pháp tại mặt trận Nha Trang. Cùng các đơn vị Nam tiến, lực lượng tự vệ của tỉnh đã xây dựng các phòng tuyến và chuẩn bị tấn công vào các mục tiêu quan trọng của địch, lập nên nhiều chiến công vang dội, được Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư khen ngợi "đã làm gương anh dũng cho toàn quốc".

Ngày 25 tháng 11 năm 1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Kháng chiến, kiến quốc". Bản Chỉ thị nhận định những thay đổi căn bản tình hình thế giới, tình hình trong nước sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đồng thời nêu rõ những thuận lợi cơ bản và những thử thách to lớn của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc mà nhân dân ta đang tiến hành. Về cuộc kháng chiến ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ, Đảng ta chủ trương tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân rộng khắp, huy động sức mạnh tại chỗ và sức mạnh của cả nước; vừa xây dựng, củng cố vững chắc chính quyền cách mạng từ Trung ương tới địa phương, vừa kháng chiến chống xâm lược, trấn áp các thế lực phản cách mạng, vừa chăm lo, ổn định và cải thiện đời sống cho nhân

dân. Để thực hiện tốt công việc đó, việc xây dựng và tổ chức bộ máy chính quyền có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với cách mạng Việt Nam nói chung, tỉnh Khánh Hòa nói riêng. Trong những năm 1945 - 1946, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Khánh Hòa bắt tay vào việc tổ chức và xây dựng chính quyền nhân dân, sẵn sàng cùng nhân dân cả nước bước vào cuộc kháng chiến lâu dài. Để đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ đề ra trong bối cảnh thù trong, giặc ngoài đe dọa, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, công việc tổ chức và xây dựng chính quyền ở Khánh Hòa đã gặt hái được những thành công nhất định, đóng góp vào sự thành công chung của cách mạng cả nước.

Nhiều năm qua, đã có một số công trình nghiên cứu của các nhà khoa học đề cập tới cuộc kháng chiến chống Pháp ở Khánh Hòa nói chung, giai đoạn 1945 - 1946 nói riêng, nhưng cho đến nay, chưa có một công trình chuyên khảo nào khái quát đầy đủ, hệ thống về Tổ chức và hoạt động của bộ máy chính quyền cách mạng ở Khánh Hòa từ sau ngày 2 tháng 9 năm 1945 đến trước ngày 19 tháng 12 năm 1946.

Kể từ khi tái lập tỉnh vào năm 1989 cho đến nay, Khánh Hòa cũng như các địa phương khác trong cả nước đang đẩy mạnh công cuộc cải cách hành chính, kiện toàn lại bộ máy chính quyền nhân dân ở các địa phương. Đặc biệt, ngày 22 tháng 5 năm 2016 vừa qua, cùng với cử tri cả nước, cử tri Khánh Hòa nô nức, phấn khởi tham gia bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp… thì việc nghiên cứu về Tổ chức và hoạt động của bộ máy chính quyền cách mạng ở Khánh Hòa từ tháng 9 năm 1945 đến tháng 12 năm 1946 càng có ý nghĩa thiết thực, đóng góp nhiều kinh nghiệm quý giá cho việc hoàn thiện hệ thống chính quyền nhân dân các cấp. Đồng thời, đó cũng là cơ sở để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Khánh Hòa thực hiện tốt chủ trương đại đoàn kết toàn dân tộc, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Từ những lý do trên, chúng tôi chọn đề tài ***Tổ chức và hoạt động của Ủy ban kháng chiến hành chính Khánh Hòa từ tháng 9 năm 1945 đến tháng 12 năm 1946*** làm đề tài nghiên cứu cho luận văn với mong muốn từ những bài học lịch sử

sẽ cung cấp thêm một số kinh nghiệm vận dụng vào thực tiễn xây dựng và bảo vệ đất nước ta trong giai đoạn hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trong nhiều năm qua đã có nhiều công trình nghiên cứu, tác phẩm, bài viết về tỉnh Khánh Hòa từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến trước ngày 19 tháng 12 năm 1946, trong đó có đề cập tới Ủy ban kháng chiến hành chính Khánh Hòa như:

- Cuốn *Nam Trung Bộ kháng chiến 1945 - 1947* do nhóm tác giả Viện Lịch sử Đảng biên soạn, xuất bản năm 1992 chủ yếu đi sâu phân tích diễn biến cuộc chiến đấu của nhân dân Nam Trung Bộ trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, trong đó có phong trào đấu tranh của quân và dân tỉnh Khánh Hòa.

- Cuốn *Nha Trang Khánh Hòa kháng chiến 23 - 10 - 1945* của Ban liên lạc 23 tháng 10 Nha Trang do Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Khánh Hòa xuất bản năm 1996 có trình bày khái quát lại bối cảnh lịch sử và quá trình tổ chức giam chân địch ở Nha Trang trong 101 ngày đêm thông qua những câu chuyện kể của những chiến sĩ trực tiếp chiến đấu tại Mặt trận này.

- Cuốn *Lịch sử Đảng bộ Nha Trang 1925 – 1975* do Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia xuất bản năm 1996 đã khái quát về các tổ chức cơ sở Đảng ở các địa phương thuộc thành phố Nha Trang trong cuộc chiến đấu giam chân địch trong lòng thành phố.

- Cuốn *Công cuộc bảo vệ và xây dựng chính quyền nhân dân ở Việt Nam trong những năm 1945 - 1946* của PTS. Nguyễn Tố Uyên do Nhà xuất bản Khoa học xã hội xuất bản năm 1999 đã trình bày khá chi tiết và hệ thống về công cuộc xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng ở nước ta sau Cách mạng tháng Tám, trong đó có nhiều tư liệu quan trọng phục vụ cho nội dung của luận văn.

- Cuốn *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Khánh Hòa 1930 - 1975* do Ban Thường vụ Tỉnh ủy biên soạn và xuất bản năm 2000, là công trình nghiên cứu và biên soạn công phu trên cơ sở sưu tầm được nhiều tư liệu phong phú

và quý giá. Ngoài tư liệu chính thống còn có hàng ngàn trang tư liệu mật của đối phương; tư liệu được sưu tầm ở các kho lưu trữ tại thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Lạt, ở các kho lưu trữ của Trung ương và tỉnh Khánh Hòa, trong đó có đề cập tới công tác chỉ đạo của Đảng bộ Khánh Hòa trong việc xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng trong những năm 1945 - 1946.

- Cuốn *Địa chí Khánh Hòa* do Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia xuất bản năm 2003 đã trình bày những nét cơ bản về vùng đất, con người, truyền thống đấu tranh, kinh tế, văn hóa, xã hội… của tỉnh Khánh Hòa trong lịch sử, trong đó có khái quát quá trình đấu tranh xây dựng và bảo vệ chính quyền của nhân dân trong tỉnh giai đoạn lịch sử 1945 - 1946.

- Cuốn *Mặt trận Nha Trang - Khánh Hòa - Nam Trung Bộ hồi đầu kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1947)* do Nhà xuất bản Quân đội nhân dân xuất bản năm 2005 tái hiện lại toàn bộ bối cảnh, công tác chuẩn bị kháng chiến, diễn biến những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

- Cuốn *Ủy ban kháng chiến miền Nam Trung Bộ 1945 - 1954* của Ban chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ Việt Nam do Nhà xuất bản Đại học Sư phạm xuất bản năm 2006 tập hợp nhiều bài viết của các tác giả về cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Nam Trung Bộ nói chung, nhân dân tỉnh Khánh Hòa nói riêng, trong đó có phân tích một số đóng góp của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Khánh Hòa.

- Năm 2007, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội xuất bản cuốn *Lịch sử Việt Nam 1945 -1950, tập X* do nhóm tác giả Đinh Thị Thu Cúc (chủ biên), Đỗ Thị Nguyệt Quang, Đinh Quang Hải thuộc Viện Sử học biên soạn. Công trình đã thể hiện một cách khách quan, trung thực và toàn diện về tình hình chính trị, xã hội, quân sự, kinh tế, văn hoá của đất nước trong giai đoạn 1945 - 1950, trong đó có nhiều nội dung mà đề tài luận văn quan tâm.

- Năm 2011, nhân kỷ niệm 65 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9, để ghi nhận và khẳng định những thành tựu to lớn mà thành viên Ủy ban nhân

dân tỉnh qua các thời kỳ đã tạo nên cũng như sự hy sinh, đóng góp của các thế hệ cán bộ… Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa chỉ đạo biên soạn cuốn *Kỷ yếu hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa qua các thời kỳ*. Tuy nhiên, nguồn tư liệu cũng như cách thức trình bày trong kỷ yếu chưa làm nổi bật được vai trò của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh trong giai đoạn 1945 - 1946, nguồn tư liệu còn rất hạn chế...

Trên đây là một số công trình nghiên cứu có liên quan đến nội dung luận văn đã xuất bản, tuy nhiên chưa có tác phẩm, bài viết, công trình nào đi sâu phân tích, khái quát một cách đầy đủ về Tổ chức và hoạt động của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn 1945 – 1946; nguồn tư liệu và cách tái hiện lại bối cảnh lịch sử còn có nhiều luồng thông tin khác nhau, chưa thống nhất và còn thiếu tính hệ thống. Đây cũng được xem là một mảng khuyết thiếu khi nghiên cứu lịch sử địa phương Khánh Hòa…

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

- Luận văn đi sâu nghiên cứu, phác dựng lại bối cảnh lịch sử Khánh Hòa trong suốt chiều dài phát triển, trong đó tập trung chủ yếu vào giai đoạn 1945 - 1946 (sau khi Cách mạng tháng Tám thành công đến trước ngày Toàn quốc kháng chiến).

- Luận văn tập trung vào việc trình bày, phân tích, đánh giá một cách cụ thể và có hệ thống về sự ra đời, cơ cấu tổ chức cũng như các hoạt động của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Khánh Hòa nhằm tái hiện lại một giai đoạn lịch sử oanh liệt và vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã cùng với nhân dân cả nước hăng hái tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng, kiến thiết quê hương.

- Những nội dung được trình bày trong luận văn cũng góp phần thiết thực phục vụ công cuộc cải cách hành chính, xây dựng chính quyền nhân dân các cấp ở các địa phương trong cả nước nói chung, ở Khánh Hòa nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

- Luận văn có thể sử dụng làm tư liệu bổ sung cho lịch sử địa phương, phục vụ cho giảng dạy môn Lịch sử và là tài liệu để giáo dục truyền thống đoàn kết, yêu nước và cách mạng của tỉnh Khánh Hoà.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Làm rõ bối cảnh chung của Khánh Hòa trước, trong và sau Cách mạng tháng Tám 1945 và yêu cầu cấp thiết của việc phải xây dựng, tổ chức chính quyền sau ngày cách mạng thành công.

- Quá trình vận động thành lập của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Khánh Hòa.

- Những hoạt động cụ thể của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến trước ngày toàn quốc kháng chiến (19-12-1946).

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Khánh Hòa.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về không gian*: Địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 1945-1946, bao gồm: Phủ Ninh Hòa (nay là thị xã Ninh Hòa), phủ Diên Khánh (nay là các huyện Diên Khánh và Khánh Vĩnh), huyện Cam Lâm (nay là các huyện Cam Lâm, Khánh Sơn, thành phố Cam Ranh), huyện Vạn Ninh (nay là huyện Vạn Ninh), huyện Vĩnh Xương và thị xã Nha Trang (nay là thành phố Nha Trang).

- *Về thời gian*: Từ tháng 9 năm 1945 đến trước ngày 19 tháng 12 năm 1946.

- *Về nội dung*: Cơ cấu tổ chức và quá trình triển khai các hoạt động của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Khánh Hoà.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn được nghiên cứu dựa trên những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng Cộng

sản Việt Nam, lý luận về chính quyền và xây dựng chính quyền, lý luận về chiến tranh cách mạng, về xây dựng hậu phương kháng chiến…

5.2. Phương pháp nghiên cứu

- Đề tài sử dụng chủ yếu phương pháp lịch sử và phương pháp logic để phân tích, luận giải những yêu cầu của đề tài đặt ra dưới góc độ lịch sử, nhằm làm rõ hơn vị trí, vai trò của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Khánh Hòa trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

- Ngoài ra đề tài còn sử dụng các phương pháp bổ trợ khác như: tổng hợp, thống kê, so sánh, đối chiếu… để làm rõ những vấn đề nghiên cứu.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận của luận văn

Vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng là vấn đề chính quyền Nhà nước. Giành chính quyền, giữ chính quyền, bảo vệ vững chắc thành quả của cách mạng là thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam và cũng là quy luật của mọi cuộc cách mạng. Lê nin từng nói: "Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền lại càng khó hơn" [67, tr.585]. Tiếp thu và vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh thực tiễn Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định toàn thể dân tộc Việt Nam, đó là giai cấp công nhân, nông dân, tiểu tư sản thành thị, tư sản yêu nước, những người địa chủ yêu nước và tiến bộ đều muốn độc lập dân tộc, tất cả đều tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Nghiên cứu và làm sáng tỏ việc xây dựng cơ cấu tổ chức và những hoạt động cụ thể của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Khánh Hòa từ tháng 9 năm 1945 đến tháng 12 năm 1946 góp phần nhận thức một cách toàn diện, đầy đủ hơn về công cuộc xây dựng và bảo vệ chính quyền nhân dân trong những năm 1945 - 1946. Do đó, xây dựng và bảo vệ chính quyền nhân dân hoàn toàn không tách rời nhau mà có mối quan hệ biện chứng với nhau. Phạm vi thời gian nghiên cứu tuy ngắn nhưng nội dung lịch sử lại hàm chứa trong đó vô cùng phong phú, đa dạng.

Trong phạm vi cho phép, luận văn đã nêu bật được những nhiệm vụ cơ bản của loại hình tổ chức chính quyền kết hợp để đồng thời thực hiện hai nhiệm vụ vừa

là cơ quan tổ chức kháng chiến, vừa đóng vai trò là cơ quan hành chính trong bối cảnh đất nước nói chung, tỉnh Khánh Hòa nói riêng đang phải đối phó với nhiều khó khăn, thách thức sau khi Cách mạng tháng Tám 1945 thành công.

Đồng thời, thông qua những hoạt động của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Khánh Hòa cũng cho thấy tính chất nhân dân của chính quyền không chỉ ở thành phần tham gia rộng rãi, mà còn ở chỗ chính quyền mới là chính quyền của dân, do dân và vì dân, được xây dựng trên niềm tin tuyệt đối của nhân dân, dựa hẳn vào nhân dân. Trong chính quyền đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đóng vai trò lãnh đạo. Đảng tổ chức quần chúng nhân dân thành lực lượng làm nền tảng sức mạnh đấu tranh cho công cuộc xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận văn

Trong giai đoạn hiện nay, cải cách hành chính được coi là một trong những giải pháp quan trọng để đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Cải cách hành chính được triển khai trên nhiều nội dung: Cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, cải cách hành chính công và hiện đại hóa nền hành chính. Trong đó cải cách thủ tục hành chính, thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông là một khâu quan trọng nhằm bảo đảm tính pháp lý, hiệu quả, minh bạch, công bằng trong khi giải quyết công việc hành chính; loại bỏ những rườm rà, chồng chéo dễ bị cán bộ công quyền lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho dân. Cuộc cải cách hành chính được thực hiện từng bước thận trọng và đã thu được nhiều kết quả rất đáng khích lệ. Cải cách hành chính đang thể hiện rõ vai trò quan trọng của mình trong việc đẩy nhanh sự phát triển đất nước.

Tuy nhiên, ở Việt Nam đang còn rất nhiều vấn đề kinh tế - xã hội đã tồn tại từ lâu và mới nảy sinh cần phải được giải quyết tích cực và có hiệu quả. Bên cạnh đó, bối cảnh toàn cầu hoá đang đặt ra trước Việt Nam những thách thức và cơ hội mới đòi hỏi phải có những cố gắng cao độ. Điều đó cũng có nghĩa là quá trình cải cách hành chính ở Việt Nam nói chung, tỉnh Khánh Hòa nói riêng còn rất nhiều vấn đề đặt ra cần được tiếp tục giải quyết, đặc biệt là vấn đề phân cấp trong quản lý nhà nước.

Phân cấp thực chất là việc chuyển dần các công việc, nguồn lực do chính quyền trung ương nắm giữ cho chính quyền địa phương các cấp một cách lâu dài, ổn định bằng các văn bản luật, dưới luật, nhằm mở rộng dân chủ, phát huy tính chủ động sáng tạo của chính quyền địa phương. Trong xu hướng phân cấp bộ máy hành chính nhà nước ở trung ương sẽ tập trung vào việc xây dựng chính sách, bảo đảm sự thống nhất về thể chế, việc giải quyết những vấn đề lớn của quốc gia, còn những việc thuộc phạm vi cộng đồng địa phương do địa phương giải quyết.

Thông qua việc nghiên cứu, tìm hiểu và làm sáng tỏ cơ chế tổ chức, xây dựng bộ máy chính quyền, lãnh đạo nhân dân vừa kháng chiến vừa kiến quốc ở tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn 1945 - 1946 có thể giúp cho các nhà quản lý, hoạch định chính sách có thêm những kinh nghiệm bổ ích, góp phần vào việc tổ chức xây dựng, sắp xếp lại bộ máy chính quyền, quản lý xã hội một cách có hiệu quả.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Thư mục tài liệu tham khảo, Phụ lục…, cơ cấu luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Khánh Hòa trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Chương 2: Sự ra đời và cơ cấu tổ chức của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Khánh Hòa.

Chương 3. Hoạt động của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Khánh Hòa.

Chương 1

KHÁNH HÒA TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

1.1. Khái quát về vùng đất và con người Khánh Hòa

1.1.1. Điều kiện tự nhiên

Khánh Hòa là vùng đất nằm ở duyên hải Nam Trung Bộ, giữa vĩ tuyến 12 và 13, trong vòng cung bắc - nam của dải Trường Sơn. Phía bắc, Khánh Hoà giáp tỉnh Phú Yên, phía nam giáp tỉnh Ninh Thuận, phía tây giáp hai tỉnh Đắk Lắk và Lâm Đồng, phía đông tiếp giáp biển Đông tại mũi Hòn Đôi trên bán đảo Hòn Gốm huyện Vạn Ninh, cũng chính là điểm cực đông trên đất liền của nước ta.

Với diện tích 4.693 km^2 cùng với vùng biển, đảo rộng lớn, chưa kể diện tích của huyện đảo Trường Sa, Khánh Hòa là một trong những tỉnh có vị trí đặc biệt quan trọng của cả nước [8, tr.13]. Trên địa bàn tỉnh có trục giao thông quốc lộ 1A và tuyến đường sắt Bắc - Nam chạy qua, là cửa ngõ của Tây Nguyên đi xuống đồng bằng qua quốc lộ 26. Khánh Hoà là tỉnh có nhiều cảng biển quan trọng, đặc biệt là cảng Cam Ranh - một trong ba cảng biển có điều kiện thiên nhiên nổi tiếng trên thế giới về mặt độ rộng, độ sâu và kín gió. Trong tỉnh còn có đường hàng không nằm trong hành lang bay của đường bay quốc tế.

Địa hình Khánh Hòa hẹp và thon ở hai đầu ranh giới, chiều dài vào khoảng 150km, chiều ngang chỗ rộng nhất vào khoảng 90km. Địa hình Khánh Hòa chia làm 3 vùng: rừng núi, đồng bằng và biển đảo.

Vùng rừng núi và bán sơn địa có độ cao trung bình là 60m so với mực nước biển. Núi ở Khánh Hòa tuy hiếm những đỉnh cao chót vót, phần lớn chỉ trên dưới 1000m nhưng gắn với dải Trường Sơn, lại là phần cuối của cực Nam nên địa hình núi khá đa dạng. Phía Bắc và Tây Bắc của tỉnh có vùng núi cao thuộc dãy Vọng Phu cao hơn 1000m, trong đó có dãy Tam Phong gồm 3 đỉnh núi cao là Hòn Giữ (1264m), Hòn Ngang (1128m) và Hòn Giúp (1127m). Các núi trên địa bàn trung độ của tỉnh thường có độ cao thấp hơn, có nhiều nhánh đâm sát ra biển tạo nên nhiều cảnh đẹp nổi tiếng gắn với những huyền thoại dân gian và di tích lịch sử, sự kiện

của địa phương như núi Chúa với chùa Suối Gỗ, suối Phèn ở Hòn Ngang có miếu thờ Thái tử Bắc Hải, hòn Bà, hòn Cù Lao có Tháp Bà Ponagar và các cảnh đẹp thiên nhiên như thác Ba Hồ, suối Ồ Ồ, eo Gió… Đến phía Nam và Tây Nam lại xuất hiện một vùng núi rộng với nhiều đỉnh núi cao trên 1500m đến trên 2000m, trong đó có đỉnh Hòn Giao (2062m) thuộc địa phận huyện Khánh Vĩnh, là đỉnh núi cao nhất Khánh Hòa. Do có nhiều núi cao, mật độ chia cắt lớn bởi khe, suối, sông tạo thành nhiều hẻm vực, thung lũng sâu, gây khó khăn cho giao thông. Để đi hết chiều dài của tỉnh phải đi qua rất nhiều đèo như Đèo Cả, đèo Cổ Mã, đèo Chín Cụm, đèo Bánh Ít, đèo Rọ Tượng, đèo Rù Rì, đèo Phượng Hoàng, đèo Khánh Lê.

Vùng đồng bằng ở Khánh Hòa nhỏ hẹp, bị chia cắt bởi các dãy núi đâm ra biển. Đất nông nghiệp tương đối phì nhiêu, thuận lợi cho sản xuất các loại cây lương thực, cây công nghiệp và cây ăn trái có giá trị.

Bờ biển tỉnh Khánh Hòa kéo dài từ mũi Đại Lãnh tới cuối vịnh Cam Ranh, dài khoảng 385km tính theo mép nước với nhiều bán đảo và hàng trăm đảo lớn nhỏ, xa gần nằm rải rác trên biển. Đặc biệt, huyện đảo Trường Sa là nơi có vị trí kinh tế, an ninh quốc phòng quan trọng của cả nước. Biển Khánh Hòa là một trong những vùng biển có tài nguyên phong phú ở nước ta với gần 200 hòn đảo lớn nhỏ gần bờ, quần đảo, bán đảo và nhiều bãi biển, đầm, vịnh đẹp nổi tiếng. Biển giàu về hải sản, sản lượng khai thác hàng năm từ 50.000 tấn. Khoảng 10 đảo ven bờ có chim yến, một đặc sản và là nguồn dược liệu quý hiếm. Đáy biển có nhiều rạn san hô, rong tảo… vừa có giá trị kinh tế, vừa là nguồn lợi sinh thái và du lịch.

Sông ngòi Khánh Hòa nhìn chung ngắn và dốc, cả tỉnh có khoảng 40 con sông dài từ 10km trở lên, tạo thành một mạng lưới sông ngòi phân bố khá dày đặc. Hầu hết, các con sông đều bắt nguồn từ vùng rừng núi phía Tây của tỉnh và chảy ra biển Đông. Dọc bờ biển, cứ khoảng 5 - 7km có một cửa sông. Hai con sông lớn nhất là sông Cái Nha Trang và sông Cái Ninh Hòa.

Khí hậu Khánh Hòa có những nét độc đáo với những đặc điểm riêng biệt, mặc dù cùng nằm trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa nhưng ở Khánh Hòa thường chỉ có 2 mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa ngắn, từ khoảng

tháng 9 đến tháng 12 dương lịch. Mùa khô kéo dài từ 7 - 8 tháng. Nhiệt độ trung bình hàng năm vào khoảng 26,7^{o}C.

Do có vị trí thuận lợi, điều kiện tự nhiên ưu đãi nên sau khi quay trở lại xâm lược nước ta, thực dân Pháp đã chú ý tới vùng đất Khánh Hòa và triển khai nhiều hoạt động quân sự ở nơi đây trong suốt khoảng thời gian từ năm 1945 trở đi.

1.1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của vùng đất Khánh Hòa

Khánh Hòa là một vùng đất có bề dày lịch sử và văn hóa. Ngay từ thời cổ đại, cộng đồng cư dân nơi đây đã hình thành cùng với sự phát triển của Vương quốc Chămpa.

Đến thế kỷ VIII, dưới triều đại Panduranga (Hoàn Vương Quốc), vùng Kathaura (Khánh Hòa ngày nay) phát triển cực thịnh chỉ sau kinh đô, các tầng lớp nhân dân ở đây đã xây dựng nên những khu đền tháp to lớn và linh thiêng, tiêu biểu là Tháp Bà Ponagar.

Năm 1653, lấy cớ vua Chămpa là Pô Nraop (Bà Tấm) cho quân quấy nhiễu, chúa Nguyễn Phúc Tần sai Cai cơ Hùng Lộc đem quân vượt đèo Cả chiếm cứ vùng đất mới, mở rộng đại bàn quản lý của chúa Nguyễn đến bắc sông Phan Rang (tức tỉnh Khánh Hòa và một phần tỉnh Ninh Thuận ngày nay), giao cho Hùng Lộc làm Trấn thủ. Vùng đất này được chia làm hai phủ là phủ Thái Khang ở phía Bắc gồm 2 huyện là Quảng Phước và Tân Định, phủ Diên Ninh ở phía Nam có 3 huyện là Vĩnh Xương, Phước Điền và Hóa Châu [1, tr.7].

Năm 1690, phủ Thái Khang đổi tên thành phủ Bình Khang. Năm 1742, phủ Diên Ninh đổi tên thành phủ Diên Khánh. Năm 1744, 2 phủ và 5 huyện trên thuộc dinh Bình Khang. Năm 1774, dinh Bình Khang thuộc nhà Tây Sơn. Năm 1793, nhà Nguyễn chiếm được dinh Bình Khang, xây thành Diên Khánh tại phủ Diên Khánh làm Tổng hành dinh. Năm 1802, Nguyễn Ánh đánh bại nhà Tây Sơn, lên ngôi vua, đặt niên hiệu Gia Long, cho đổi dinh Bình Khang thành trấn Bình Hòa, phủ Bình Khang thành phủ Bình Hòa vào năm 1803.

Năm 1831, phủ Bình Hòa đổi tên thành phủ Ninh Hòa. Đến năm Nhâm Thìn (1832), dưới triều vua Minh Mạng, với việc đổi trấn thành tỉnh, trấn Bình Hòa được đổi tên thành tỉnh Khánh Hòa và huyện Hóa Châu được sáp nhập vào huyện Phước Điền. Như vậy, tỉnh Khánh Hòa chính thức có tên gọi từ năm 1832 bao gồm 2 phủ, 4 huyện: Phủ Diên Khánh gồm 2 huyện Phước Điền, Vĩnh Xương và phủ Ninh Hòa gồm 2 huyện Quảng Phước, Tân Định, tỉnh lỵ đặt tại thành Diên Khánh.

Ngày 1 tháng 9 năm 1858, liên quân Pháp - Tây Ban Nha nổ súng tấn công bán đảo Sơn Trà, Đà Nẵng mở đầu quá trình xâm lược nước ta. Mùa thu năm 1858, quân Pháp đổ bộ lên Nha Trang. Sau những cuộc chiến đấu không cân sức, phong trào yêu nước chống xâm lược của nhân dân Khánh Hòa bị thực dân Pháp khủng bố, đàn áp; các lãnh tụ nghĩa quân bị giặc bắt và xử tử hình.

Từ năm 1886, Khánh Hòa vẫn thuộc quyền cai quản của triều đình Huế. Năm Mậu Tý (1888), vua Đồng Khánh cho sáp nhập vùng đất huyện An Phước, phủ Ninh Thuận của tỉnh Bình Thuận và 7 xã của huyện Tuy Phong, 2 tổng của huyện Hòa Đa vào huyện Vĩnh Xương. Do đó, địa giới hành chính tỉnh Khánh Hòa được mở rộng thêm.

Năm 1901, khi phủ Ninh Thuận được đặt thành đạo Ninh Thuận thì các phần đất bị cắt nói trên được trả về Ninh Thuận. Từ đây, tỉnh Khánh Hòa có 2 phủ và 4 huyện. Phủ Diên Khánh gồm 2 huyện Phước Điền quản lý 5 tổng với 38 xã, thôn; huyện Vĩnh Xương quản lý 4 tổng với 45 xã thôn. Phủ Ninh Hòa gồm 2 huyện: Quảng Phước quản lý 6 tổng với 83 xã thôn và huyện Tân Định quản lý 3 tổng với 73 xã thôn.

Ngày 19 tháng 1 năm 1904, Toàn quyền Đông Dương ban hành nghị định giải thể Trung tâm hành chính Củng Sơn của tỉnh Phú Yên được thành lập bởi Nghị định ngày 15 tháng 2 năm 1900. Vùng đồng bào dân tộc thiểu số này cùng với vùng M'Deak của tỉnh Đắk Lắk được nhập vào tỉnh Khánh Hòa. Đến năm 1923, tỉnh Đắk Lắk được thành lập, phần đất trên lại được tách ra khỏi tỉnh Khánh Hòa, giao cho tỉnh Đắk Lắk quản lý.

Năm 1913, dưới triều vua Duy Tân, một phần đất đai thuộc huyện Vĩnh Xương bị cắt ra để thành lập huyện Cam Lâm, bỏ huyện Quảng Phước và giao cho phủ Ninh Hòa quản lý. Tỉnh Khánh Hòa chỉ còn 2 phủ Diên Khánh, Ninh Hòa và 3 huyện Cam Lâm, Vĩnh Xương, Tân Định.

Ngày 30 tháng 4 năm 1924, vua Khải Định ra đạo dụ thành lập thị trấn Nha Trang là tỉnh lỵ của tỉnh Khánh Hòa. Tại đây, các cơ quan cai trị của thực dân Pháp được đóng chân như Tòa công sứ, Giám binh và một số cơ quan khác. Các cơ quan cai trị của Nam triều cũ như Tuần vũ, Án sát, Lãnh binh đóng tại thành Diên Khánh, cách Nha Trang 10 km về phía Tây.

Trong những năm 1930 - 1931, sau khi quốc lộ 21 (nay là quốc lộ 26) hoàn thành, huyện Tân Định trở nên phồn thịnh, thực dân Pháp cho đổi huyện Tân Định thành phủ Ninh Hòa và cắt phần đất còn lại của phủ Ninh Hòa cũ thành lập huyện Vạn Ninh.

Ngày 15 tháng 3 năm 1944, vua Bảo Đại ra đạo dụ nâng cấp thị trấn Nha Trang lên thành thị xã Nha Trang.

Như vậy, đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, tỉnh Khánh Hòa có 2 phủ là Ninh Hòa, Diên Khánh, 3 huyện là Cam Lâm, Vĩnh Xương, Vạn Ninh và 1 thị xã là Nha Trang.

Mùa thu năm 1945, Cách mạng tháng Tám thành công, Khánh Hòa chính thức trở thành đơn vị hành chính cấp tỉnh của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tuy nhiên, chỉ hơn 2 tháng sau, thực dân Pháp đã quay trở lại đánh chiếm Nha Trang, Vĩnh Xương. Nhân dân Khánh Hòa tiếp tục cầm súng đứng lên chống thực dân Pháp (1945 - 1954), sau đó là đế quốc Mỹ (1954 - 1975). Trong suốt chặng đường lịch sử đó, địa lý hành chính các huyện của tỉnh Khánh Hòa từng lúc, từng nơi có những thay đổi để phù hợp với tình hình và nhiệm vụ cách mạng.

Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, 2 tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa hợp nhất thành tỉnh Phú Khánh.

Trước yêu cầu đổi mới đất nước, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương phát huy cao độ mọi tiềm năng của mình, ngày 1 tháng 7 năm 1989, theo quyết định trong kỳ họp thứ V của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VIII, tỉnh Phú Khánh được tách ra thành 2 tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa.

Về tổ chức hành chính hiện nay, tỉnh Khánh Hòa có 2 thành phố là Nha Trang và Cam Ranh, 1 thị xã là Ninh Hòa, 6 huyện là Vạn Ninh, Khánh Vĩnh, Khánh Sơn, Cam Lâm, Diên Khánh và huyện đảo Trường Sa.

Nhìn chung, Khánh Hòa là một tỉnh được thiên nhiên ưu đãi, là vùng đất có tầm vị trí chiến lược về kinh tế, an ninh, quốc phòng. Do đó mà ngay từ rất sớm, bọn đế quốc, thực dân đã chú ý tới vùng đất này, đặc biệt là ở Nha Trang. Tại đây, chúng cho xây dựng hệ thống cơ quan đầu não ở vùng Nam Trung Bộ, biến nơi đây thành một hậu cứ an toàn, lý tưởng, nơi cố thủ, đóng chốt của Pháp, Nhật và cả Mỹ sau này. Cũng chính vì thế mà trong suốt thời kỳ kháng chiến, cuộc chiến đấu của nhân dân Nha Trang nói riêng, Khánh Hòa nói chung diễn ra vô cùng khó khăn, phức tạp.

1.1.3. Khánh Hòa - vùng đất giàu truyền thống cách mạng

Trong suốt chiều dài lịch sử, Khánh Hòa là một vùng đất có bề dày truyền thống cách mạng. Thực tế đã chứng minh trong quá trình tồn tại và phát triển, các dân tộc anh em cùng sinh sống trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa luôn đoàn kết chung sức, chung lòng vượt qua bao hy sinh, gian khổ, không ngừng đấu tranh để hợp nhất lãnh thổ, đất đai.

Lịch sử vùng đất này ở thời kỳ đầu gắn với sự phát triển của Vương quốc Chămpa. Năm 1653, chúa Nguyễn Phúc Tần cho đặt xứ Kauthara là dinh Thái Khang, giao cho Cai cơ Hùng Lộc làm Trấn thủ.

Sau khi trở thành một bộ phận của xứ Đàng Trong (nước Đại Việt), dinh Thái Khang đã nhiều lần đổi tên gọi. Thời các chúa Nguyễn cũng đã tạo điều kiện thuận lợi cho những người Việt từ các tỉnh Thanh, Nghệ, Tĩnh, Nam, Ngãi, Bình, Phú vào Khánh Hoà khẩn hoang, lập làng với quy mô lớn.

Cuối thế kỷ XVIII, khởi nghĩa Tây Sơn bùng nổ và phát triển rộng khắp trên cả nước. Với khẩu hiệu "lấy của nhà giàu chia cho nhà nghèo", phong trào nông dân Tây Sơn đã thu hút nhiều tầng lớp nhân dân tham gia. Các tầng lớp nhân dân trên địa bàn Khánh Hòa, nhất là nông dân và dân nghèo đã đứng lên hưởng ứng khởi nghĩa, chống áp bức, cường quyền, giành lại cơm áo, ruộng đất. Nhờ vậy, nghĩa quân Tây Sơn đã làm chủ được vùng đất Bình Khang, Diên Khánh trong thời gian khá dài, đồng thời xây dựng được nhiều căn cứ quân sự vững chắc, tiêu biểu như đồi Trại Thủy (thuộc Nha Trang ngày nay) làm căn cứ thủy binh lớn [54, tr.13].

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Khánh Hòa bùng phát mạnh mẽ. Tiêu biểu là phong trào đấu tranh hưởng ứng "Chiếu Cần vương" do Bình Tây Đại tướng Trịnh Phong lãnh đạo đã lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Dẫu cho cuộc kháng chiến thất bại, song tấm gương của "Khánh Hòa tam kiệt, Quảng Phước tam hùng" mãi mãi in đậm trong ký ức và tâm hồn của nhân dân Khánh Hòa [63,tr.14].

Đầu thế kỷ XX, truyền thống yêu nước vốn có của nhân dân Khánh Hòa lại tiếp tục bùng phát mạnh mẽ qua việc hưởng ứng cuộc vận động Duy Tân ở miền Trung do Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp khởi xướng.

Năm 1925, các ông Hà Huy Tập và Ngô Đức Diễn được Đảng Tân Việt cử vào Khánh Hòa dạy học. Hai ông đem lập trường yêu nước theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin tuyên truyền, vận động trong công nhân, học sinh, sinh viên, giáo chức… đã tạo cho phong trào yêu nước của nhân dân Khánh Hòa đã có thêm những bước phát triển mới.

Trên cơ sở phong trào yêu nước và các cơ sở cách mạng ở Khánh Hoà phát triển, ngày 24 tháng 2 năm 1930, Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Khánh Hòa chính thức được thành lập. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ tỉnh, truyền thống yêu nước, đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân Khánh Hòa tiếp tục được phát huy cao độ và giành được nhiều thắng lợi.

Tiếp nối truyền thống yêu nước hào hùng của các thế hệ cha anh, ngày 16 tháng 7 năm 1930, 1.000 quần chúng huyện Tân Định (nay là thị xã Ninh Hòa) dưới sự lãnh đạo của Đảng đã tiến hành cuộc biểu tình ủng hộ phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh, ủng hộ Liên bang Xô Viết. Sự kiện đó là một mốc son tươi thắm trong những trang sử vẻ vang của quê hương.

Trong Cách mạng tháng Tám 1945, Đảng bộ Khánh Hòa cùng tổ chức của Mặt trận Việt Minh ở Khánh Hòa đã lãnh đạo nhân dân trong tỉnh sớm giành được chính quyền tại các huyện Vạn Ninh, Ninh Hòa. Ngày 19 tháng 8 năm 1945, tại sân vận động Nha Trang, lực lượng quần chúng cách mạng đã lật đổ chính quyền thực dân phong kiến, tuyên bố thành lập chính quyền cách mạng ở Khánh Hòa, cùng thời gian với thủ đô Hà Nội.

Chỉ hai tháng sau, ngày 23 tháng 10 năm 1945, quân và dân Khánh Hòa lại bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ, mở đầu là 101 ngày đêm chiến đấu bao vây quân Pháp tại Mặt trận Nha Trang, lập nên những chiến công vang dội, được Bác Hồ kính yêu gửi điện khen "đã làm gương anh dũng cho toàn quốc" [34, tr.134].

Liên tiếp trong hai cuộc kháng chiến vì độc lập dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975), Đảng bộ và quân dân Khánh Hòa đã đoàn kết một lòng, tạo nên sức mạnh tổng hợp cùng nhân dân, cùng nhân dân cả nước viết tiếp những trang sử chói lọi, hết đánh Pháp, rồi đuổi Mỹ, đập tan chính quyền tay sai cho đến ngày quê hương hoàn toàn sạch bóng quân thù.

Nhằm thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa theo đường lối đổi mới của Đảng, phát huy truyền thống đoàn kết, tự lực tự cường, hơn 30 năm qua, Đảng bộ và nhân dân Khánh Hòa đã vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phát huy những tiềm năng và thế mạnh của địa phương trên các lĩnh vực phát triển kinh tế công nghiệp, du lịch, dịch vụ… giành được những thành tựu quan trọng và toàn diện về kinh tế, xã hội; giữ gìn an ninh, chính trị. Đó cũng chính là nền tảng, là bệ phóng vững chắc để từ đây, Đảng bộ và nhân dân Khánh Hòa càng thêm tin tưởng vào tương lai tươi sáng của dân tộc,

vững bước trên con đường xây dựng, phát triển quê hương đất nước, vì mục tiêu: "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

1.2. Tình hình Khánh Hòa trước Cách mạng tháng Tám 1945

1.2.1. Kinh tế

Nếu trước ngày 9 tháng 3 năm 1945, phát xít Nhật cấu kết với thực dân Pháp cùng vơ vét bóc lột nhân dân ta để phục vụ cho chiến tranh thì sau khi đảo chính Pháp, phát xít Nhật nắm luôn quyền bá chủ về kinh tế. Những chính sách kinh tế mà trước đây thực dân Pháp đã thi hành dưới sự điều khiển của Nhật, nay được mở rộng và tăng cường tới mức khốc liệt. Chúng thi hành chính sách kinh tế thời chiến. Phát xít Nhật trắng trợn bắt nhân dân vùng Vĩnh Xương, Ninh Hòa, Diên Khánh… nhổ lúa, trồng bông, gai, lạc, dừa, trồng thầu dầu, tăng cường bóc lột thông qua thuế má, cưỡng bức nhân dân kê khai diện tích ruộng đất và sản lượng hoa màu để quy định chặt chẽ số lượng sản phẩm phải nộp. Nguồn thu thuế của ngân sách Đông Dương trên cả nước nói chung, ở Khánh Hòa nói riêng bao gồm thuế muối, thuế rượu, thuế thuốc phiện, thuế xuất nhập khẩu…

Chính quyền thực dân độc quyền buôn bán muối. Ở Khánh Hòa, nơi sản xuất muối lớn của cả nước, hàng năm, phát xít Nhật thu thuế qua chênh lệnh về giá. Chúng mua của diêm dân với giá 17 xu/tạ và bán lại với giá 170 xu/tạ.

Đồng thời, phát xít Nhật còn bắt nhân dân không được phép nấu rượu, phải uống các loại rượu do nhà nước cung cấp theo mức quy định sẵn, bình quân mỗi người phải tiêu thụ từ 23 - 24 lít/năm. Ngoài mục đích chính trị là đầu độc nhân dân ta, chúng đã thu được của nhân dân cả nước nói chung, ở Khánh Hòa nói riêng khoảng 22.500 đồng Đông Dương, chiếm 8% ngân sách. Đối với thuốc phiện, nhà cầm quyền độc quyền mua, chế biến và bán. Chúng khuyến khích nhân dân hút thuốc phiện để tăng thêm nguồn thu ngân sách [64, tr. 327].

Nhìn chung, nguồn thu các loại thuế của ngân sách địa phương chủ yếu vẫn là thuế đinh, thuế điền và các loại thuế công thương nghiệp, khai thác lâm sản, giao thông vận tải… Ở Khánh Hòa, thuế đinh phải đóng đồng loạt là 30 xu 1 người/năm.

Ngoài ra, mỗi người còn phải làm lao dịch 48 ngày/người/năm, nếu không đi làm phải nộp thay bằng tiền. Cứ 20 ngày phải nộp thay bằng 2 đồng và cộng vào thuế đinh để đóng.

Các hệ thống "Tổng thương", "Tỉnh thương" cũng được thiết lập để thu mua các sản phẩm nông nghiệp với giá rẻ mạt, thực chất là ăn cướp của nông dân. Chúng bắt tập trung công nhân, xe ngựa, thuyền bè để vận chuyển hàng hóa. Phát xít Nhật càng thua trận càng trở nên tàn ác, bóc lột và vơ vét thậm tệ. Nông dân phải đi xâu làm sân bay, làm đường, làm thương cảng Cầu Đá. Công nhân viên chức phải tăng giờ làm, bị giảm tiền lương… Do đó, đời sống của nhân dân ta ngày càng cơ cực, bần cùng.

Mùa hè năm 1945, dịch tả tràn đến các làng huyện Vĩnh Xương, cướp đi hàng trăm sinh mạng nhân dân do không có thuốc men. Trước tình cảnh đó, người dân thấy không còn con đường nào khác là phải vùng lên đấu tranh. Nhiều nơi ở Vạn Ninh, Ninh Hòa, Vĩnh Xương, Diên Khánh nhân dân phản ứng công khai kêu ca oán thán về thuế, khất thuế, hoặc không chịu đi xâu, đóng thuế, đóng tiền chi tiêu cho làng xã, đòi chia công điền công bằng. Nông dân khai bớt diện tích, sản lượng, cất giấu bông, chống lệnh cấm khung cửi và bí mật tổ chức dệt vải. Công nhân làm ở Sở Hỏa xa, Lục lộ và nhất là số phu bị Nhật bắt làm sân bay đấu tranh bằng nhiều hình thức: lãn công, đánh bọn cai ký. Đồng bào đấu tranh quyết liệt đòi bọn Nhật phải bồi thường cho những người bị chúng làm thiệt hại tính mạng, tài sản. Khi Cách mạng tháng Tám bùng nổ, chính quyền cách mạng bước đầu được thành lập, vấn đề ruộng đất cho nông dân, việc làm cho công nhân được đặc biệt quan tâm, chú ý [1, tr.33].

Công nhân làm việc trong các hãng nhà đèn Sacle, Dmon Fraird, Origise hay ở các Sở như Lục Lộ, Quận 3 hỏa xa, ga và Đề pô xe lửa, Bưu điện, Pasteur, Hải học viện… vốn được giác ngộ từ trước, đứng lên đấu tranh giành chính quyền và làm chủ các cơ quan ngay sau khi cách mạng thành công. Nhờ vậy, việc ổn định sản xuất và đời sống cho công nhân đã thực hiện rất có hiệu quả.

Ở vùng nông thôn, bà con nông dân phấn khởi khi được nghe phổ biến "Lời tuyên bố của Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh". Lần đầu tiên, người nông dân được hưởng quyền tự do, dân chủ, được thực hiện quyền làm chủ đất nước của mình. Chính quyền cách mạng ngoài việc tuyên bố xóa bỏ các gánh nặng về thuế khóa của chế độ thực dân, phong kiến trước đây còn tiến hành hàng loạt các biện pháp cụ thể, thiết thực để khuyến khích nông dân tích cực tăng gia sản xuất. Tại các địa phương có nghề cá như: Chụt, Cửa Bé, Xương Huân, Vĩnh Hải, Vạn Ninh, Ninh Hòa… chính quyền kiên quyết xóa bỏ nạn "đầu nậu". Bà con ngư dân phấn khởi làm nghề với tinh thần của người làm chủ biển khơi.

1.2.2. Chính trị

Ở Khánh Hòa, phát xít Nhật tiến hành đảo chính Pháp một cách mau lẹ, hơn 1.200 quân Pháp ở Nha Trang và Nam Trung Bộ bị phát xít Nhật giam giữ tại Nha Trang, phần lớn số quân này tập trung tại khu vực gần khách sạn Grand Hotel và Beau Rivage.

Nhật tuyên bố cho Việt Nam "độc lập", bộ máy cai trị tay sai cũ được thay đổi ít nhiều về mặt hình thức cho phù hợp với cái độc lập giả hiệu do Nhật ban cho nhưng về căn bản, phát xít Nhật vẫn giữ nguyên bộ máy tay sai của Pháp chuyển sang làm tay sai cho Nhật. Một số trí thức Nhật bị lừa gạt gia nhập vào cái gọi là "Ban trị sự quốc gia". Để cho có vẻ dân chủ, ở cấp huyện chúng lập ra "Hội đồng tư vấn" và củng cố các Hội đồng hương chính xã. Chúng cho lực lượng tay sai ra sức quảng bá thuyết "Đại Đông Á", thuyết "Đồng chủng của Nhật", ca ngợi đặc ân của Nhật nhằm lừa bịp, mị dân, kéo ảnh hưởng từ Pháp sang Nhật và làm cho quần chúng thoát khỏi ảnh hưởng của Mặt trận Việt Minh đang phát triển mạnh. "Nhiều cuộc mít tinh được tổ chức tại thị xã, thị trấn và vùng nông thôn ở Khánh Hòa để tung hô Nhật, cổ động quần chúng, nhất là thanh niên tham gia vào các tổ chức hướng đạo, Tân Việt Nam, Thanh niên tiền tuyến, vào các hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, đua xe đạp, đấu bóng… hòng làm cho lực lượng này quên đi việc nước, cam chịu ách cai trị của Nhật" [8, tr.113].

Sau đảo chính, quân Nhật tập trung chủ yếu tại Tổng hành dinh và Sở hiến binh tại Nha Trang. Bên cạnh đó, chúng còn rải quân ra đóng ở nhiều nơi trong tỉnh và biến Nha Trang thành trung tâm kinh tế, chính trị, quân sự của Nhật ở Khánh Hòa. Lính Nhật tỏa đi các nẻo đường quê, xóm chợ để bắt thanh niên đi lính, đưa đi luyện tập quân sự. Bọn Nhật còn mở lớp đào tạo hiến binh ở Nha Trang, mở rộng và củng cố sân bay Nha Trang thành một sân bay chiến lược quan trọng, củng cố thương cảng Cầu Đá thành quân cảng, củng cố tuyến phòng thủ dọc bờ biển từ Bãi Dài (Cù Hin) đến Cam Ranh, xây dựng kho tàng, dự trữ nhiều lương thực và thiết bị quân sự tại đây.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, một cuộc họp bí mật tại làng Xuân Mỹ nay thuộc xã Ninh Thọ, thị xã Ninh Hòa đã được tổ chức gồm các đại biểu của nhóm cách mạng: Mai Dương (Hòa Huỳnh, Vạn Ninh), Lý Khuê (Ninh Hòa), Nguyễn Long (Suối Ré). Sau khi phân tích tình hình, các đại biểu thống nhất việc đẩy mạnh các hoạt động chống Nhật, phổ biến chương trình hoạt động của Mặt trận Việt Minh, khẩn trương xây dựng cơ sở, phát triển lực lượng. "Cùng lúc này, Ủy ban vận động cứu quốc tỉnh Quảng Ngãi và Tỉnh ủy Quảng Ngãi do ông Trương Quang Giao làm Bí thư đã cử ông Hồ Độ vào bắt liên lạc và đặt mối quan hệ giữa hai tỉnh Quảng Ngãi và Khánh Hòa, thông báo tình hình đấu tranh ở Quảng Ngãi, đặc biệt sau khi cuộc khởi nghĩa Ba Tơ thành công, đội du kích Ba Tơ được thành lập và hoạt động có hiệu quả. Tình hình đó càng thôi thúc phong trào cách mạng ở Khánh Hòa" [8, tr.118].

Trước tình thế cách mạng mỗi lúc một dâng cao, bọn quan lại, cường hào, địa chủ, phú nông tiếp tục tuy vẫn tiếp tục bóc lột tô tức làm giàu nhưng đã rất dao động, bắt đầu thấy được tính chất bù nhìn của chính phủ Trần Trọng Kim, thấy được phát xít Nhật tuy bề ngoài còn hùng hổ nhưng khó tránh khỏi thất bại. Bọn tổng lý và binh lính người Việt trong quân đội Nhật, nhiều người bí mật xin gia nhập vào hàng ngũ Việt Minh và hoạt động rất tích cực. Ngoài ra, thế lực thân Pháp lợi dụng thời cơ bắt đầu ngóc đầu dậy hoạt động, muốn khôi phục nền thống trị cho Pháp.

1.2.3. Xã hội

Trước khi Cách mạng tháng Tám thành công, dưới ách áp bức của Nhật - Pháp, các giai cấp, tầng lớp nhân dân ở Khánh Hòa có sự phân hóa sâu sắc.

Lực lượng tư sản, địa chủ làm tay sai cho Nhật, tiêu biểu như Việt Nam Ái Quốc Đảng (Đảng Hắc Long) do Vương Gia Ngại cầm đầu đã lợi dụng cơ hội để kiếm tiền và trở thành cánh tay đắc lực cho bọn đế quốc, thực dân. Những hoạt động của chúng trên địa bàn tỉnh gây nhiều khó khăn cho cách mạng.

Một số công chức cao cấp, trung cấp, một số thanh niên trí thức trước đây có tư tưởng căm ghét chính sách cai trị của Pháp, có lòng yêu nước và tinh thần dân tộc nhưng hiểu biết về chính trị còn hạn chế, không thấy được bản chất của đế quốc, phát xít nên đã tin Nhật, phục Nhật, bị mê hoặc bởi những thủ đoạn tuyên truyền xảo trá của Nhật.

Tầng lớp công nhân viên chức làm trong các ngành xe lửa, bưu điện, nhà đèn, giáo viên, học sinh, bà con nông dân, tiểu thương… thấy được bản chất của phát xít Nhật, tích cực tham gia và là lực lượng cơ bản trong các đoàn thể Việt Minh. Những lối tuyên truyền, lừa mị phô trương bên ngoài của Nhật không làm cho họ bị lóa mắt. Thực tế hàng ngày phơi bày ra trước mắt họ là sự tàn ác của phát xít Nhật. Thái độ coi thường, khinh miệt người Việt Nam lộ liễu của Nhật làm cho thuyết Đại Đông Á không lọt vào tai họ được. Thái độ cúi luồn trước chủ mới và hách dịch đối với quần chúng nhân dân của bọn tay sai hết bợ đỡ Pháp qua bợ đỡ Nhật càng làm cho họ thấy rõ hơn bọn cầm đầu địa phương là bọn bù nhìn. Hơn nữa dưới sự thống trị của Nhật, đời sống của họ vốn đã cơ cực, nay càng cơ cực hơn. Đi làm biển thì bị Nhật đánh thuế nặng, bị máy bay đe dọa, đi làm ruộng thì bị Nhật âm mưu cướp lúa gạo, tăng thuế, đi làm thuê thì đồng lương bấp bênh, tiền công rẻ mạt. Trong ngành hỏa xa, công việc thì nặng nhọc hơn khi liên tục phải vận chuyển binh lính và vũ khí cho Nhật, công nhân liên tục bị bọn sĩ quan và binh lính Nhật ức hiếp.

Nói chung, hầu hết các tầng lớp nhân dân lúc đó đều nhận ra bản chất không đáng tin của Nhật. Một không khí ngột ngạt, khó thở bao trùm lên cả xã hội. Thái

độ của quần chúng nhân dân chuyển biến có lợi cho cách mạng. Đây là lúc cách mạng có thể thâm nhập sâu vào quần chúng, phát động họ vùng dậy đấu tranh.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, nhiều cán bộ, đảng viên bị giam trong các nhà tù đã tổ chức đấu tranh, buộc địch phải trả tự do, hoặc phá nhà giam, vượt ngục ra ngoài hoạt động. Đó là nguồn bổ sung cán bộ và là một trong những nhân tố góp phần đẩy mạnh cao trào kháng Nhật cứu nước, tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở các địa phương.

Ở Khánh Hòa, vào giữa tháng 3 năm 1945, sau khi thoát khỏi nhà tù ở Trà Khê (Phú Yên), đồng chí Trịnh Huy Quang trở về Ninh Hòa, đến Suối Ré bắt liên lạc với cơ sở. Mặc dù chưa liên lạc được với cấp trên nhưng các tổ chức đoàn thể của Mặt trận Việt Minh dưới sự chỉ đạo của đồng chí Mai Dương, nguyên là Tỉnh ủy viên Tỉnh ủy Khánh Hòa, đồng chí Trịnh Huy Quang, đồng chí Nguyễn Long… đã được mở rộng và phát triển ở Ninh Hòa, Vạn Ninh.

Tháng 4 năm 1945, tại thôn Mỹ Lệ, Tỉnh ủy lâm thời Khánh Hòa đã được thành lập bao gồm các đồng chí Mai Dương, Võ Phước Lý và Trịnh Huy Quang.

Đầu tháng 8 năm 1945, Mặt trận Việt Minh tỉnh Khánh Hòa được thành lập. Công tác chuẩn bị mọi mặt cho Tổng khởi nghĩa giành chính quyền được tiến hành khẩn trương. Lực lượng vũ trang, các đội tự vệ bí mật đã được tổ chức ở nhiều nơi trong tỉnh. Không khí cách mạng ngày càng sục sôi.

Tối ngày 12 tháng 8 năm 1945, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy lâm thời, các đồng chí lãnh đạo Mặt trận Việt Minh tỉnh đã họp tại số nhà 45 đường Hoàng tử Cảnh, Nha Trang (nay là số nhà 137 đường Hoàng Văn Thụ). "Hội nghị căn cứ vào các chủ trương của Đảng, quyết định nắm chắc thời cơ khi phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh, phát động khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh" [54, tr.37].

Tiểu kết

Như vậy, đến trước khi Cách mạng tháng Tám bùng nổ, Khánh Hòa là một trong những địa phương có phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ trong cả nước, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Dưới ách cai trị của Nhật -

Pháp, nhân Khánh Hòa không còn con đường nào khác phải vùng lên đấu tranh lật đổ bộ máy chính quyền cũ, thiết lập bộ máy chính quyền mới, của dân, do dân và vì dân. Sự ra đời và lãnh đạo của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Khánh Hòa đánh dấu một bước quan trọng, chứng tỏ sự trưởng thành cách mạng của quân và dân Khánh Hòa. Tuy nhiên, sự chỉ đạo phong trào cách mạng của tỉnh lúc này chủ yếu thông qua Tỉnh ủy lâm thời và Ủy ban Việt Minh tỉnh. Trước sự lớn mạnh của cách mạng và âm mưu quay trở lại xâm lược của kẻ thù ngày càng lộ rõ thì yêu cầu cấp thiết đặt ra lúc này là cần phải có cơ quan chỉ đạo cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ cụ thể. Xuất phát từ thực tiễn đó, được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trực tiếp là Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ủy ban Kháng chiến lâm thời miền Nam Trung Bộ, Ủy ban Cách mạng lâm thời tỉnh Khánh Hòa đã ra đời, kịp thời lãnh đạo nhân dân trong tỉnh vừa chiến đấu, vừa sản xuất, giành chính quyền về tay nhân dân, đưa Khánh Hòa thoát khỏi những khó khăn sau cách mạng và ổn định đời sống cho nhân dân, đem lại niềm tin, sự phấn khởi cho nhân dân toàn tỉnh tiếp tục sát cánh bên chính quyền cách mạng thực hiện những nhiệm vụ mới.

Chương 2

SỰ RA ĐỜI VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA ỦY BAN KHÁNG CHIẾN HÀNH CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA

2.1. Quá trình vận động thành lập Ủy ban kháng chiến hành chính ở Khánh Hòa

2.1.1. Bộ máy chính quyền cách mạng ở Khánh Hòa sau Cách mạng tháng Tám năm 1945

Tháng 8 năm 1945, khí thế cách mạng của quần chúng nhân dân ở các phủ, huyện, thị thuộc tỉnh Khánh Hòa ngày càng dâng cao. Trong bối cảnh ấy, ngày 11 tháng 8 năm 1945, bác sĩ Lê Văn Tân - cán bộ Việt Minh trong Ủy ban trị sự quốc gia, biết được tin quân Nhật đặt vấn đề đầu hàng lực lượng Đồng minh đã cấp tốc truyền đạt đến các đồng chí trong Tỉnh ủy lâm thời Khánh Hòa.

Đêm ngày 12 tháng 8 năm 1945, Tỉnh ủy lâm thời Khánh Hòa đã triệu tập Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng tại Nha Trang. Tham dự Hội nghị có hai đồng chí trong Tỉnh ủy lâm thời là Trịnh Huy Quang và Nguyễn Văn Chi, hai đồng chí trong Mặt trận Việt Minh là Bùi San và Hoàng Hữu Chấp. "Hội nghị xác định thời cơ đã đến, chuẩn bị phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh, đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí và dự kiến nhân sự cho bộ máy chính quyền sau cách mạng" [54, tr.37].

Huyện Vạn Ninh tiến hành khởi nghĩa sớm nhất trong toàn tỉnh. Sáng ngày 14 tháng 8 năm 1945, Lệnh sửa soạn khởi nghĩa được truyền đến các cán bộ Việt Minh trong toàn huyện. Các đội tuyên truyền xung phong đã tổ chức các cuộc mít tinh nhỏ ngay tại huyện lỵ. Chiều ngày 15 tháng 8, Ủy ban Việt Minh huyện nhận được lệnh khởi nghĩa của tỉnh. Ngay chiều hôm ấy, cuộc khởi nghĩa đã nổ ra trước tiên ở thôn Phú Hội, tiếng trống mõ liên hồi lan ra khắp các xã. "Suốt đêm 15 tháng 8, các lực lượng cách mạng từ Phước Thiện đến Tu Bông và các làng xung quanh Vạn Giã lần lượt kéo về thị trấn. Mờ sáng ngày 16 tháng 8, hàng vạn quần chúng nhân dân đã kéo về bao vây huyện đường. Tại đây, đại biểu Ủy ban Việt Minh

huyện tuyên bố xóa bỏ chính quyền bù nhìn và thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện" [30, tr.46].

Kinh nghiệm thắng lợi ở Vạn Ninh đã được Tỉnh ủy lâm thời kịp thời thông báo cho thị xã Nha Trang và các phủ, huyện khác trong toàn tỉnh.

Tại Ninh Hòa, phong trào quần chúng phát triển rất mạnh. Trong những ngày 16, 17 tháng 8, cuộc khởi nghĩa đã được tiến hành ở các xã Xuân Hòa, Suối Ré, Phú Hữu, Dục Mỹ, Hòn Khói… "Sáng ngày 18 tháng 8, một cuộc mít tinh lớn đã được tổ chức ở phủ lỵ Ninh Hòa, tiếp nhận ấn tín của tri phủ và tuyên bố thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện" [25, tr.67].

Những tin tức thắng lợi ở các huyện Vạn Ninh, Ninh Hòa truyền đi làm cho nhân dân thêm tin tưởng, phấn khởi, trái lại càng làm cho kẻ địch hoang mang, dao động. Bọn lính Nhật ở yên trong các trại. Các tầng lớp trung gian dần dần ngả về phía cách mạng, tham gia phong trào kháng Nhật cứu nước. Các tổ chức chính trị tay sai của Nhật, dưới những đòn đả kích nặng nề của Ủy ban Việt Minh đã bị phân hóa cao độ, nhiều tên Việt gian chủ động xin gặp các đồng chí lãnh đạo của ta để xin khoan hồng. Tình hình đó chứng tỏ thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền ở Khánh Hòa đã chín muồi.

Tình thế trở nên cấp thiết, đòi hỏi lực lượng cách mạng cần phải nhanh chóng hành động. Do đó, ngày 16 tháng 8 năm 1945, Hội nghị đại biểu Việt Minh toàn tỉnh đã được triệu tập tại Xóm Mới, gần kho xăng Phước Hải, thị xã Nha Trang. Cuộc họp có sự tham dự đầy đủ của đại biểu Việt Minh các huyện và thị xã Nha Trang. Trên cơ sở phân tích một cách sâu sắc tình hình địch - ta, Hội nghị nhận định thời cơ khởi nghĩa đã đến, một lần nữa đề ra vấn đề thống nhất các lực lượng cách mạng, bàn kế hoạch cụ thể để tiến hành khởi nghĩa trong phạm vi toàn tỉnh, đặc biệt là kế hoạch khởi nghĩa ở Nha Trang - tỉnh lỵ có tính chất quyết định cho cả tỉnh, đưa cuộc khởi nghĩa nhanh chóng đi đến thắng lợi.

Về thái độ đối với quân Nhật, Hội nghị đã vạch rõ: "Phát xít Nhật là kẻ thù chính của cách mạng nhưng nó đã bị lực lượng Đồng minh đánh bại. Trong tình

hình đó, dựa vào cơ sở lực lượng của nhân dân được phát động, cần thi hành một sách lược khôn khéo, khiến cho bọn Nhật không dám can thiệp vào công việc cách mạng của ta"[54, tr.38].

Về cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở thị xã Nha Trang, lúc này Hội nghị được tin Tỉnh trưởng Phan Thanh Kỹ định tập hợp nhân dân lại để tổ chức một cuộc mít tinh phản đối thực dân Pháp trở lại Đông Dương và ủng hộ chính phủ bù nhìn thân Nhật… Chúng mời đồng chí Đào Thiện Thi với danh nghĩa Liên đoàn trưởng thanh niên mà đến nay chúng vẫn cho là lực lượng nòng cốt ủng hộ chúng, đứng ra tổ chức cuộc mít tinh. Lợi dụng thời cơ này, Hội nghị quyết định chủ động tổ chức cuộc mít tinh này và biến nó thành cuộc khởi nghĩa giành chính quyền tại thị xã Nha Trang.

Hội nghị tiến hành khẩn trương trong hai ngày, vạch ra kế hoạch cụ thể khởi nghĩa giành chính quyền, bầu ra Ủy ban khởi nghĩa do đồng chí Bùi San làm Ủy viên thường trực, đồng chí Trần Oanh phụ trách và Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời của tỉnh [64, tr.134]. Hội nghị là hình ảnh tiêu biểu cho tinh thần đoàn kết, đồng tâm, đồng lòng của nhân dân trong tỉnh trong thời điểm cách mạng đã chín muồi. Đồng thời, những quyết định của Hội nghị được nhất trí thông qua cũng thể hiện sự nhạy bén, chính xác, tinh thần trách nhiệm cao của những cán bộ cách mạng tận trung, tận hiếu, vì nước, vì dân.

Ngày 17 tháng 8 năm 1945, Đại hội Việt Minh toàn tỉnh được triệu tập, tham dự đại hội có đầy đủ đại biểu của Tỉnh ủy lâm thời, Ủy ban Việt Minh tỉnh và đại biểu Việt Minh các huyện, thị xã trong tỉnh. Đồng chí Mai Dương trên đường đi dự hội nghị Xứ bộ, được lệnh trở về tham gia lãnh đạo khởi nghĩa tại địa phương. Đồng chí Trần Chí Hiền có nhiệm vụ ra Huế cũng kịp trở về tham dự Đại hội. Đại hội đã bàn cụ thể về kế hoạch khởi nghĩa trong toàn tỉnh, nhất là cuộc khởi nghĩa ở Nha Trang, bầu Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh.

Ngày 18 tháng 8 năm 1945, mọi công việc chuẩn bị cho ngày khởi nghĩa được tiến hành khẩn trương ở Nha Trang và các địa phương còn lại trong tỉnh. Các đội tự vệ thanh niên được lệnh tăng cường theo dõi chặt chẽ các vị trí then chốt của

địch, đặc biệt chú ý tới lực lượng Việt gian thân Nhật, truyền đơn được tung vào các doanh trại, các cơ quan công sở của địch. Các đoàn thể Việt Minh rà soát lại đội ngũ, phụ nữ tổ chức may cờ, chuẩn bị băng rôn, biểu ngữ… Các lò rèn được vận động trưng dụng khẩn trương, tranh thủ ngày đêm rèn một số dao găm, kiếm dài để chuẩn bị cho lực lượng tự vệ. Riêng nhân dân được vũ trang bằng gậy gộc, giáo mác sẵn có hoặc các vũ khí thô sơ tự tạo, tất cả sẵn sàng chờ lệnh xuống đường khởi nghĩa.

Trưa ngày 19 tháng 8 năm 1945, theo kế hoạch của Ủy ban khởi nghĩa, nhân dân từ Diên Khánh, Vĩnh Xương, Vĩnh Nguyên, Vĩnh Trường, Vĩnh Hải… thành từng đoàn mang theo gậy gộc, dây thừng, dao găm, lá cờ đỏ sao vàng, băng rôn, khẩu hiệu rầm rập tiến về sân vận động Nha Trang.

Đúng 14 giờ, đông đảo quần chúng nhân dân đã tập trung tại sân vận động Nha Trang. Những đoàn người hàng ngũ chỉnh tề, đứng đúng những vị trí được quy định trước. Các đội tự vệ cách mạng theo sát bọn quan lại và những tên tay sai đầu sỏ để sẵn sàng trấn áp ngay những hành động phản trắc của chúng.

15 giờ ngày 19 tháng 8 năm 1945, cuộc khởi nghĩa của nhân dân thị xã Nha Trang bắt đầu. Đồng chí Trần Oanh có mặt sẵn ở chân cột cờ bất ngờ hạ cờ "quẻ ly" của ngụy quyền xuống và nhanh chóng buộc lá cờ đỏ sao vàng - lá cờ cách mạng, từ từ kéo lên đỉnh cột cờ, giữa tiếng hoan hô, hò reo của nhân dân vang lên như sấm. Phút chốc, băng cờ, biểu ngữ của Việt Minh từ bốn phía được tung ra. Bọn địch ngơ ngác, nhốn nháo. Một viên sĩ quan Nhật đặt tay vào đốc kiếm định bước lên, liền bị 2 tự vệ chặn lại, yêu cầu hắn đứng yên tại chỗ. “Đội ngũ binh sĩ yêu nước do Lê Thám và Phạm Thám phụ trách, nhất tề bồng súng cùng hàng ngàn đồng bào đứng nghiêm chào cờ đĩnh đạc. Sau giờ phút nghiêm trang ấy, đồng chí Đào Thiện Thi bước lên lễ đài, thay mặt Uỷ ban Việt Minh tỉnh Khánh Hòa tuyên bố xóa bỏ chính quyền bù nhìn tỉnh, và kêu gọi đồng bào ủng hộ Mặt trận Việt Minh, ủng hộ chính quyền cách mạng” [64, tr.138].

Ngay sau giờ phút trọng đại ấy, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Khánh Hòa được thành lập, ra mắt trước toàn thể quần chúng nhân dân trong tỉnh, bao gồm 10 người, được phân công nhiệm vụ cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn Chi làm Chủ tịch.

Ông Nguyễn Duy Tính làm Phó Chủ tịch.

Ông Tôn Thất Vỹ (tức Nguyễn Minh Vỹ) là Ủy viên thư ký.

Ông Đồng Sỹ Hiền là Ủy viên tuyên truyền.

Ông Đào Thiện Thi là Ủy viên kinh tế, tài chính.

Ông Trần Chí Hiền là Ủy viên quân sự.

Ông Trần Dụ Châu phụ trách quân nhu.

Ông Trần Việt Châu phụ trách vệ binh gồm cả công an và cảnh sát.

Ông Trần Oanh phụ trách công tác thanh niên.

Bà Hoàng Thị Ái Hoát phụ trách công tác phụ nữ [54, tr.41].

Như vậy, về mặt tổ chức hành chính cấp tỉnh đã được tổ chức tương đối hoàn chỉnh với các bộ phận chuyên trách để giải quyết các yêu cầu cấp thiết đặt ra. Tuy nhiên, đây là lần đầu tiên trong lịch sử Khánh Hòa xuất hiện tổ chức bộ máy hành chính do nhân dân đề đạt, đa số các cán bộ chủ chốt chưa có kinh nghiệm quản lý, tình hình chính trị của tỉnh còn có nhiều diễn biến phức tạp… đặt ra thách thức lớn đối với Ủy ban cách mạng lâm thời tỉnh Khánh Hòa trong những ngày đầu mới thành lập.

Đến cuối tháng 8 năm 1945, bộ máy chính quyền cách mạng từ tỉnh đến huyện, xã được thiết lập. Trụ sở của Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời thực sự là trung tâm hoạt động của các tầng lớp nhân dân. Ở mọi nơi trong tỉnh, không khí sinh hoạt chung của nhân dân rất sôi nổi, náo nhiệt, thể hiện sức sống của chế độ mới.

Lúc này uy tín của Mặt trận Việt Minh rất lớn, có sức thu hút mạnh mẽ đồng bào các giới, ngày đêm tham gia mít tinh, hội họp để học tập chương trình điều lệ Việt Minh, thi hành triệt để các chính sách và biện pháp của chính quyền cách mạng nhằm đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống, bảo đảm an ninh trật tự chuẩn bị sẵn

sàng đối phó với quân xâm lược. Các hội quần chúng "Nông dân cứu quốc", "Phụ nữ cứu quốc", "Thanh niên cứu quốc", "Thiếu nhi cứu quốc"... các đoàn thể yêu nước, các tôn giáo, viên chức đều được tổ chức ở các địa phương trong tỉnh, có nội dung hoạt động thiết thực. "Hội công thương gia kỹ nghệ cứu quốc" ở Nha Trang thu hút hầu như toàn bộ các hộ kinh doanh. Nhiều lớp huấn luyện ngắn ngày liên tiếp tổ chức để đào tạo số cán bộ cần thiết cho cách mạng.

Đầu tháng 9 năm 1945, tại dinh Tuần vũ, Thành, phủ Diên Khánh, Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh mở phiên tòa công khai xét xử một số tên phản cách mạng đầu sỏ như: Nguyễn Văn Sâm, Kinh lược Nam Kỳ của Chính phủ Trần Trọng Kim từ Huế vào, đi qua huyện Vạn Ninh bị các lực lượng khởi nghĩa bắt giam và đưa về tỉnh [8, tr.147]…

Tại nội thành Nha Trang, một số vị trí: sân bay, hải cảng, trại lính, kho tàng còn nằm trong tay quân Nhật. Thị xã Nha Trang, trước cách mạng, quân Nhật đặt sở chỉ huy Nam Trung Bộ và sau khi Nhật bị lực lượng Đồng minh đánh bại, nơi này lại được chọn làm nơi tập kết quân Nhật chờ quân Đồng minh đến giải giáp. Chúng có gần 9.000 tên, tập trung chủ yếu ở hai nơi Nha Trang, Ba Ngòi với đầy đủ vũ khí, trang bị. Hơn 1.200 tên thực dân Pháp cả quân sự và dân sự bị phát xít Nhật tập trung giam giữ tại Nha Trang sau đảo chính 9-3-1945 tìm cách bí mật móc nối, chờ cơ hội nổi dậy, chống phá chính quyền cách mạng.

Ở thôn Suối Ré, phủ Ninh Hòa; thôn Ninh Ích, huyện Vạn Ninh, bọn lính Nhật đi lại tự do đã bị tự vệ ta chặn đánh. Nhân dân Phú Ân Nam với vũ khí thô sơ đã chặn một đoàn xe Nhật từ Nha Trang kéo lên Thành tại khu vực cây Dầu Đôi, buộc chúng phải quay xe về Nha Trang. Hôm sau, cũng đồng bào Phú Ân Nam, cùng đồng bào Phú Lộc, Thành bao vây quân Nhật tại cầu Sông Cạn, bắt 2 sĩ quan, thu 2 xe Jeep và một số súng đưa về Thành. Tự vệ Hòa Tân, Suối Dầu bắt giữ 1 quan tư Nhật và 12 lính hộ tống đang trên đường từ Đá Bạc ra Nha Trang, quân Nhật đưa yêu sách đòi thả. Ta vận dụng biện pháp mềm dẻo, thả sĩ quan Nhật nhưng giữ lại số vũ khí. Trước thiện chí của ta, quân Nhật không những không đòi số vũ khí bị ta giữ, mà còn cho ta nhiều đạn, thuốc nổ, 1 xe Ford và 500 tấn gạo,

một khẩu pháo 75 ly, đưa ra tác chiến tại mặt trận Nha Trang. Tự vệ Trường Đông, thị xã Nha Trang đã đánh bọn Nhật khi chúng kéo xuống uy hiếp nhân dân, buộc chúng phải tháo chạy, thu thêm một số vũ khí [8, tr. 148].

Như vậy, trong những ngày đầu sau Cách mạng tháng Tám, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy lâm thời Khánh Hòa đã làm tốt công tác ổn định tình hình an ninh chính trị trong tỉnh, hạn chế tới mức thấp nhất những hoạt động gây rối, chống phá cách mạng của kẻ thù. Tuy nhiên, tổ chức bộ máy chính quyền còn đơn giản, xa Trung ương nên chưa có sự chỉ đạo kịp thời. Yêu cầu cấp thiết đặt ra lúc này là cần tổ chức, sắp xếp lại bộ máy, triển khai các hoạt động cụ thể để giải quyết những khó khăn sau cách mạng, hoàn thành nhiệm vụ chống thù trong, giặc ngoài…

2.1.2. Ủy ban kháng chiến hành chính ở Khánh Hòa được thành lập

Thực hiện quyết định đẩy mạnh công tác chuẩn bị kháng chiến của Trung ương, Ủy ban Quân chính Nam Trung Bộ, Tỉnh ủy Khánh Hòa mà trực tiếp là Ủy ban Cách mạng lâm thời tỉnh Khánh Hòa đã tích cực xúc tiến xây dựng lực lượng vũ trang, động viên và tổ chức nhân dân chuẩn bị chống quân xâm lược Anh, Pháp, uy hiếp quân Nhật bằng quân sự và binh vận, mục tiêu quan trọng là giữ vững giao thông Bắc - Nam thông suốt, đồng thời yêu cầu trung ương điều động lực lượng, tăng cường cho mặt trận Nha Trang.

Trong điều kiện so sánh lực lượng địch - ta, việc xây dựng phòng tuyến để bao vây và chặn địch ở Nha Trang không cho chúng mở rộng chiếm đóng là cần thiết nhưng không phải là phòng ngự đơn thuần. Xác định hoạt động quân sự đóng vai trò chủ lực để thực hiện tốt nhiệm vụ của Trung ương giao phó, "từ tháng 9 năm 1945, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Khánh Hòa được đổi thành Ủy ban kháng chiến tỉnh do ông Nguyễn Duy Tính làm Chủ tịch, ông Phạm Cự Hải làm Phó Chủ tịch" [3, tr.310].

Ngay khi tiếng súng Nam Bộ kháng chiến rền vang, khắp nơi trong tỉnh nổi lên phong trào toàn dân vũ trang bằng vũ khí thô sơ. Phong trào thanh niên tòng

quân gia nhập Vệ quốc, Giải phóng quân và dân quân du kích được nam nữ thanh niên hưởng ứng sôi nổi.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban kháng chiến, mỗi địa phương trong tỉnh đều có từ 1 đến 2 trung đội dân quân tập trung. Ninh Hòa có các trung đội Chí Thắng, Phong Mỹ Châu khu Ích Hạ, Bình Thành, Thanh Mỹ khu Thanh Mỹ, khu Hòn Khói và Phước Khiêm Hạ có trung đội Phước Mỹ Hòa. Ở Vạn Ninh có đại đội dân quân tập trung, ở Diên Khánh có trung đội Hòa Tân, Suối Dầu. Nha Trang có đại đội tự vệ tập trung, Vĩnh Xương có trung đội dân quân tập trung, Ba Ngòi có đại đội dân quân tập trung [11, tr.21]. Đây là những đơn vị tiền thân của các lực lượng vũ trang địa phương sau này. Ngoài ra ở các xã, phường, công sở, xí nghiệp còn có các đại đội tự vệ vũ trang bán thoát ly. Các ủy viên trong các Ủy ban cách mạng huyện, xã có khả năng về quân sự được phân công quản lý lực lượng vũ trang địa phương. Chủ trương của tỉnh về xây dựng lực lượng vũ trang trong những ngày đầu mới thành lập là vừa phát triển số lượng, vừa dần dần tăng cường chất lượng. Ngành hậu cần quân đội ra đời, song mọi nguồn cung cấp đều dựa vào nhân dân thông qua các đoàn thể trong Mặt trận Việt Minh. Vũ khí trang bị cho các đơn vị vũ trang tập trung là súng trường, một ít súng phóng lựu và lựu đạn, còn trang bị cho tự vệ và dân quân du kích thì hầu hết là vũ khí thô sơ. Tuy trang bị thiếu thốn nhưng từ cán bộ đến chiến sĩ tinh thần sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì Tổ quốc rất cao.

Công tác chuẩn bị kháng chiến ở khắp các huyện hết sức khẩn trương. Thị xã Nha Trang - trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh là tuyến đầu của cuộc kháng chiến được chuẩn bị sẵn sàng để đối phó với mọi tình huống xảy ra.

Sau khi tiến vào Nha Trang, quân Anh không những không tước vũ khí của quân Nhật mà còn giao cho chúng thực hiện cái gọi là "giữ gìn an ninh trật tự" thị xã. Quân Anh còn thả toàn bộ số quân Pháp bị Nhật bắt sau đảo chính và trang bị vũ khí cho chúng, bổ sung lực lượng cho quân Pháp trong thị xã.

Được quân Anh tiếp tay, quân Nhật, Pháp tự do hành động. Chúng xúi giục bọn tay sai Vương Gia Ngại, Hoàng Bá San gây rối trật tự trị an để lấy cớ can thiệp, từng bước đánh chiếm thị xã.

Ngày 1 tháng 10 năm 1945, theo lệnh quân Anh, quân Nhật đã bao vây trụ sở Uỷ ban kháng chiến tỉnh để tước vũ khí và bắt cán bộ ta. Ở Ninh Hòa, quân Nhật bao vây trụ sở Uỷ ban phủ, bắt giữ và buộc đồng chí Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời phủ phải ra lệnh cho nhân dân Ninh Hòa hạ vũ khí giao chính quyền cho thực dân Pháp.

Để chống lại những hành động trên của quân Nhật và sự tiếp tay của chúng đối với quân Pháp, ta huy động quần chúng biểu tình thị uy, đồng thời bao vây cắt nguồn tiếp tế của chúng. Tự vệ khu vực Thạnh Mỹ, Suối Ré, phủ Ninh Hòa tổ chức đánh quân Nhật tại đèo Rọ Tượng phá 2 xe, diệt 4 tên. Tự vệ Nha Trang bắt 1 quan ba Nhật, khám xét nhà bác sĩ người Pháp Hérisson [25, tr.56].

Trước thái độ kiên quyết của chính quyền cách mạng và uy thế của quần chúng nhân dân, bọn Nhật - Pháp buộc phải nhượng bộ, xin điều đình. Ngày 8 tháng 10 năm 1945 tại nhà Công quán, thị xã Nha Trang đã diễn ra cuộc gặp mặt giữa đại diện chính quyền tỉnh và đại diện Nhật, Pháp. Ông Nguyễn Văn Chi, Ủy trưởng ngoại giao Trung Bộ được phái vào Nha Trang để dàn xếp. Về phía tỉnh Khánh Hòa do ông Phạm Cự Hải làm đại diện và bên Nhật có quan tư Arimoto, quân Pháp có hai đại biểu là Béros và Royanez. Hai bên thỏa thuận thả tất cả những người bị bắt. Đại diện Nhật hứa tôn trọng chính quyền nhân dân. Chính quyền cách mạng hủy bỏ lệnh bao vây kinh tế, cho phép Nhật - Pháp tiếp tục được mua lương thực, thực phẩm hàng ngày.

Trước những thay đổi lớn về tình hình chính trị cũng như nguy cơ của cuộc chiến tranh ở mặt trận Nha Trang - Khánh Hòa đang tới gần, cuối tháng 10 năm 1945, Ủy ban kháng chiến tỉnh Khánh Hòa được đổi tên thành Ủy ban kháng chiến hành chính do ông Tôn Thất Vỹ (tức Nguyễn Minh Vỹ) làm Bí thư Tỉnh ủy lâm thời kiêm Chủ tịch, ông Phạm Cự Hải làm Phó Chủ tịch, ông Phan Văn Nhượng phụ trách lực lượng an ninh.

Tỉnh đã mở nhiều trường huấn luyện quân sự, chính trị như trường quân sự khu vực Đồng Đế, trường huấn luyện quân sự Lạc An, trường quân chính đào tạo cán bộ trung đội và chính trị viên trung đội ở Thành, phủ Diên Khánh... Mỗi khóa

huấn luyện khoảng 15 ngày, đào tạo cấp tốc số cán bộ chỉ huy các lực lượng vũ trang và bán vũ trang ở cơ sở.

Công tác chuẩn bị kháng chiến ở khắp các huyện hết sức khẩn trương. Trước sự gây hấn của thực dân Pháp, tỉnh chủ trương chuyển các cơ quan tỉnh và thị xã từ Nha Trang lên Thành và vùng phụ cận Vĩnh Xương, chỉ để lại một bộ phận gọn nhẹ do ông Phạm Cự Hải - Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh và ông Lê Huy Phát - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời thị xã Nha Trang, nhân danh chính quyền cấp tỉnh và thị xã giải quyết một số công việc trước mắt. Nhân dân thị xã thực hiện "vườn không nhà trống", tản cư về các vùng nông thôn lân cận, thanh niên ở lại tham gia tự vệ và phục vụ chiến đấu [54, tr.49]. Các huyện trong tỉnh được lệnh sẵn sàng chi viện cho Nha Trang. Do công tác chuẩn bị mọi mặt tương đối chu đáo, ngày 23 tháng 10 năm 1945, quân và dân Khánh Hòa, trước hết là quân và dân Nha Trang bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược với tinh thần chủ động tiến công.

2.1.3. Sự chỉ đạo, điều hành của phái viên Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ở tỉnh Khánh Hòa

Ngày 23 tháng 10 năm 1945, thực dân Pháp đánh chiếm Nha Trang - Khánh Hòa nhằm chặt đứt tuyến chi viện của quân và dân cả nước cho mặt trận miền Nam. Sự xâm lược trở lại Việt Nam của thực dân Pháp được chuẩn bị từ rất sớm và đã được các nước Đồng minh lớn như Mỹ, Anh hết sức ủng hộ và tạo điều kiện. Vấn đề cốt tử đặt ra cho Đảng và nhân dân cả nước nói chung, cho nhân dân Khánh Hòa nói riêng là làm thế nào để vượt qua những thử thách, đánh bại thù trong, giặc ngoài, giữ vững chính quyền cách mạng, xây dựng và phát triển lực lượng chuẩn bị cho cuộc kháng chiến toàn quốc. Nhận thức rõ vị trí chiến lược của Khánh Hòa nói riêng, vùng đất Nam Trung Bộ nói chung, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã có nhiều biện pháp chỉ đạo, một mặt giải quyết khó khăn trước mắt, mặt khác động viên, cổ vũ, khích lệ nhân dân tích cực kháng chiến, kiến quốc.

Ngày 1 tháng 12 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 70/SL, cử phái đoàn Chính phủ đến các tỉnh Nam Trung Bộ, trong đó có tỉnh Khánh Hòa với

nhiệm vụ: Kiểm tra các công việc của Ủy ban nhân dân địa phương và các cơ quan hành chính, chỉnh đốn các cơ quan hành chính địa phương cho thống nhất, giải quyết với Ủy ban nhân dân địa phương các vấn đề thông thường, trừ những việc có tính chất quan trọng phải báo cáo về Chính phủ, liên lạc giữa Chính phủ trung ương với các Ủy ban nhân dân địa phương, thâu nạp các đơn từ khiếu nại hoặc nguyện vọng của dân chúng, đi thăm bộ đội và các mặt trận, kiểm tra tình hình quân sự ở các địa phương [3, tr.314]…

Sau khi có Chỉ thị, phái đoàn của Chính phủ do ông Lê Văn Hiến, Bộ trưởng Bộ Lao động làm Đặc phái viên dẫn đầu tới một số tỉnh ở Nam Trung Bộ để tìm hiểu, phân tích tình hình, phổ biến một số chính sách, chủ trương của Chính phủ. Đến Khánh Hòa, sau khi làm việc với các đồng chí trong Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và Tư lệnh mặt trận Nha Trang, đồng chí Lê Văn Hiến đi thăm một số đơn vị đang chiến đấu trên phòng tuyến, thăm bệnh viện tỉnh đóng trong nhà dân… nói chuyện và truyền đạt Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ trưởng Võ Nguyên Giáp, cổ vũ, động viên các chiến sĩ đang trực tiếp tham gia chiến đấu.

Trong thư của Bác Hồ "Gửi các chiến sĩ cùng đồng bào Nam Bộ và phía Nam Trung Bộ" có đoạn viết: "Từ ba tháng nay, các anh chị em đã đổ xương máu để giữ từng tấc đất của Tổ quốc. Tôi cũng như bao nhiêu đồng bào ở Bắc Bộ và phía Bắc Trung Bộ đã bao nhiêu lần tức giận khi nghe bọn thực dân Pháp chà đạp lên miếng đất của ông cha ta, giết hại nòi giống của ta; đã bao nhiêu lần phấn khởi khi nghe những chiến công oanh liệt do những vị vô danh và hữu danh, anh hùng của dân tộc tạo nên; đã bao nhiêu lần hồi hộp có thể khóc được trước những tấm gương vô cùng hy sinh, vô cùng can đảm của những người con yêu của Tổ quốc. Do đó, tôi tin chắc rằng, với mọi quốc gia có những đứa con hy sinh như thế, anh hùng như thế, đã có một khối đoàn kết toàn dân như thế, nước ta nhất định không thể mất lại một lần nữa.

Trước ngày vinh quang của Tổ quốc, chúng ta còn phải chiến đấu mới vượt được những trở lực khó khăn. Chỉ có chiến đấu mới tiến lên được đài vinh quang của Tổ quốc. Các bạn ở tiền tuyến không bao giờ bị cô độc, vì đã có cả một khối

toàn dân đoàn kết làm hậu thuẫn cho mình, phần thắng lợi cuối cùng nhất định về ta"[6, tr.15].

Ngày 13 tháng 12 năm 1945, phái đoàn Chính phủ đến phủ Diên Khánh. Sau khi làm việc với Ủy ban nhân dân phủ, Mặt trận Tổ quốc và Tư lệnh Mặt trận Nha Trang đóng ở Diên Khánh, ông Lê Văn Hiến đi thăm một số đơn vị đang chiến đấu trên phòng tuyến, thăm Bệnh viện tỉnh đóng trong nhà dân và tối hôm đó, phái đoàn Chính phủ tham dự lễ khai mạc thành lập "Câu lạc bộ binh sĩ".

Ngày 30 tháng 12 năm 1945, sau khi làm việc với Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Khánh Hòa, ông Lê Văn Hiến cùng ông Nguyễn Văn Chi - Ủy viên Ủy ban nhân dân Trung Bộ đến thăm đơn vị bộ đội đang bao vây quân Pháp trên phòng tuyến Cây Da - Quán Giếng.

Ngày 31 tháng 12 năm 1945, Phái viên Chính phủ tiến hành gặp gỡ nhân dân ở Thành, Diên Khánh. Đồng chí Phái viên động viên nhân dân hăng hái tham gia cuộc Tổng tuyển cử và lưu ý cán bộ, nhân dân hết sức cảnh giác, đề phòng quân Pháp chống phá.

Trong thời gian từ ngày 31 tháng 12 năm 1945 đến ngày 4 tháng 1 năm 1946, ông Lê Văn Hiến cùng với các đồng chí lãnh đạo tỉnh Khánh Hòa và thị xã Nha Trang lần lượt đến thăm các trạm quân dân y tiền phương, các bệnh viện hậu phương, các cơ xưởng, lớp huấn luyện chính trị, căn cứ địa và xưởng quân giới Đất Sét tại xã Diên Xuân, phủ Diên Khánh.

Mặc dù phải lo đối phó với quân Pháp song công việc chuẩn bị cho ngày Tổng tuyển cử ở Khánh Hòa vẫn diễn ra khẩn trương và chu đáo. Trước ngày Tổng tuyển cử, Ông Lê Văn Hiến đánh điện về Trung ương báo cáo: "Mặt trận Nha Trang vẫn hoạt động. Máy bay Pháp thường xuyên bay để uy hiếp dân chúng. Trong cuộc Tổng tuyển cử ngày mai, tôi sẽ bỏ phiếu tại đây, trước mặt quân thù để dân chúng bớt phần lo ngại" [3, tr.316].

Tối ngày 6 tháng 1 năm 1946, phái viên Chính phủ tiếp tục đánh điện báo cáo với Chính phủ về tinh thần của đồng bào và chiến sĩ Khánh Hòa trong ngày

Tổng tuyển cử. Điều đó cho thấy sự chỉ đạo sát sao, kịp thời, sự quan tâm hết mực của Đảng, Chính phủ đối với nhân dân Khánh Hòa.

Nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu lãnh đạo kháng chiến của quân và dân Nam Bộ, Nam Trung Bộ, Chính phủ quyết định thành lập Ủy ban kháng chiến miền Nam Việt Nam và Ủy ban kháng chiến miền Nam Trung Bộ, trực tiếp chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Pháp ở Khánh Hòa.

Cuối tháng 1 năm 1946, đồng chí Võ Nguyên Giáp vào kiểm tra tình hình mặt trận miền Nam. Ngày 27 tháng 1 năm 1946, đồng chí tới thị sát mặt trận Nha Trang, cùng đi có đồng chí Nguyễn Sơn - Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến miền Nam Việt Nam. Đồng chí Võ Nguyên Giáp có cuộc họp mặt với các cán bộ lãnh đạo đảng, chính quyền, mặt trận Việt Minh, chỉ huy quân sự tỉnh tại Thành Diên Khánh. Đồng chí trân trọng chuyển lời thăm hỏi và khen ngợi của Bác Hồ đến đồng bào chiến sĩ mặt trận Nha Trang. Sau khi nghe các đồng chí lãnh đạo tỉnh báo cáo, đồng chí đã nhận định tình hình như sau:"Với biết bao khó khăn của ngày đầu kháng chiến, quân và dân Nha Trang - Khánh Hòa đã trụ bám vững chãi một thời gian dài trên tuyến lửa, tiêu diệt và tiêu hao giữ chân quân Pháp, thật sự làm thất bại một bước âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của địch... Cho đến lúc này giao thông của ta từ Bắc vào Nam vẫn thông suốt, để Trung ương vẫn tiếp tục vận chuyển vũ khí, bộ đội vào Nam bộ tạo điều kiện cho hậu phương chuẩn bị kháng chiến. Ở mặt trận này đang có nhiều đơn vị vệ quốc quân, dân quân tự vệ, có những đơn vị địa phương, có những đơn vị Nam tiến từ phía Bắc vào, thế mà các đơn vị giữ được mối đoàn kết hợp đồng tác chiến, đoàn kết quân dân, như vậy là rất tốt. Các lực lượng vũ trang đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chặn địch, bảo vệ cho đồng bào thực hiện Tổng tuyển cử ngày 6 tháng 1 thành công" [3, tr.317].

Về phương hướng kháng chiến của Khánh Hòa trong thời gian tới, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã vạch ra một số nét tổng quát: "Từ thực tiễn mặt trận Nha Trang, có thể rút ra những bài học bổ ích. Rõ ràng khi địch tiến công ào ạt, lực lượng chúng còn hạn chế, việc lập phòng tuyến vừa đánh, vừa chặn địch với quyết tâm cao là tốt. Song, sắp tới đây, thực dân Pháp sẽ tăng viện, mở cuộc tấn công mới.

Ta cần thấy trước và điều chỉnh ngay sự bố trí và cách tác chiến, không thể giữ mãi các phòng tuyến hiện nay mà phải chủ động rút ra một bộ phận chủ lực, chỉ để một bộ phận nhỏ bám sát địch, sẽ tổ chức những đơn vị cơ động đánh địch bằng các hình thức tập kích, phục kích tiêu hao sinh lực địch, cho biệt động hoặc du kích thâm nhập đánh phá, toàn dân đánh giặc, mọi vùng, mọi làng đều thành làng xã chiến đấu. Đồng thời tỉnh nên chủ động xây dựng căn cứ kháng chiến ở vùng Đồng Trăng*”* [3, tr.318].

Sau khi thị sát mặt trận Nha Trang về, đồng chí Võ Nguyên Giáp báo cáo với Chủ tịch Hồ Chí Minh, Thường vụ Trung ương và Chính phủ tình hình đang diễn ra tại mặt trận Nha Trang. Người đã nhận xét: “Chuyển hướng tác chiến tại mặt trận Nha Trang như vậy là đúng, phù hợp với tình hình đang diễn ra tại chiến trường; đã đến lúc bộ đội, tự vệ ta tại Nha Trang nhanh chóng chuyển sang chiến tranh du kích, chiến tranh nhân dân” [38, tr.394].

Cuối tháng 3 năm 1946, phái đoàn Chính phủ do đồng chí Hoàng Quốc Việt làm trưởng đoàn vào Khánh Hòa với nhiệm vụ truyền đạt nội dung Hiệp định Sơ bộ (6/3) và phổ biến một số Chỉ thị của Trung ương. Chính phủ quán triệt cho Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Khánh Hòa một số nhiệm vụ như: Tranh thủ thời cơ hòa hoãn, chuẩn bị kháng chiến; củng cố chính quyền, Mặt trận Việt Minh, các đoàn thể cứu quốc; cảnh giác đề phòng địch phá hoại Hiệp định… Nhiều địa phương ở cấp tỉnh và huyện đã tổ chức mít tinh đón phái đoàn Chính phủ. Tiêu biểu như các địa bàn Phú Ân Nam, phủ Diên Khánh; Lạc Ninh, huyện Vạn Ninh; núi Ổ Gà, phủ Ninh Hòa, thôn Trường Đông và thôn Trường Tây, Vĩnh Trường, Nha Trang; Vĩnh Thái huyện Vĩnh Xương. Các cuộc mít tinh này một mặt tạo không khí phấn khởi, tin tưởng cho nhân dân trong tỉnh, mặt khác cũng nhằm chuẩn bị cho nhân dân tinh thần chủ động đối phó với âm mưu mới của giặc Pháp.

Ngày 13 tháng 9 năm 1946, Chính phủ ban hành Sắc lệnh 182/SL cải tổ lại Ủy ban kháng chiến miền Nam để thống nhất hành động và chỉ đạo công cuộc kháng chiến tại miền Nam. Ủy ban kháng chiến miền Nam Việt Nam có nhiệm vụ chỉ đạo cuộc kháng chiến ở miền Nam Việt Nam. Đối với các tỉnh Nam Trung Bộ

trong đó có Khánh Hòa, chính quyền cách mạng được thành lập từ tỉnh xuống xã, phường.

Tháng 11 năm 1946, đồng chí Phạm Văn Đồng được Trung ương Đảng và Chính phủ cử làm đại diện tại Nam Trung Bộ. Chủ tịch Hồ Chí Minh giao trách nhiệm cụ thể cho ông cùng quân và dân Nam Trung Bộ, trong đó có tỉnh Khánh Hòa là phải quan tâm trước hết việc xây dựng Đảng bộ đi đôi với xây dựng lực lượng vũ trang lớn mạnh, động viên, tổ chức và lãnh đạo quần chúng, tăng cường đoàn kết nhân dân, củng cố và bảo vệ vùng giải phóng, đồng thời kiên trì chiến đấu và quyết tâm thắng kẻ địch ngay trên các mặt trận Nam Trung Bộ. Khi gặp gỡ các cán bộ lãnh đạo của Khánh Hòa, đồng chí Phạm Văn Đồng chỉ đạo công tác phát triển tổ chức, xây dựng chi bộ đảng và phát triển đảng viên, cử người đi học các lớp bồi dưỡng ở Quảng Ngãi, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ hành lang cơ động lực lượng, vận chuyển lương thực, vũ khí, trang bị vũ khí của trung ương vào Nam Bộ. Đồng thời, Ông cũng gợi ý để tỉnh xây dựng các đại đội kiểu mẫu, cán bộ gương mẫu, những tấm gương sáng trong chiến đấu để quần chúng học tập, noi gương.

Cuối năm 1946, ông Huỳnh Thúc Kháng, Hội trưởng Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ, thay mặt Chính phủ đi kinh lý các tỉnh miền Trung. Ông dành nhiều thời gian làm việc với cán bộ tỉnh Khánh Hòa để truyền đạt đường lối kháng chiến cứu nước của Chính phủ cùng những lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, động viên đồng bào, chiến sĩ đoàn kết, quyết tâm đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, kiên quyết bảo vệ nền độc lập non trẻ, quân và dân Nam Trung Bộ nói chung, quân và dân Khánh Hòa nói riêng vừa dũng cảm chiến đấu chặn đứng và bẻ gãy các cuộc tấn công của quân Pháp, vừa ra sức xây dựng vùng tự do thành hậu phương vững mạnh, xây dựng lực lượng vũ trang đủ sức đương đầu và đánh bại quân xâm lược.

Có thể nói, sự chỉ đạo kịp thời của Trung ương Đảng, Chính phủ trong suốt cuộc kháng chiến đã củng cố niềm tin, xây dựng ý chí quyết tâm cho quân và dân

Khánh Hòa khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ vừa chiến đấu, vừa sản xuất, bảo vệ làng xóm, quê hương. Nhiều tấm gương anh dũng trong cuộc kháng chiến chống Pháp xuất hiện đã cổ vũ tinh thần đấu tranh cho quân và dân Khánh Hòa như đồng chí Bùi Hối hy sinh tại nhà máy điện, đồng chí Đặng Ca Nô và đồng chí Võ Văn Ký hy sinh trước ga Nha Trang, đồng chí Hồng Sơn, khi hết đạn, sẵn sàng lao mình vào xe địch, thà hy sinh quyết không để địch bắt; chính trị viên tiểu đoàn Nguyễn Mỹ Hữu và đồng chí Trịnh Huy Quang chỉ huy lực lượng vũ trang Ninh Hòa kiên quyết bám trận địa, bám dân đến cùng để giữ chính quyền, giữ nhân dân, mặc dù Mặt trận Nha Trang bị vỡ.

2.2. Cơ cấu tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Khánh Hòa từ năm 1945 đến năm 1946

2.2.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy chỉ đạo cấp tỉnh

Tháng 10 năm 1945, sau khi được đổi tên từ Ủy ban kháng chiến tỉnh, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Khánh Hòa tích cực đẩy mạnh việc kiện toàn tổ chức để lãnh đạo nhân dân vừa kháng chiến vừa kiến quốc.

Chiến sự ngày càng lan rộng trong toàn tỉnh khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược và mở rộng vùng chiếm đóng. Nhiều cơ sở cách mạng của ta bị địch phát hiện, Nha Trang trở thành tuyến lửa, cần làm tốt công tác giam chân địch trong lòng thành phố… Trước những thay đổi đó của tình hình chiến sự, Ủy ban hành chính kháng chiến tỉnh quyết định thành lập Ban chỉ huy Mặt trận Nha Trang bao gồm các đồng chí Trần Công Khanh làm Chỉ huy trưởng, Nguyễn Thế Lâm làm Chỉ huy phó, Hà Văn Lâu là Tham mưu trưởng, Nguyễn Mô (tức Bùi Định) làm Chính trị viên [39, tr.213].

Các cơ quan chuyên trách của tỉnh cũng được bố trí, sắp xếp lại cho phù hợp với nhiệm vụ và tình hình thực tế đặt ra dưới sự chỉ đạo của ông Tôn Thất Vỹ (tức Nguyễn Minh Vỹ) - Chủ tịch, ông Phạm Cự Hải - Phó Chủ tịch [65, tr.16].

Chủ tịch kiêm Bí thư Tỉnh ủy lâm thời Tôn Thất Vỹ phụ trách chung, đặc biệt là phụ trách việc chỉ đạo phát triển cơ sở Đảng, các tổ chức chính trị, theo dõi các hoạt động quân sự và liên lạc với dân quân.

Phó Chủ tịch Phạm Cự Hải thay mặt Chủ tịch khi vắng mặt, làm nhiệm vụ thường trực, giải quyết các vấn đề liên quan tới các cơ quan, đoàn thể… và những vấn đề do Chủ tịch ủy nhiệm.

Các lực lượng vũ trang trong tỉnh cũng có sự sắp xếp lại, đồng chí Nguyễn Mô làm Chính ủy, đồng chí Hà Văn Lâu làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Nguyễn Hải làm Chỉ huy phó [65, tr.31].

Để đáp ứng yêu cầu của công tác đấu tranh trong tình hình mới, lực lượng công an được dưới sự chỉ đạo của đồng chí Phan Văn Nhượng cũng được bố trí lại thành 3 khu. Khu I gồm hữu ngạn sông Cái, vùng Đại Điền, Đắc Lộc, Đồng Găng. Khu II gồm thị trấn Diên Khánh, huyện Vĩnh Xương và Đồng Bò. Khu III gồm thị trấn Thành lên mạn sông Cầu Bến Khế.

"Đội nữ trinh sát chính trị" của tỉnh cũng được thành lập gồm 22 chị em được tuyển chọn từ những người trung thành nhất trong Hội phụ nữ cứu quốc Nha Trang do chị Võ Thị Ngọc Thưởng làm đội trưởng, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Trần Việt Châu, vừa hoạt động bí mật, vừa đấu tranh công khai với địch [11, tr.15].

Cùng với việc thành lập Ty Trinh sát do đồng chí Lê Sỹ Cửu làm đội trưởng, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh cũng ra quyết định thành lập Ty Cảnh sát do đồng chí Nguyễn Đình Bảy làm Trưởng ty. Nhiệm vụ chính của hai Ty là bảo vệ vững chắc chính quyền mới được thành lập, tập trung điều tra phát hiện, đấu tranh trấn áp mạnh các loại phản động, tay sai; đồng thời tích cực xây dựng cơ sở tai mắt trong quần chúng. Lúc này Ty cũng có một bộ phận văn phòng làm nhiệm vụ điều hành, chỉ đạo chung các cán bộ chủ chốt như các đồng chí Trần Việt Châu, Đoàn Tường, Phan Văn Nhượng. Lực lượng trinh sát có nhiệm vụ bảo vệ công khai, có trang phục đồng nhất, bảo vệ các cơ quan trọng yếu của tỉnh như trạm thông tin, đài

phát thanh, tuyến đường sắt qua Nha Trang cùng các lực lượng vũ trang tuần tra trên các đường phố. Bộ phận trinh sát bí mật, dưới hình thức làm đủ nghề như đạp xích lô, sửa xe, bán hàng rong… để nắm tình hình địch, kịp thời báo cáo các biến động, lực lượng và hoạt động của địch, của các đối tượng, của các tổ chức phản động, phục vụ việc chỉ đạo đấu tranh của Tỉnh ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh. Đội trinh sát nữ hoạt động rất có hiệu quả trong việc theo dõi, điều tra các đối tượng của "Việt Nam Ái quốc Đảng", vận động quần chúng đấu tranh bãi thị, tẩy chay địch và đưa ra yêu sách buộc chúng phải thả cán bộ của ta. Ngoài quân số chính thức, lực lượng trinh sát còn huy động thêm một số thanh thiếu niên trong các tổ chức cứu quốc để bảo vệ các cơ sở cách mạng, thu gom vũ khí của một số người Pháp ở Nha Trang.

Công tác phụ nữ cũng được chú trọng. Tổ chức hội phụ nữ nhanh chóng được kiện toàn. Sau khi bà Hoàng Thị Ái Hoát được điều chuyển công tác đi nơi khác, bà Trần Thị Ngộ được phân công phụ trách công tác phụ nữ, bà Nguyễn Thị Ngọc Sương phụ trách công tác tình báo mặt trận… góp phần đắc lực trong công tác xây dựng lực lượng dân quân, chống giặc Pháp bắt lính. Đồng thời, công tác phát triển tổ chức phụ nữ cứu quốc ra toàn tỉnh được quan tâm và mang lại những kết quả to lớn, với sự đóng góp công lao của các chị: Nguyễn Thị Nhơn, Nghiêm Thị Hạnh ở phủ Ninh Hòa, Nguyễn Thị Tất ở phủ Diên Khánh, Nguyễn Thị Bông ở Vĩnh Xương, Đặng Thị Ngọc Oanh ở thị xã Nha Trang…

Cùng với việc củng cố Ủy ban kháng chiến hành chính, các cơ quan chuyên môn của Ủy ban cũng được củng cố nhằm giúp cho Ủy ban điều hành các mặt công tác toàn diện hơn. Các cơ quan chuyên môn của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh lúc này có:

Văn phòng Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, đứng đầu là Chủ sự văn phòng. Trong Văn phòng có phòng Hành chính, đứng đầu là Chủ sự phòng Hành chính; phòng Kế toán, đứng đầu là Chủ sự phòng Kế toán.

Các ty, đứng đầu là Trưởng ty:

Khối kinh tế có: Ty Kinh tế; Ty Thuế quan; Ty Trực thu; Ty Ngân chánh; Ty Công chánh; Ty Thú ngư, Ty Lâm chính, Ty Khuyến nông; Ty Giao thông - Bưu điện (đổi tên từ Ty Công Chính).

Khối văn hóa xã hội có: Ty Lao động; Ty Xã hội - Cứu tế; Ty Thương binh; Ty Y tế; Ty Thông tin (từ Ty Thông tin tuyên truyền, sau đổi là Ty Tuyên truyền); Ty Bình dân học vụ; Ty Tiểu học vụ.

Ngoài ra, trực thuộc Ủy ban còn có một số đơn vị khác như: Phòng Tiếp vận; Nha Tín dụng sản xuất…

Chức năng, nhiệm vụ cơ bản của một số cơ quan chuyên môn của Ủy ban kháng chiến hành chính được phân công như sau:

- Ty Kinh tế giúp Ủy ban chỉ đạo các hoạt động kinh tế phục vụ kháng chiến, thực hiện chương trình của Ban Vận động hợp tác, thành lập và củng cố hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, tổ, đội đổi công, tổ công lực...

- Ty Thuế quan có nhiệm vụ bao vây, phá hoại kinh tế địch; lo việc kiểm soát việc sản xuất, vận chuyển muối phục vụ kháng chiến, tuyên truyền, giải thích hạn chế việc nấu rượu và uống rượu.

- Ty Trực thu có nhiệm vụ thu các loại thuế như thuế môn bài, thuế điền thổ..; động viên nhân dân tham gia đóng góp và quản lý Quỹ kháng chiến.

- Ty Công chánh giúp Ủy ban thực hiện các chương trình xây dựng, kiến thiết như đường sá, thủy lợi, nhà cửa trong vùng chiến khu, phục vụ các cơ quan kháng chiến.

- Ty Thú ngư giúp Ủy ban chỉ đạo công tác phát triển chăn nuôi, đánh bắt cá.

- Ty Khuyến nông giúp Ủy ban chỉ đạo các công việc khuyến khích phát triển nông nghiệp ở các vùng chiến khu và vùng tự do.

- Ty Lâm chính giúp Ủy ban chỉ đạo các công việc khai thác bảo vệ rừng, thi hành lâm luật, bảo vệ lâm phần; giáo dục ý thức bảo vệ và trồng rừng trong dân chúng.

- Ty Giao thông - Bưu điện có nhiệm vụ bảo đảm công tác thông tin liên lạc, xây dựng, tu bổ các đường dây điện thoại liên tỉnh và nội tỉnh, tổ chức liên lạc hỏa tốc bất thường ở tỉnh, huyện và xã.

- Ty Tuyên truyền giúp Ủy ban tuyên truyền, giáo dục trong nhân dân chủ trương đường lối kháng chiến, quản lý công tác thông tin, tuyên truyền, cổ động, văn hóa, văn nghệ từ tỉnh về cơ sở.

- Ty Bình dân học vụ chăm lo công tác thanh toán nạn mù chữ cả ở vùng tự do và vùng địch tạm chiếm nơi có điều kiện.

- Ty Tiểu học vụ có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, quản lý việc phát triển hệ thống trường, lớp ở vùng chiến khu, vùng tự do.

- Ty Lao động có nhiệm vụ huy động công nhân phát triển Hội Công lực, phân phối lao động cho các ngành sản xuất ở vùng tự do; gây cơ sở và phát triển công đoàn ở vùng tạm chiếm; khuyến khích tự cải thiện đời sống, sinh hoạt; phổ biến luật lệ lao động cần thiết.

- Ty Thương binh chỉ đạo củng cố và phát triển Hội Giúp binh sĩ tử nạn; điều tra, nắm danh sách thương binh và vận động nhân dân thực hiện chính sách ưu đãi cho thương binh, tổ chức ngày thương binh tử sĩ.

- Ty Cứu tế - xã hội chỉ đạo phát triển các hội cứu tế ở vùng tự do; thành lập các trại An trí viện; vận động xây dựng đời sống mới như làm vệ sinh, bài trừ tệ nạn, vận động tiết kiệm...

- Ty Y tế chăm lo việc phát triển mạng lưới y tế, chăm lo sức khỏe của nhân dân trong vùng tự do, mở lớp huấn luyện cán bộ y tế cho các đơn vị, địa phương, tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh trong dân chúng [44, tr.12]...

Để tích cực đấu tranh trong lòng địch, các tổ chức công đoàn bí mật cũng được thành lập tại Sở Hỏa Xa, Nhà Đèn, Bưu Điện, Lục Lộ, Bệnh viện… Tầng lớp giáo giới và trí thức tổ chức thành công đoàn trí thức do ông Nguyễn Thiện Lăng làm thư ký. Tầng lớp nhân dân lao động tự do cũng tổ chức thành các công đoàn như công đoàn xe ngựa, công đoàn thợ hớt tóc, thợ giày, buôn bán… Trên cơ sở các

tổ chức công đoàn, Mặt trận Việt Minh trở lại hoạt động chống lại các cuộc bắt bớ, truy lùng cán bộ của kẻ thù…

2.2.2. Xây dựng và củng cố bộ máy hành chính ở các địa phương trong tỉnh

Thời kỳ đầu, việc tổ chức chính quyền nhân dân ở các địa phương trong cả nước nói chung, ở Khánh Hòa nói riêng còn chưa có sự thống nhất nên cơ cấu tổ chức cũng như chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chính quyền ở các địa phương còn có nhiều điểm khác biệt. Sau ngày thực dân Pháp quay trở lại xâm lược, chúng thiết lập lại bộ máy cai trị ở Khánh Hòa ngày càng hà khắc. Ở những vùng tự do, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, việc tổ chức, sắp xếp bộ máy quản lý cấp địa phương được tiến hành gấp rút.

Ngày 22 tháng 11 năm 1945, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 63/SL quy định thống nhất về cơ cấu tổ chức, chức năng, quyền hạn và cách thức thành lập các cơ quan chính quyền ở địa phương [45, tr.74]. Đây là Sắc lệnh cơ bản nhất quy định chế độ tổ chức chính quyền nhân dân ở các thị xã, thành phố. Theo sắc lệnh trên:

- Chính quyền ở mỗi địa phương sẽ có 2 cơ quan: Cơ quan thay mặt cho dân là Hội đồng nhân dân do phổ thông đầu phiếu bầu ra; cơ quan vừa thay mặt cho dân vừa đại diện cho Chính phủ là Ủy ban hành chính do Hội đồng nhân dân bầu ra. Ở 2 cấp xã và tỉnh có Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính, ở cấp huyện và cấp kỳ chỉ có Ủy ban hành chính.

- Thời hạn làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh là 2 năm. Nhưng khóa đầu tiên, thời hạn làm việc của các Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ có 1 năm.

- Hội đồng nhân dân bầu ra Ủy ban hành chính gồm 3 Ủy viên chính thức gồm 1 chủ tịch, 1 phó chủ tịch, 1 thư ký và 2 ủy viên dự khuyết.

Thực hiện chủ trương chung của Chính phủ, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Khánh Hòa bắt tay vào việc xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền các cấp ở từng địa phương.

Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, phần lớn quần chúng nhân dân trong phủ Ninh Hòa, bao gồm cả các thành phần tổ chức tôn giáo, Hoa kiều,

đồng bào dân tộc thiểu số… đã tham gia vào các tổ chức đoàn thể Cứu quốc, làm nền tảng vững chắc cho chính quyền cách mạng.

Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, bộ máy cán bộ chủ chốt ở phủ Ninh Hòa đã được bầu ra để lãnh đạo phong trào cách mạng trong phủ. Phần lớn các cán bộ cách mạng đều nằm trong tổ chức Việt Minh của phủ dưới sự chỉ đạo chung của đồng chí Trịnh Huy Quang, ông Võ Lượng phụ trách công an, ông Đỗ Trữ phụ trách quân sự, ông Lê Ngọc Báu phụ trách lao động, ông Lê Minh Soạn phụ trách giao thông liên lạc, ông Nguyễn Kỹ phụ trách thanh niên, bà Nghiêm Thị Hạnh phụ trách công tác phụ nữ, ông Nguyễn Diện phụ trách nông dân [25, tr.69]…

Ở những xã được giải phóng, chủ trương chung của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh là giao quyền tự chủ cho lực lượng cán bộ cách mạng tại chỗ bố trí sắp xếp bộ máy, thực hiện các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân, động viên nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, ổn định đời sống và hăng hái tham gia ủng hộ cách mạng.

Nhìn chung, sau cách mạng ở cấp xã, các tổ chức đoàn thể Cứu quốc hoạt động mạnh, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, đặc biệt là các hội "Mẹ chiến sĩ" và "Chị chiến sĩ". Tuy mới ra đời nhưng các mẹ, các chị hoạt động rất tích cực, hết lòng thương yêu, giúp đỡ bộ đội, chiến sĩ cách mạng như người thân, tiêu biểu như mẹ Thâu, mẹ Trọng làng Hòa Sơn, mẹ Lặt, mẹ Sành làng Tân Tế, phủ Ninh Hòa…

Tháng 5 năm 1946, Phủ ủy Ninh Hòa mới được thành lập trong Hội nghị cán bộ tại nhà ông Cai Giỏi, thôn Phước Thuận, xã Ninh Đông. Đồng chí Mai Dương thay mặt Tỉnh ủy công nhận sự thành lập của Phủ ủy lâm thời và chỉ định một số đồng chí vào Phủ ủy lâm thời như đồng chí Đặng Vĩnh Hàm, Lưu Văn Trọng, Lê Đốc… Đồng chí Lê Đốc làm Bí thư Phủ ủy lâm thời Ninh Hòa. Trước sự phát triển ngày càng lớn mạnh của phong trào cách mạng ở Ninh Hòa, Tỉnh ủy điều động đồng chí Lê Đình Phương - Tỉnh ủy viên về phụ trách Ninh Hòa, làm chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh thay đồng chí Trần Thạch nhận công tác khác. Đồng chí Đỗ

Long phụ trách chính quyền, tiếp tục làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Sau khi thành lập Phủ ủy lâm thời, do chiến tranh ngày càng lan rộng và ác liệt, cơ quan lãnh đạo huyện dời về đóng ở Đá Trắng, phía Bắc chân núi Hòn Hèo.

Đồng thời với việc củng cố tổ chức Đảng, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp tiếp tục được tiến hành ở các địa phương mới giải phóng của Ninh Hòa. Toàn huyện có 110 thôn được hợp lại thành 18 xã và 1 khu phố. Mỗi đơn vị hành chính cấp xã trung bình có từ 2 - 3 thôn. Mỗi hội đồng nhân dân xã có từ 15 - 21 thành viên.

Những xã nằm trong vùng ta kiểm soát, tổ chức bầu cử theo lối phổ thông, trực tiếp. Những xã nằm trong vùng địch kiểm soát chặt, tiến hành bầu cử dưới hình thức hội nghị đại biểu các tầng lớp nhân dân bỏ phiếu kín. Hội đồng nhân dân bầu ra các Ủy ban nhân dân chính thức từ 5 - 7 người, tùy theo dân số mỗi xã thay cho các Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời thôn được thành lập lúc khởi nghĩa. Hình thức Ủy ban quân chính khu vực bị bãi bỏ. Qua bầu cử Hội đồng nhân dân, chính quyền nhân dân được củng cố, quyền làm chủ của nhân dân được được xác lập thêm vững chắc.

Tại Vạn Ninh, đầu năm 1946, chính quyền cách mạng chủ trương thành lập đơn vị hành chính cấp xã, huyện Vạn Ninh thành lập được 8 xã. Phước Thiện có 3 xã: Phước Đông, Phước Trung, Phước Tây; Phước Tường Nội có 3 xã: Đồng Xuân, Đồng Tiến, Đồng Hòa; Phước Tường Ngoại có 2 xã: Liên Hưng, Liên Hiệp. Ủy ban cách mạng lâm thời huyện Vạn Ninh do đồng chí Hoàng Hữu Chấp làm Chủ tịch. Ngay sau đó, đồng chí Chấp được Tỉnh ủy điều động về tỉnh nhận công tác, đồng chí Mai Dương được bổ nhiệm làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Tấn làm Phó Chủ tịch, đồng chí Võ Đức Thắng làm Ủy viên thư ký, Nguyễn Hậu là Ủy viên Kinh tài, Trần Khánh Vinh là Ủy viên phụ trách Công an, Nguyễn Định là Ủy viên Quân sự [30, tr.78]. Ủy ban Cách mạng lâm thời cấp xã được chỉ định trong ngày khởi nghĩa nay cũng được kiện toàn thêm một bước, gồm đa số các cán bộ cốt cán của Mặt trận Việt Minh ở cơ sở, có uy tín trong quần chúng nhân dân.

Chính quyền cách mạng được củng cố từ huyện đến cơ sở, tuy còn nhiều lúng túng, song bước đầu đã phát huy tác dụng mạnh mẽ trong việc xây dựng chế độ mới, động viên nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, học tập văn hóa, giữ gìn an ninh trật tự, tích cực chuẩn bị kháng chiến.

Trong thời kì vận động bí mật tiền khởi nghĩa, các tổ chức Việt Minh và đoàn thể cứu quốc ra đời dưới nhiều hình thức khác nhau ở các vùng, mạnh nhất là ở tổng Phước Thiện. Tuy số lượng ít nhưng đã làm nòng cốt lãnh đạo quần chúng đứng lên giành chính quyền. Sau khi chính quyền cách mạng được thiết lập, Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc tự do hoạt động công khai, lực lượng phát triển nhanh chóng và đều khắp ở các địa phương. Những cán bộ cốt cán của Mặt trận Việt Minh nay đều nắm giữ các vị trí chủ chốt trong chính quyền, đoàn thể các cấp. Tháng 9 năm 1945, Hội nghị đại biểu Việt Minh toàn huyện họp bàn chủ trương, biện pháp thống nhất chỉ đạo tổ chức Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc từ trên xuống dưới, nhanh chóng thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia vào tổ chức, làm chỗ dựa vững chắc cho chính quyền cách mạng. Hội nghị bầu ra Ban chấp hành Việt Minh huyện gồm 11 người. Đồng chí Nguyễn Sinh làm chủ nhiệm, Võ Phước Lý làm Phó Chủ nhiệm và các ủy viên: Tô Văn Ơn, Võ Chúc, Huỳnh Quang Vinh, Châu Văn Phi, Phạm Quê, Nguyễn Đình Hiến, Huỳnh Quang Anh, Nguyễn Bảy, Thái Bá Kiết.

Tiếp theo, các hội cứu quốc như nông dân, phụ nữ, thanh niên, thân hào… cũng lần lượt triệu tập hội nghị đại biểu bàn định công tác từng giới và bầu ban chấp hành Huyện hội.

Tổ chức Việt Minh các Tổng cũng được kiện toàn và đẩy mạnh, hoạt động xuống tận cơ sở. Việt Minh tổng Phước Thiện do đồng chí Thái Bá Kiết làm chủ nhiệm, tổng Phước Tường Nội do đồng chí Nguyễn Hượt làm chủ nhiệm, tổng Phước Tường Ngoại do đồng chí Châu Văn Phi làm chủ nhiệm.

Tại huyện Vĩnh Xương, đồng chí Lê Thanh Liêm làm chủ nhiệm Việt Minh, đồng chí Nguyễn Biền là Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính, Lê Minh Lượng

phụ trách quân sự, Bửu Đóa phụ trách công an, Huỳnh Thúc phụ trách kinh tài [54, tr.40]…

Ngày 10 tháng 4 năm 1946, Hội nghị thành lập Mặt trận Việt Minh thị xã Nha Trang được tổ chức tại làng Xuân Lạc, Vĩnh Xương gồm các đồng chí Mai Xuân Cống, Đoàn Thiện Sinh, Nguyễn Văn Đạm, Huỳnh Thị Quả, Nguyễn Văn Phu và 5 đại biểu đại diện cho 5 phường tham dự. Dưới sự chủ trì của đồng chí Trần Oanh - đại diện Việt Minh tỉnh, Hội nghị bầu đồng chí Mai Xuân Cống làm Chủ nhiệm Việt Minh Nha Trang, đồng chí Đoàn Thiện Sinh làm Phó Chủ nhiệm, các đồng chí Đạm, Quả, Phu làm ủy viên [54, tr.42]. Trụ sở bí mật của Việt Minh Nha Trang đóng tại nhà ông Sáu Hèm ở xóm Rọc, Hà Thanh. Ủy ban kháng chiến hành chính thị xã cũng được kiện toàn do đồng chí Lê Huy Phát làm Chủ tịch đã củng cố niềm tin cho nhân dân Nha Trang, chứng tỏ lực lượng cách mạng vẫn bám đất, bám dân, tiếp tục chiến đấu tiêu diệt quân xâm lược ngay trong lòng thị xã đang bị địch tạm chiếm.

Tại Ba Ngòi, huyện Cam Lâm, Tỉnh ủy và Mặt trận Việt Minh tỉnh cử hai cán bộ là đồng chí Nguyễn Xuân Cúc và Võ Văn Yêm vào hỗ trợ các đồng chí ở đây tổ chức xây dựng chính quyền cách mạng, đặc biệt ở các xã có đồng bào dân tộc thiểu số như Cà Rôm, Hiệp Mỹ, Hiệp Thạnh, Trại Cá, Trà Long, Khánh Cam, Hòa Do, Mỹ Ca, Cồn Ké. Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện do đồng chí Nguyễn Xuân Cúc làm Chủ tịch [26, tr.37].

Tiểu kết

Như vậy, dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, trải qua thời gian với nhiều tên gọi khác nhau, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Khánh Hòa đã ra đời. Ngay từ những ngày đầu khi mới thành lập, Ủy ban kháng chiến hành chính Khánh Hòa đã làm tốt vai trò chỉ đạo quân và dân Khánh Hòa vừa sản xuất, vừa chiến đấu, động viên toàn dân tham gia đánh giặc, bảo vệ quê hương, xóm làng. Hệ thống tổ chức ở cấp phủ - huyện, xã mặc dù từng bước được kiện toàn nhưng do bối cảnh chiến tranh, địch ngày càng mở rộng phạm vi lấn chiếm nên ở nhiều nơi, bộ máy chính quyền bị tê liệt, không thể triển khai chỉ đạo các hoạt động do cấp trên giao phó.

Thông qua cơ cấu tổ chức, đặc biệt công tác nhân sự có thể thấy rõ sự chồng chéo trong chỉ đạo, điều hành, gây khó khăn cho hoạt động đấu tranh của quân và dân trong tỉnh. Thêm vào đó, là địa phương ở xa trung ương, mặc dù Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Trung Bộ được thành lập nhưng cơ quan lại đóng ở tỉnh Quảng Ngãi nên tỉnh Khánh Hòa gần như phải "tự lực cánh sinh" trong chỉ đạo tác chiến. Đội ngũ cán bộ cốt cán của tỉnh đa phần được điều chuyển từ các địa phương khác về, chủ yếu là từ Huế và Quảng Ngãi nên việc nắm bắt tình hình cụ thể, thông thạo địa hình tác chiến… có phần hạn chế. Nếu so sánh cơ cấu tổ chức của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Khánh Hòa với các địa phương khác trong khu vực Nam Trung Bộ có thể thấy rõ sự chênh lệch cả về số lượng, cách bố trí cán bộ chủ chốt và số cơ quan chuyên trách, giải quyết các công việc theo thẩm quyền, chuyên môn.

Những hạn chế này, trải qua các giai đoạn đấu tranh tiếp theo, đặc biệt dưới sự chỉ đạo của Quốc hội, của Chính phủ mới dần dần đi vào hoàn thiện. Nhưng những thành quả mà Ủy ban kháng chiến hành chính Khánh Hòa đạt được thực sự đã góp phần to lớn vào công cuộc kháng chiến chống Pháp cùng nhân dân cả nước, đặc biệt Khánh Hòa là địa phương giam chân địch trong thành phố lâu ngày nhất - 101 ngày đêm, để lại nhiều kinh nghiệm thực tế cho cách mạng Khánh Hòa ở các giai đoạn tiếp theo, đặc biệt là trong công tác tổ chức, sắp xếp bộ máy chính quyền.

Chương 3
HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KHÁNG CHIẾN HÀNH CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA

3.1. Tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I cho nhân dân trong tỉnh

Mặc dù phải lo chiến đấu chống giặc, công tác chuẩn bị cho Tổng tuyển cử được Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh hết sức chú trọng. Ban tổ chức cuộc bầu cả bố trí các địa điểm thuận lợi và tạo điều kiện để nhân dân đi bỏ phiếu. Địa điểm nào cũng có bố trí hầm hào, trạm cứu thương dã chiến, súng phòng không trực chiến. Tại các làng xã, các hội nghị dân chủ, đề cử các cán bộ có uy tín tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội được khẩn trương tiến hành. Tất cả mọi thủ tục, quy trình đều được thực hiện đầy đủ, kể cả những cuộc ứng cử viên gặp gỡ cử tri, trình bày lập trường và trả lời chất vấn như ở làng Phú Ân, phủ Diên Khánh, ông Lê Cật quân nhân quê làng Phú Cốc, ông Đỗ Thành Tỉnh, cử nhân luật, quê ở Đại Điền là ứng cử viên ra mắt và lắng nghe ý kiến của bà con [6, tr.43]…

Cuối năm 1945 - đầu năm 1946, chiến sự ở Khánh Hòa ngày càng trở nên ác liệt. Tàu chiến và máy bay của địch thường xuyên tổ chức bắn phá các phòng tuyến của ta. Ngày 6 tháng 1 năm 1946, nhân dân Khánh Hòa cùng nhân dân cả nước lần đầu tiên nô nức đi bỏ phiếu, thực hiện quyền công dân. Đồng bào, chiến sĩ khu vực mặt trận Vĩnh Xương, Diên Khánh bất chấp mưa bom, bão đạn của kẻ thù vẫn đi bỏ phiếu đông đủ. Tại phòng đặt hòm phiếu ở đình Phú Thạnh người đến chật ních. Có những cụ già mặc áo dài đen, đầu chít khăn đóng, trang trọng cầm lá phiếu giơ cả hai tay ngang đầu đến vái trước hình Bác Hồ rồi mới bỏ phiếu. Bộ đội và nhân dân vừa tham gia bầu cử, vừa tích cực bảo vệ an toàn cho cuộc bầu cử. Các chiến sĩ trên phòng tuyến vừa thay phiên nhau trực chiến, sẵn sàng tiêu diệt địch, vừa thực hiện quyền lợi công dân. Máy bay Pháp quần lượn nhiều giờ tại khu vực bỏ phiếu, ném hàng chục quả bom xuống các khu vực diễn ra bầu cử. Tuy nhiên, nhờ có sự chuẩn bị chu đáo nên công tác bầu cử vẫn diễn ra theo kế hoạch, hạn chế được những thiệt hại do kẻ thù gây ra. Bọn phản động, theo chân giặc cũng bị bắt giam và trừng trị

thích đáng. Trong bản tường trình gửi về Trung ương, đồng chí phái viên Chính phủ có viết: "Trong ngày Tổng tuyển cử, thực dân Pháp đã dã man dùng máy bay ném hàng chục quả bom, bom lửa và bom nổ khủng bố dân chúng. Hành động vô nhân đạo ấy đã làm cho thường dân chết 4 người, trong số đó có 1 trẻ em 2 tuổi, 12 người dân bị thương nặng, số người chết có thể tăng lên. Trong khoảng một tiếng rưỡi, chúng dùng máy bay qua lại trên Thành Diên Khánh để khủng bố dân chúng. Dân chúng bình tĩnh, tiếp tục bỏ phiếu, làm tròn nghĩa vụ của người công dân" [1, tr.58]. Các đồng chí trong Ban bầu cử đã có mặt kịp thời để thăm hỏi, động viên đồng bào bị thương, tổ chức chôn cất người thiệt mạng, củng cố niềm tin cho cử tri. Tại các hòm phiếu, công tác bầu cử vẫn tiếp tục diễn ra.

Nhân dân Khánh Hòa xem ngày bầu cử là ngày hội lớn, có ý nghĩa thiêng liêng, đây cũng chính là một mặt trận lớn để đấu tranh với kẻ thù. Ban vận động bầu cử đã tổ chức đưa những thùng phiếu lưu động đến tận các chiến hào, những nơi bom đạn bắn phá ác liệt. Theo con số thống kê, có tới hơn 90% dân số Khánh Hòa tham gia bỏ phiếu với tinh thần, ý thức trách nhiệm cao. Cử tri chọn sẵn những người mình muốn bầu rồi viết lên lá phiếu. Với những người không biết chữ, Ủy ban bỏ phiếu cử một số người khác viết hộ. Cử tri muốn bỏ phiếu cho ai thì nói tên người đó, khi viết xong, họ đọc lại cho người bỏ phiếu nghe, đồng ý mới bỏ vào hòm phiếu.

Kết quả của cuộc bầu cử sau đó đã nhanh chóng được công bố trên báo Vì nước, cụ thể là:

Số cử tri toàn tỉnh: 97.515

Số cử tri đi bầu: 85.245

Số phiếu hợp lệ: 82.015

Ông Nguyễn Minh Vỹ cùng các ông Nguyễn Văn Chi và Đào Thiện Thi trúng cử, trở thành đại biểu Quốc hội Khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tỉnh Khánh Hòa với số phiếu: ông Nguyễn Văn Chi: 82.013 phiếu, ông Tôn Thất Vỹ: 74.466 phiếu, ông Đào Thiện Thi: 67.474 phiếu [8, tr.170].

Thắng lợi của cuộc tổng tuyển cử khẳng định tính ưu việt của chế độ mới, tạo niềm tin trong quần chúng nhân dân cả nước nói chung, nhân dân tỉnh Khánh Hòa nói riêng, huy động sức mạnh của toàn thể nhân dân vào công cuộc kháng chiến chống ngoại xâm và kiến thiết quê hương, đất nước.

3.2. Giải quyết khó khăn về kinh tế, văn hóa, xã hội

3.2.1. Tổ chức diệt giặc đói, ổn định đời sống cho quân và dân trong tỉnh

Trong quá trình chiến đấu, nhân dân và lực lượng vũ trang luôn đoàn kết gắn bó, vừa đánh giặc, vừa xây dựng củng cố lực lượng, bảo đảm cung cấp vũ khí, lương thực, cứu chữa thương bệnh binh, tạo mọi điều kiện cho tiền tuyến đánh thắng. Công tác xây dựng hậu phương làm cơ sở cho kháng chiến lâu dài được chú ý. Lúc này, Diên Khánh là hậu phương trực tiếp của mặt trận, các cơ quan đầu não của tỉnh chuyển về khu vực Thành. Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh đóng ở thôn Trường Lạc, có tổ chức hai lớp huấn luyện thanh niên Trần Quý Cáp, mỗi lớp khoảng 150 người. Cơ quan Đảng, Mặt trận Việt Minh đóng tại thị trấn và cơ quan quân sự đóng trong Thành Diên Khánh. Mặc dù khu vực chiến sự diễn ra cách Thành chỉ vài cây số, nhưng mọi sinh hoạt ở đây gần như bình thường, nhân dân vẫn tích cực sản xuất, phục vụ chiến đấu sôi nổi.

Giữa tháng 12 năm 1945, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, Hội nghị nông dân toàn tỉnh tổ chức tại trường tiểu học Pháp - Việt, phủ Diên Khánh để bàn việc thực hiện chính sách giảm tô, chia công điền, công thổ cho nông dân. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh sẵn sàng đóng góp với tinh thần tự giác cao. Nhiều điền chủ đem trâu, bò và hàng tấn lúa gạo góp vào quỹ nuôi quân. Nhân dân lao động tuy đời sống còn nhiều khó khăn nhưng rất hăng hái thực hiện "hũ gạo nuôi quân", dành lương thực tiếp tế cho chiến sĩ ngoài mặt trận. Nhân dân Ninh Hòa, Vạn Ninh vừa đảm bảo đủ lương thực nuôi quân tại chỗ đang tăng nhanh, vừa đáp ứng các mặt cho mặt trận Nha Trang, mặt trận Buôn Ma Thuột.

Thực hiện sự chỉ đạo chung của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Khánh Hòa ra quyết định bãi bỏ các thứ thuế vô lý, đặc biệt là thuế thân; đình chỉ việc mua bán thuốc phiện và cấm nấu rượu bằng ngũ cốc để tiết kiệm lương thực cứu đói.

Xác định là chiến trường xa sự chỉ đạo của Trung ương, việc chi viện, tiếp tế từ miền Bắc vào gặp rất nhiều khó khăn nên Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh chủ trương không chờ đợi, không ỷ lại, ra sức khắc phục mọi khó khăn trở ngại, vừa chiến đấu vừa xây dựng, vừa chiến đấu vừa sản xuất, tiết kiệm mọi mặt để chiến đấu, lấy vũ khí của địch tự trang bị cho ta, biến thời gian thành lực lượng, biến sức mạnh chính trị tinh thần thành sức mạnh vật chất to lớn để chiến thắng kẻ thù.

Do nhu cầu chi tiêu ngày càng nhiều, để tiết kiệm và thực hiện theo sự chỉ đạo chung, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã chỉ đạo tăng thuế thuốc lá, bài lá, rượu ngoại, rạp hát, vũ trường… Quy định thuế giết mổ gia súc như sau: trâu, bò, ngựa: 30, 20, 15 đồng/ con; heo, dê, cừu: 15, 10, 5 đồng/con [1, tr.51].

Thuế chỉ đáp ứng được 30% nhu cầu chi tiêu, khó khăn về tài chính vẫn đang đe dọa chính quyền. Ngày 23 tháng 11 năm 1946, Chính phủ cho in và phát hành tiền giấy. Ở Khánh Hòa, sau khi vùng đồng bằng, đô thị dần bị địch chiếm lại, nhân dân vẫn tổ chức bán lúa cho bộ đội, thu tiền giấy đem cất đi vì địch bắt được sẽ bị đi tù hoặc tịch thu tài sản. Các nguồn thu chủ yếu của tỉnh được Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh chỉ đạo sát sao, xác định tập trung chủ yếu từ 4 nguồn sau:

Thứ nhất, tổ chức đánh địch để vừa tiêu hao sinh lực, vừa thu được vũ khí và chiến lợi phẩm của địch phục vụ nhu cầu tại chỗ.

Thứ hai, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực ủng hộ. Nếu cán bộ hoạt động trong lòng địch thì cơ sở cách mạng nuôi. Tổ chức thu tiền, lương thực, vải, thuốc chữa bệnh do nhân dân ủng hộ và đưa các vật phẩm đó ra vùng căn cứ.

Thứ ba, cán bộ, bộ đội thoát ly thì phải sản xuất để tự túc lương thực, thực phẩm. Thời gian đầu, địa điểm được tổ chức để bộ đội tổ chức sản xuất là tại Đầm

Vân, Ninh Tịnh, Ninh Hòa nhưng sau đó thực dân Pháp phát hiện, tổ chức càn quét, đánh phá ác liệt nên đã chuyển lên vùng Đá Bàn, Ninh Hòa.

Thứ tư, nhận viện trợ của Trung ương do Khu ủy khu V chuyển vào. Do tuyến đường bộ đã bị địch kiểm soát nên hàng hóa đưa vào Khánh Hòa rất khó khăn. Khu ủy khu V tổ chức cho các đoàn thuyền chở vũ khí, lương thực, muối, quân trang vào Đầm Vân. Sau khi huy động lực lượng lấy hàng xong thì đánh chìm thuyền để tránh bị địch phát hiện…

Kinh tế phục vụ cách mạng mượn của dân là chủ yếu như mượn lúa, ngô, nồi đồng, mã la… Vùng giải phóng ở nông thôn, đồng bằng còn ít, đời sống của nông dân ở miền núi còn thấp nên không triển khai chính sách quỹ đảm phụ bắt buộc như các tỉnh Nam Trung Bộ khác mà thu bằng cách động viên sự đóng góp tự nguyện, tùy vào khả năng của mỗi người. Nhiều điền chủ ở Ninh Hòa, Diên Khánh, Cam Lâm đem hàng chục con trâu, bò và hàng tấn lúa gạo góp vào "Quỹ nuôi quân". Riêng bà Cửu Tường ở xã Xuân Sơn, huyện Vạn Ninh ủng hộ kháng chiến tới 3.000 giạ lúa, tiếp tế thóc gạo liên tục cho một số đơn vị bộ đội trên đường ra Phú Yên… [1, tr.56]

Nhờ những biện pháp trên, những khó khăn về kinh tế từng bước được đẩy lùi, nhân dân phấn khởi tham gia cách mạng, ủng hộ chính quyền. Điều đó cũng cho thấy sự nhạy bén, linh hoạt trong cách thức chỉ đạo và điều hành của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh trong tình thế "ngàn cân treo sợi tóc".

3.2.2. Tổ chức xóa nạn mù chữ, phát triển giáo dục

Bình dân học vụ được coi là nền tảng của giáo dục cách mạng, có tính chất cách mạng lớn, một công tác phụng sự nhân dân và dân tộc rất cụ thể. Cùng với cả nước, trong những ngày đầu dưới chế độ mới, mặc dù phải đối phó với việc quân Pháp đang ráo riết chuẩn bị đánh chiếm Nha Trang, chính quyền cách mạng vẫn khẩn trương chỉ đạo công tác xây dựng đời sống văn hóa mới, thực hiện sắc lệnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chống "giặc dốt", phong trào Bình dân học vụ được phát động và có bước phát triển mạnh trong toàn tỉnh. Công tác xóa mù chữ đã trở

thành một bộ phận của chính quyền cách mạng và chế độ mới. Hệ thống chính quyền được thành lập từ tỉnh đến các làng xã đều có cán bộ phụ trách giáo dục.

Ngoài lãnh đạo Bình dân học vụ cấp tỉnh do Ủy ban kháng chiến hành chính trực tiếp chỉ đạo, ở cấp phủ; huyện, các Ban giáo dục cũng được thành lập như ở Nha Trang do ông Đồng Sỹ Hiền phụ trách tuyên truyền giáo dục; ở phủ Ninh Hòa, ông Hoàng Như Hòe làm Trưởng ban… Cán bộ của Bình dân học vụ ở Ty và các phủ, huyện hầu hết là giáo viên hoặc đã học từ các trường Pháp - Việt, có khi là cán bộ hành chính kiêm nhiệm.

Thời kỳ đầu, chính quyền, đoàn thể ở Khánh Hòa động viên những người biết chữ dạy cho những người chưa biết chữ. Đội ngũ giáo viên "nghiệp dư" vì thế khá đông, họ là những học sinh tiểu học, cao đẳng tiểu học, là cán bộ phụ nữ, đoàn thanh niên… Số đông học sinh, giáo viên các trường Pháp - Việt tình nguyện tham gia phong trào Bình dân học vụ, xóa mù chữ cho nhân dân, kể cả vùng ven. Việc dạy học chủ yếu là xóa mù chữ nên phương pháp dạy không khuôn mẫu, miễn sao giúp dân biết đánh vần, biết làm toán cộng trừ bằng que tính. Trình độ của người dạy ở một số nơi không cao hơn mấy so với người học nhưng lòng nhiệt tình hăng hái, ý thức trách nhiệm của người dạy đã tác động lớn tới người học, là tấm gương để người học noi theo. Cá biệt, có một vài nơi như xã, thôn có tổ chức cho giáo viên lâu năm thực hành hướng dẫn giảng dạy, đào tạo đội ngũ giáo viên mới cho công tác xóa mù chữ [37, tr.136].

Ở các địa phương, dưới sự chỉ đạo của các Phòng Bình dân học vụ cấp huyện, phủ; ban Bình dân học vụ cấp xã, phong trào diễn ra hết sức sôi nổi. Trong xã, ban Bình dân học vụ được đại diện Ủy ban cách mạng, Mặt trận Việt Minh, đại diện các đoàn thể thanh niên, phụ nữ phối hợp hỗ trợ. Các cơ sở trường Pháp - Việt được tận dụng làm nơi hội họp của các đoàn thể Cứu quốc và mở lớp Bình dân học vụ từ 6 giờ đến 9 giờ đêm cho thanh niên nam nữ các làng xung quanh đến học.

Thanh thiếu niên, học sinh và những người biết chữ Quốc ngữ ở các làng lập ra tổ "diệt dốt". Chỉ riêng ở làng Tân Mỹ của huyện Vạn Giã đã thành lập được 3 tổ "diệt dốt". Tổ "diệt dốt" tự hình thành lớp học, vừa tích cực học tập, vừa vận động

tuyên truyền nhân dân đến lớp và trực tiếp dạy chữ. Các tổ "diệt dốt" ở thị trấn Thành, phủ Diên Khánh kéo thành từng đoàn đi đến các làng, đến từng gia đình để vận động, đi đến đâu thì bắc loa tay kêu gọi mọi người đi học. Nhiều bài thơ vần được đọc to theo nhịp trống. Hầu như các đường làng, trước trụ sở Ủy ban xã, đâu đâu cũng có khẩu hiệu, khẩu hiệu được viết trên vách, trên tường, trên cả nong, nia: "Đi học bình dân học vụ là yêu nước", "Quyết tâm diệt giặc dốt" .

Phong trào diệt "giặc dốt" đã diễn ra rầm rộ, với nhiều loại hình lớp học. Lớp học dành cho trẻ em thất học, học ban ngày, lớp học dành cho người lớn, học ban đêm. Ban ngày bà con đi làm, đêm đêm mang đèn dầu đến lớp. Lớp học được mở ở mọi nơi, như ngay tại trụ sở thôn, ngay trong nhà dân, trong đình, ngoài vườn xoài, thậm chí cả trên nương, trên rẫy, ngoài ghe… Lớp không có bàn ghế thì học sinh ngồi bệt, bảng không có thì hạ cánh cửa để viết, phấn thiếu thì viết bằng than củi, gạch; mực thiếu thì lấy hạt mồng tơi chín, giấy thiếu thì tận dụng giấy viết rồi đem ngâm lại, lấy cây vót nhọn viết trên nền nhà… Lớp học còn hình thành tại các gia đình, anh chưa biết thì em dạy, vợ chưa biết thì chồng bảo, cứ như vậy "cái chữ" lan dần, cả nhà đều tham gia học tập, "nạn dốt" từng bước được đẩy lùi.

3.2.3. Giải quyết khó khăn về tài chính

Cách mạng tháng Tám thành công, ngân quỹ trong Kho bạc của tỉnh chỉ còn khoảng 60 vạn đồng Đông Dương nhưng phần lớn đã rách nát, không sử dụng được [3, tr.150]. Trước tình hình khó khăn về tài chính, chính quyền cách mạng đã có nhiều biện pháp để khắc phục. Với phương châm dựa vào dân, vận động nhân dân tham gia đóng góp xây dựng "Quỹ độc lập", "Tuần lễ vàng", "Tuần lễ đồng" do Chính phủ Cách mạng lâm thời phát động, toàn tỉnh đã dấy lên một phong trào sôi nổi trong mọi tầng lớp nhân dân Khánh Hòa. Từ đồng bằng đến rừng núi, từ nông thôn đến thành thị, ai ai cũng muốn thể hiện tấm lòng của mình đối với chế độ mới. Nhiều người dân đã tự nguyện hiến cả những kỷ vật quý giá của mình như hoa tai, nhẫn, vòng vàng… cho quỹ độc lập, đổi vũ khí cho bộ đội đánh giặc. Đồng bào ở khu Trung Dõng, Đồng Hòa, Vạn Ninh đã quyên góp được 5 lạng vàng. Ông Phan Hữu Lộc ở khu Trung Dõng còn hiến toàn bộ tài sản của mình để xây dựng Công

binh xưởng chế tạo, sửa chữa vũ khí, súng đạn phục vụ kháng chiến. Số tài sản nhân dân toàn tỉnh đóng góp được cho Ủy ban kháng chiến lên tới hàng trăm lạng vàng [3, tr.326].

Tháng 10 năm 1945, sau khi chiến hạm của địch phong tỏa vùng biển Khánh Hòa rồi đổ quân lên bãi biển Nha Trang, tình hình trở nên căng thẳng. Theo đề đạt của ông Phạm Cự Hải - Phó chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, số vàng quyên góp được đem đúc lại thành thỏi. Căn cứ theo sổ sách, lấy các đồ trang sức theo từng lô, mỗi lô 10 lạng, đem nung chảy rồi đúc lại thành thỏi, cân đo cẩn thận và ghi vào biên bản. Vàng đúc xong, cho vào hộp, niêm phong, nộp cùng sổ sách cho Ủy ban chuyển lên cấp trên.

Ngày 3 tháng 2 năm 1946, Hội nghị quân - dân - chính - đảng được triệu tập, các tổ chức chính quyền, mặt trận, đoàn thể quần chúng được củng cố lại, khai hội học tập, bàn việc kháng chiến, nộp nguyệt phí, nguyệt liễm đều đặn.

Ở nhiều địa phương, Ủy ban kháng chiến hành chính thực hiện cấp giấy thông hành cho đồng bào đi lại làm ăn, mua bán, vận động bà con tiêu tiền mới do Chính phủ ban hành, mở chợ kháng chiến trong làng, ven rừng để tạo điều kiện cho đồng bào ở vùng tự do của ta và vùng địch kiểm soát trao đổi, mua bán hang hóa phục vụ đời sống. Ở thời kỳ này, chính quyền cũng chỉ đạo việc thu các thứ thuế "Đảm phụ kháng chiến", "Quỹ nuôi quân"… đồng thời vận động đồng bào cất giấu lương thực, thực phẩm, tài sản không đem bán cho địch. Tuy nhiên, việc bao vây kinh tế của địch cũng có phần ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống nhân dân nên có thời kỳ, chính quyền cách mạng phải để đồng bào tự do đi lại, buôn bán.

3.2.4. Phát triển mạng lưới y tế trong tỉnh

Sau Cách mạng tháng Tám, ngành y tế Khánh Hòa đã có sẵn một số cơ sở như Viện Pasteur Nha Trang, Nhà thương Nha Trang, một số phòng mạch, hộ sinh tư và một số trạm xá, trạm phát thuốc ở phủ, huyện, xã do chính quyền cũ xây dựng. Để phục vụ kịp thời cho thương bệnh binh, nhân dân đau ốm, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh cho dời Nhà thương Nha Trang lên thôn Trường Lạc, Diên Khánh

và chuyển thành Quân y viện do bác sĩ Lê Khắc Quyến phụ trách, cùng tập thể thầy thuốc và hộ lý. Nhà thương Nha Trang lo tổ chức cấp cứu, điều trị ở một số nơi trong Mặt trận Nha Trang - Khánh Hòa. Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh còn cho phép "Đội nữ Trưng Trắc" của thị xã Nha Trang đổi tên thành "Đoàn Hồng Thập Tự Nha Trang" do y tá Đoàn Thị Ngọc Cầm làm Đoàn trưởng, giao cho số bác sĩ, y tá ở Nhà thương Nha Trang giảng dạy, hướng dẫn cấp cứu thương bệnh binh cho đoàn, chịu trách nhiệm chính là bác sĩ Lê Khắc Quyến [49, tr.36].

Ngày 23 tháng 10 năm 1945, khi thực dân Pháp đổ bộ lên Nha Trang, để kịp thời cứu chữa cho thương bệnh binh, đội ngũ y tế tỉnh Khánh Hòa được huy động từ nhiều nơi lại như: Số cán bộ y tế của Nhà thương Nha Trang, Đoàn Hồng Thập Tự Nha Trang, một số bác sĩ; dược sĩ hành nghề tư nhân, một số cán bộ của Viện Pasteur Nha Trang, đội cứu thương huyện Ninh Hòa, đội ngũ y tế của một số lực lượng vũ trang của tỉnh mới được học sau ngày khởi nghĩa 19 tháng 8 năm 1945, quân dân y của các đơn vị Nam tiến.

Về công tác xây dựng mạng lưới y tế phục vụ chiến đấu, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh cho tổ chức như sau:

1. Cấp cứu vận chuyển thương binh tại trận tuyến ra căn cứ tuyến sau có quân y của các đơn vị chiến đấu cùng với 1 - 2 đội viên Đoàn Hồng Thập Tự Nha Trang cùng theo phục vụ.

2. Trạm cấp cứu bố trí tại ga Cây Cầy, Diên Khánh đón thương binh từ hướng Cam Ranh ra và vùng Nam Nha Trang - Diên Khánh, do quân y các đơn vị Nam tiến đảm nhiệm. Sau đó, trạm này chuyển qua Đồng Đế để đón thương binh ở cánh Bắc Nha Trang do y tá Lê Đình Truyền phụ trách.

3. Bệnh xá Phú Vinh quy mô 20 giường bệnh được xây dựng để đảm nhận tất cả các thương binh từ các hướng chuyển về, khi phòng tuyến Chợ Mới - Brơnten còn đứng vững. Bệnh xá này do bác sĩ Lê Khắc Quyến phụ trách, có 6 y tá của Nhà thương Nha Trang, hoạt động phẫu thuật, cấp cứu liên tục. Việc chăm sóc nuôi dưỡng thương binh ở đây đều dựa vào dân, do dân chu cấp. Các mẹ chiến sĩ; chị chiến sĩ thay nhau túc trực, chăm sóc bệnh nhân. Những ca bị thương nặng, sau khi

phẫu thuật xong thì chuyển về tuyến sau - đó là bệnh viện Trường Lạc, cách thị xã Nha Trang 15 km.

4. Khi quân ta bỏ phòng tuyến Chợ Mới - Brơnten lui lên lập phòng tuyến Cây Da - Quán Giếng, bệnh xá Phú Vinh phải chuyển theo quy mô giường bệnh ít hơn, tổ chức gọn nhẹ hơn với tên gọi Trạm phẫu tiền phương, vẫn do bác sĩ Lê Khắc Quyến phụ trách, lúc này tăng cường thêm y sĩ Nguyễn Quý Phầu từ bệnh viện Trường Lạc xuống. Phòng mổ đóng tại nhà ông bà Nguyễn Văn Là (còn gọi là Tư Hưu) và Trương Thị Phần gần Cây Dầu Đôi xã Diên An, Diên Khánh. Phục vụ tại đây vẫn là các y tá của Nhà thương Nha Trang, Đoàn Hồng Thập Tự Nha Trang và một số đồng chí quân y Nam tiến.

5. Bệnh viện Trường Lạc là tuyến điều trị cuối cùng. Bệnh viện đóng trong nhà dân ở thôn Trường Lạc, phủ Diên Khánh do bác sĩ Lê Văn Tân phụ trách, y sĩ Trương Xuân Đàn làm Chính trị viên bệnh viện, chị Bùi Thị Uyển phụ trách công tác hậu cần bệnh viện. Bệnh viện nằm ở trục tỉnh lộ số 2 với 5 ngôi nhà, đủ cho 2 khoa chính là nội và ngoại thương.

6. Ngoài ra, còn có bệnh xá Xuân Hòa ở thôn Xuân Hòa, xã Ninh Phụng, phủ Ninh Hòa là tuyến cấp cứu, điều trị phục vụ các trận đánh trên trục quốc lộ 21 từ Buôn Ma Thuột xuống Ninh Hòa. Cán bộ y tế phục vụ ở đây chủ yếu là Đội điều trị của Đoàn quân Nam tiến đơn vị Thuận Hóa và các chị trong Đội cứu thương Ninh Hòa phụ trách về chuyên môn; còn về hậu cần, vận chuyển thương bệnh binh, chủ yếu là dựa vào nhân dân phủ Ninh Hòa.

Như vậy, y tế phục vụ chiến đấu chống thực dân Pháp của tỉnh Khánh Hòa đã được tổ chức thành các tuyến cấp cứu, điều trị thương bệnh binh từ hỏa tuyến đến hậu phương qua nấc thang: Cấp cứu tại trận, Trạm cấp cứu, Trạm phẫu tiền phương, Đội điều trị, Bệnh xá, Bệnh viện ở hậu phương. Về lực lượng phục vụ, ta đã tận dụng tối đa lực lượng sẵn có tại chỗ, tranh thủ đào tạo cấp tốc lực lượng mới và bố trí lực lượng chi viện của cấp trên.

Ngày 2 tháng 2 năm 1946, sau khi Mặt trận Nha Trang vỡ, bệnh viện Trường Lạc chuyển lên Đồng Trăng, còn gọi là Quân y viện Đồng Trăng, tại xã Diên Lâm, Diên Khánh.

Tuy chưa có một tổ chức ngành dọc xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở nhưng các y; bác sĩ, y tá, nữ hộ sinh, cứu thương… đã tự nguyện, tự giác đem hết sức mình, khắc phục khó khăn, thiếu thốn thuốc men, phương tiện phẫu thuật điều trị, vượt qua bom đạn của kẻ thù để cấp cứu, vận chuyển, phẫu thuật, khám chữa bệnh, nuôi dưỡng, chăm sóc thương bệnh binh từ tiền tuyến đến hậu phương. Có được thành công đó, trước hết là nhờ sự lãnh đạo của Tỉnh ủy lâm thời, sự tổ chức, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh. Mặt khác, đó là công lao của đội ngũ cán bộ y tế đầu tiên của tỉnh, trong số đó có những người đã ngã xuống trong quá trình chăm sóc, che giấu, cứu chữa cho thương bệnh binh… và đặc biệt là sự nuôi dưỡng, đùm bọc, che chở của nhân dân Nha Trang, Vĩnh Xương, Diên Khánh, Ninh Hòa…

3.3. Tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược

3.3.1. Tiến hành bao vây, giam chân địch trong lòng thành phố

Ngày 23 tháng 9 năm 1945, được sự giúp đỡ của quân Anh, 6000 quân Pháp ở Nam Bộ do Philip Leclerc chỉ huy nổ súng tấn công Sài Gòn, mở đầu quá trình xâm lược nước ta lần thứ hai của thực dân Pháp. Sau khi chiếm Nam Bộ, thực dân Pháp đẩy mạnh mở rộng chiến tranh ra khu vực Nam Trung Bộ, trong đó có Khánh Hòa. Tình hình Nha Trang và Nam Trung Bộ được Xứ ủy và Uỷ ban nhân dân Trung Bộ quan tâm theo dõi. Xứ ủy đã có nhận định và chỉ thị: "Thực dân Pháp xâm chiếm Nha Trang là uy hiếp trực tiếp con đường chi viện của các lực lượng miền Bắc, miền Trung vào Nam Bộ. Cho nên vây chặt giặc Pháp lại trong Nha Trang để giữ được con đường chi viện cho Nam Bộ là một yêu cầu bức thiết mà Trung ương đã đặt ra cho Đảng bộ và chính quyền cách mạng miền Trung, trực tiếp là Đảng bộ và quân, dân Nha Trang - Khánh Hòa" [1, tr.78].

Trước những sự thay đổi mau lẹ của tình hình chiến trường, tại Khánh Hòa lệnh tản cư được phổ biến ở một số khu vực. Nhân dân Nha Trang dời trung tâm thị xã về các xã ngoại ô như Vĩnh Xương, Diên Khánh, Ninh Hòa tạo lập cuộc sống mới và tiếp tục ủng hộ kháng chiến. Mặt khác, các gia đình tản cư đều động viên con em mình ở lại nội thành tham gia vào các lực lượng vũ trang, bán vũ trang, đem sức trẻ đương đầu với giặc.

Song song với việc tổ chức tản cư, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh chủ trương lúc này là tập trung tăng cường lực lượng chiến đấu trong nội thành. Các đơn vị tự vệ ở thị xã Nha Trang được chú ý bổ sung lực lượng và vũ khí, chủ yếu là lựu đạn và một ít súng trường. Cũng trong thời gian này, Ban Chỉ huy quân sự thị xã mở lớp huấn luyện sử dụng súng trung liên cho các đơn vị cơ sở. Mỗi đại đội tuyển chọn ba người đạt tiêu chuẩn tinh thần và sức khỏe đi học. Lớp học tổ chức tại trụ sở Ty trinh sát.

Những ngày đầu tháng 10 năm 1945, chiến hạm Risơliơ xuất hiện ở ngoài khơi Nha Trang. Ban Chỉ huy quân sự luôn nhắc nhở các đơn vị trinh sát bám chắc tình hình hoạt động của địch trong thị xã và trên mặt biển. Mọi công việc chuẩn bị chiến đấu được quân dân thị xã tiến hành sôi nổi, hào hứng. Mọi người ra sức chạy đua với thời gian, tự vượt lên khó khăn với quyết tâm lớn nhất giữ vững quê hương.

Bên cạnh đó, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh cũng chỉ đạo đẩy mạnh công tác vận động binh lính Nhật nhằm cô lập kẻ thù chính là thực dân xâm lược Pháp. Tại Nha Trang lúc này, quân Nhật có hai trung đoàn và 600 tên từ Ninh Hòa mới vào. Do nắm vững tình hình, có chính sách đúng và tiến hành nhiều biện pháp tích cực nên việc vận động binh lính Nhật ở Nha Trang đạt kết quả tốt. Ta không chỉ cô lập được quân Pháp mà ta còn có thêm vũ khí, đạn dược của Nhật trang bị cho bộ đội trong hoàn cảnh khó khăn thiếu thốn. Trong khi đó, giặc Pháp đang chuẩn bị đánh chiếm Nha Trang.

Ngày 12 tháng 10 năm 1945, Pháp cho tàu nhỏ từ chiến hạm Risơliơ chở hơn 1.000 quân đổ bộ lên Nha Trang.

Đêm 19 tháng 10 năm 1945, một tàu của Pháp tiến vào vịnh Nha Trang, cho ca nô chở hai trung đội đổ bộ lên Hòn Cau.

Trước tình hình địch liên tiếp đổ bộ tăng cường viện binh, tổ chức chiếm lại một số vị trí và sự có mặt thường xuyên của chiến hạm Risơliơ ngoài khơi vịnh Nha Trang, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Khánh Hòa chủ trương: "Tiến hành bao vây chặt quân địch trong thị xã, kiên quyết ngăn chặn âm mưu mở rộng phạm vi chiếm đóng của chúng, kiên quyết giữ vững trục lộ giao thông Bắc – Nam bảo đảm chi viện cho Nam Bộ đang kháng chiến" [38, tr.312].

Để thực hiện chủ trương trên, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh chỉ đạo vừa phát động toàn dân bất hợp tác với giặc, tổ chức tổng đình công, biểu tình thị uy đặt chướng ngại trên đường phố ngăn chặn quân giặc và tích cực giúp đỡ bộ đội đắp ụ đào hào chiến đấu. Công việc chuẩn bị chiến đấu được tiến hành hết sức khẩn trương sôi nổi.

Ở vòng trong, lực lượng vũ trang ta siết chặt vòng vây xung quanh các khu vực địch đóng quân. Một trung đội Vệ quốc quân do đồng chí Võ Duy Trân chỉ huy được trang bị thêm trung liên, áp sát bao vây quân Nhật đang canh giữ khu kho vũ khí Bình Tân phía đông nam thị xã. Một Đại đội tự vệ tập trung do đồng chí Nguyễn Nam chỉ huy có sự phối hợp của một đơn vị cứu quốc quân và một tiểu đội nữ tự vệ tổ chức tuyến bao vây các vị trí địch ở phía nam thị xã tại xóm Mới, hướng chính nằm trực diện với đồn lính khố đỏ và nhà tên trung úy Bécna. Một đơn vị tự vệ tập trung phối hợp với một đơn vị thuộc đại đội Nam tiến Lê Trung Đình được phân công bao vây quân địch đóng lẻ tẻ tại nhà ga, nhà đèn, sở thuốc, khách sạn Bôriva... rải rác trong trung tâm Thị xã.

Ở vòng ngoài, tại các điểm xung yếu ven nội thị, quân ta tổ chức trận địa bao vây sẵn sàng đón đánh khi địch bung ra. Một đại đội tự vệ tập trung phối hợp với một trung đội Nam tiến Lê Trung Đình bố trí hình cánh cung ven sườn điểm cao đồi Trại Thủy, khống chế khu vực Mã Vòng. Đây là cửa ngõ phía tây thị xã, nơi tập trung đầu mối nhiều đường giao thông ra ngoại ô, lên Diên Khánh. Một tiểu đội bộ đội Nam tiến Lê Trung Đình được phân công chiếm cao điểm Núi Một án ngữ khu

vực ngã sáu và Đềpô xe lửa giữa trung tâm thị xã. Một đơn vị bộ đội Nam tiến Lê Trung Đình được phân công chiếm điểm cao núi Sinh Trung án ngữ khu vực đầu cầu Hà Ra bên hữu ngạn sông Cái ngay cửa ngõ phía bắc thị xã. Một trung đội Nam tiến Thuận Hóa được phân công đóng quân khu vực Phước Hải phía tây nam thị xã Nha Trang.

Như vậy, quân và dân Khánh Hòa đã tổ chức bao vây địch trong thị xã thành hai tuyến: Tuyến thứ nhất ở vòng trong áp sát từng vị trí, từng điểm đóng quân của địch trong lòng thị xã và tuyến thứ hai rải ven các bờ sông, các điểm cao hình thành vòng cung bên ngoài ở hai mặt bắc và tây thị xã.

Với tinh thần chủ động tiến công trước khi địch hành động, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh vạch kế hoạch tiến công đồng loạt vào toàn bộ quân địch trong thị xã, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị và quy định lệnh nổ súng bằng một phát nổ lớn vào sáng ngày 23 tháng 10 năm 1945.

Đúng 3 giờ sáng ngày 23 tháng 10 năm 1945, tại hầm xe lửa 1, lệnh tiến công được phát ra bằng khối thuốc nổ mạnh do đơn vị Nam tiến Lê Trung Đình đảm trách và đạn cối 81li. Theo đúng kế hoạch toàn bộ vị trí đóng quân của địch trong thị xã đều bị tấn công. Dù trời tối và lần đầu ra trận chiến đấu có người chưa một lần nổ súng, nhưng do quen thuộc địa hình và đã chuẩn bị tinh thần từ khi áp sát bao vây địch, các chiến sĩ tự vệ Nha Trang sát cánh cùng bộ đội Nam tiến đã gây cho địch nhiều thiệt hại.

Tại ga Nha Trang, cuộc chiến đấu giữa ta và quân Nhật giằng co quyết liệt. Sau hơn nửa giờ nổ súng, Đại đội trưởng Võ Văn Ký dẫn đầu bộ đội từ hướng đường Hoàng Diệu 1 đã xung phong xông thẳng vào ga. Quân Nhật tung lựu đạn làm đồng chí Võ Văn Ký hy sinh ngay trước sân ga. Theo gương Đại đội trưởng toàn đơn vị đã dũng cảm xung phong tràn vào nhà ga, chiếm lại ga Nha Trang, thu một số kiếm Nhật, lựu đạn, đạn và một số xe đạp quân sự.

Cánh quân phối hợp do một phân đội Nam tiến Thuận Hóa cùng trung đội tự vệ do Đại đội phó Phạm Đình Huấn chỉ huy, từ Mã Vòng theo đường xe lửa đánh

vào phía sau nhà ga truy kích địch về hướng Nhà thờ đá, qua Đềpô. Ở cánh quân này, hai chiến sĩ Mai Quang Lợi và Đặng Ca Nô hy sinh.

Tại nhà đèn, một đơn vị Nam tiến và tự vệ áp sát nổ súng, ném chai xăng trộn thuốc nổ vào cổng chính. Bị đánh bất ngờ bằng lựu đạn và chai xăng, bọn Nhật hoảng hốt chống đỡ, tự vệ Bùi Trọng Hối hy sinh.

Được báo tin, bọn Nhật từ kho bạc cho quân sang ứng cứu. Quân ta chặn đánh quyết liệt trên ngã tư Yersin - Hoàng Hoa Thám, cuộc chiến ở đây kéo dài hơn nửa giờ. Trong khi đó, một cánh quân Nhật đánh vòng về phía đường Lý Thánh Tôn giành lại nhà đèn khi quân ta chưa kịp phá hủy hết bên trong.

Tại sở thuốc, đơn vị tự vệ làm nhiệm vụ cảnh giới do đồng chí Trần Điền chỉ huy có sự phối hợp của lực lượng Nam tiến Lê Trung Đình nổ súng ghìm chân địch tại chỗ, đồng chí Phạm Rồi hy sinh trong trận đánh này.

Ở khu vực Xóm Mới, mặc dù địch chống trả dữ dội, quân ta vẫn bao vây chặt và tổ chức nhiều đợt tiến công. Đến gần trưa, Pháp cho quân tiếp viện đến. Hệ thống công sự của ta bị đạn địch bắn nát. Một số chiến sĩ ta bị thương phải rút về phía khu máy nước, sau đó lên Phước Hải gặp đơn vị Thuận Hóa lúc này vẫn đang bố trí chờ địch.

Ở kho vũ khí Bình Tân, ta bắn phá liên tục vào cứ điểm của quân Nhật. Tiếng súng máy ta uy hiếp địch và nhiều lần tổ chức xung phong chiếm kho đạn nhưng đều bị bọn Nhật liều chết cố thủ. Ta bám đánh địch suốt ngày nhưng vẫn không chiếm được.

Chiều 23 tháng 10 năm 1945, địch tăng viện giải vây, ta rút vào căn cứ Đồng Bò. Hết ngày 23 tháng 10 năm 1945, các đơn vị tiến công vào các vị trí đóng quân đều rút về phía sau. Địch huy động lực lượng ra phản kích. Ỷ vào quân đông, đạn nhiều chúng cố tình chọc thủng phòng tuyến ta. Pháo lớn từ chiến hạm Risơliơ tới tấp nã vào công sự của ta. Chúng chiếm miếu Sinh Trung, đồi Trại Thủy, dừng ở đó củng cố trận địa khống chế khu vực nội thành. Tin về Mặt trận Nha Trang vang đi

khắp nơi. Quân và dân Nha Trang thực sự bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân xâm lược Pháp.

Thực hiện đúng kế hoạch của Ủy ban kháng chiến hành chính, sau đợt tiến công đồng loạt tiêu hao địch, các đơn vị rút khỏi nội thành củng cố tổ chức và khẩn trương lập phòng tuyến mới Cây Da - Quán Giếng, tiếp tục tổ chức bao vây địch. Các lực lượng tự vệ nội thành vẫn bám trụ, tiếp tục làm nhiệm vụ.

Cuối tháng 12 năm 1945, đơn vị Nam tiến Bắc - Bắc do đồng chí Lư Giang chỉ huy, đơn vị Quảng Yên do đồng chí Lê Hữu Quán chỉ huy vào đến Khánh Hòa. Đơn vị Bắc - Bắc tham gia mặt trận Nha Trang tại phòng tuyến Cây Da - Quán Giếng, còn đơn vị Quảng Yên lên chi viện cho mặt trận Buôn Ma Thuật. Các đội công an xung phong, tự vệ mật hoạt động bên trong thị xã, nhiều lần đột nhập doanh trại địch ở Cầu Đá, nhà ga, nhà đèn, Xóm Bóng, Cầu Dứa, Phú Vinh. Đặc biệt một tổ tự vệ bí mật đột nhập sân bay đốt cháy 2 máy bay địch. Đây là những chiếc máy bay địch bị phá hủy đầu tiên tại Nha Trang và cũng là chiến công đốt cháy máy bay đầu tiên từ sau ngày Nam Bộ kháng chiến. Trận địa pháo đặt trên đồi La San nhiều lần nã đạn vào các vị trí của địch trong thị xã. Ngày 4 tháng 1 năm 1946, một tàu thủy của địch đang đậu ở cảng Cầu Đá bị bốc cháy.

Vào cuối tháng 1 năm 1946, Bộ chỉ huy quân sự Pháp ở Đông Dương huy động 15.000 quân gồm lực lượng của binh đoàn thiết giáp Massu, trung đoàn bộ binh thuộc địa Marốc (M.L.C.M), 2 tiểu đoàn của trung đoàn bộ binh thuộc địa số 21 và 23 (21 è, 23 è R.I.C), 1 tiểu đoàn thuộc lữ đoàn viễn chinh phương đông (B.M.E.O) phối hợp với lực lượng hải quân, không quân mở cuộc hành quân quy mô có tên là "Bò tót" (Gaur) tấn công các tỉnh Đông Nam Bộ, Nam Trung Bộ, giải tỏa Nha Trang bằng hai cánh quân [8, tr.172].

Cánh thứ nhất, theo đường 20 tiến vào thị xã Đà Lạt ngày 27 tháng 1 năm 1946 và sau đó theo đường 11 đánh chiếm thị xã Phan Rang ngày 28 tháng 1. Từ thị xã Phan Rang, một lực lượng lớn của địch gồm nhiều xe chở lính có thiết giáp mở đường, một số xe đi đầu cắm cờ đỏ sao vàng chở bọn Nhật cải trang làm bộ đội vệ quốc đoàn kéo ra Ba Ngòi. Nhân dân hai bên đường tưởng là bộ đội ta, chạy ra chào

đón bị quân Pháp nổ súng giết hại một số người. Quân Pháp tới Ba Ngòi, để lại một bộ phận nhỏ chiếm đóng Đá Bạc phối hợp với quân đổ bộ từ chiến hạm lên chiếm đảo Bình Ba và bán đảo Cam Ranh, còn đại bộ phận tiếp tục tiến ra Hòa Tân.

Cũng trong ngày 27 tháng 1 năm 1946, cánh thứ hai với lực lượng lớn có xe thiết giáp mở đường từ thị xã Buôn Ma Thuột theo đường 21 (nay là đường 26) tiến xuống Ninh Hòa. Dọc đường hành quân, chúng bị các đơn vị chủ lực Nam tiến, dân quân Ninh Hòa, Vạn Ninh chi viện cho mặt trận Buôn Ma Thuột và dân quân du kích địa phương chặn đánh tại kilômét số 24, 59, 62 ở thị trấn Mađrắc, ở đèo Phượng Hoàng. Đến 4 giờ chiều ngày 29 tháng 1 năm 1946, địch chiếm được thị trấn Ninh Hòa, hình thành gọng kìm uy hiếp thị xã Nha Trang từ hai phía: từ Cam Ranh ra, từ Ninh Hòa vào.

Phối hợp với đồng bọn trong cuộc hành quân, quân Pháp tại thị xã Nha Trang được tăng viện, tập trung lực lượng cố đẩy ta ra khỏi ga Phú Vinh - tuyến tiền tiêu của phòng tuyến Cây Da - Quán Giếng. Sau mấy ngày chiến đấu giằng co quyết liệt, ta rút khỏi Phú Vinh. Quân Pháp gấp rút xây dựng tại ga Phú Vinh thành một chi khu kiểm soát khu vực Vĩnh Xương và tạo bàn đạp tiến công lên vùng Diên Khánh. Pháo của địch từ chiến hạm Risơliơ bắn hàng ngàn quả đạn vào các vị trí ta trên phòng tuyến và dọc quốc lộ số 1 gây nhiều thiệt hại về người và tài sản của nhân dân.

Sáng 30 tháng 1 năm 1946, chúng tiến ra Thành nhưng bị du kích tiến công dọc đường, đến Cống Ba - Cầu Lùng phải dừng lại, vì Cầu Lùng bị lực lượng tự vệ Nha Trang đánh sập và một đơn vị bộ đội bố trí tại đây đánh chặn. 10 giờ tối ngày 1 tháng 2 năm 1946 (tức là tối ngày 30 Tết Bính Tuất), quân Pháp mới chiếm được thị trấn Thành, phủ Diên Khánh.

Sáng ngày 2 tháng 2 năm 1946, từ Thành quân Pháp mở cuộc tấn công quy mô lớn lên Đồng Trăng và qua bắc sông Cái khu vực bến đò Thành, nhằm tiêu diệt các cơ quan đầu não và lực lượng vũ trang của tỉnh. Hỏa lực của máy bay và đại bác từ các trận địa pháo ở các điểm cao quanh thị xã Nha Trang và tàu Risơliơ bắn yểm trợ cho bộ binh tấn công. Bộ đội Nam tiến Bắc - Bắc và bộ đội địa phương đánh

quân địch tại Cầu Đôi, và bến đò Thành. Mặc dù gặp lúc trời mưa lớn, công sự ngập nước, phải chiến đấu dưới tầm bom đạn ác liệt nhưng bộ đội ta không nao núng, bình tĩnh, dũng cảm đẩy lùi tất cả các đợt tấn công ào ạt của quân Pháp, buộc chúng phải lui về Thành.

Tuy nhiên, từ thực tế tình hình chiến sự và qua việc đi thị sát chiến trường, đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ đạo: "Với lực lượng và trang bị của ta có thì dù phòng tuyến được xây dựng công phu và vững chắc như chiến lũy Magino chẳng hạn, cũng bị đối phương chọc thủng. Do vậy, cần phải điều chỉnh ngay sự bố trí và thay đổi phương thức tác chiến. Không thể giữ mãi các tuyến hiện nay mà phải chủ động rút đại bộ phận chủ lực ra ngoài, chỉ để lại một bộ phận nhỏ bám đánh địch, kể cả trong thành phố. Cần tổ chức mọi vùng, mọi làng đều thành làng xã chiến đấu, tạo nên thế trận của toàn dân đánh giặc. Đồng thời, nên chủ động xây dựng căn cứ Đất Sét - Đồng Trăng" [39, tr.298].

Thực hiện sự chỉ đạo trên, các đơn vị tự vệ Nha Trang, Vĩnh Xương rút lên vùng núi Chín Khúc, xây dựng cơ sở đứng chân tại núi Đồng Bò. Sở chỉ huy mặt trận cùng các cơ quan đảng, chính quyền, mặt trận rút lên vùng Đồng Trăng - Đất Sét.

Như vậy, chỉ 64 ngày sau khi giành được chính quyền, đợt chiến đấu mở đầu cho cuộc bao vây giam chân địch vừa chứng tỏ sức mạnh của tinh thần yêu nước, ý chí bảo vệ độc lập tự do, vừa tạo ra một thắng lợi lớn về nhiều mặt cho quân và dân Khánh Hòa. Trong 101 ngày đêm ấy, lực lượng vũ trang tỉnh Khánh Hòa đa phần mới lần đầu ra trận đã chiến đấu thắng lợi, càng tự tin hơn vào khả năng chiến đấu của bản thân và đơn vị mình. Cán bộ các cấp cũng tự rút ra được nhiều bài học bổ ích về chỉ huy chiến đấu. Thắng lợi của đợt hoạt động cũng là cơ sở thực tế làm tăng thêm niềm tin của đồng bào và lực lượng vũ trang vào chính quyền cách mạng. Cuộc rút lui khỏi thị xã Nha Trang vào đầu tháng 2 năm 1946, thực chất là bước chuyển hướng tác chiến của ta, chuẩn bị cho các cuộc chiến đấu tiếp theo giữa ta và Pháp.

3.3.2. Xây dựng căn cứ địa cách mạng

Trong khi địch tấn công đánh chiếm ra toàn tỉnh, một vấn đề lớn đặt ra cho chính quyền cách mạng lúc này là phải xây dựng căn cứ vững chắc, lâu dài cho các cơ quan lãnh đạo của tỉnh, phủ; huyện đứng chân để tổ chức kháng chiến.

Cuối tháng 1 năm 1946, đồng chí Võ Nguyên Giáp vào kiểm tra tình hình chiến trường, sau khi khảo sát ở mặt trận Nha Trang, đồng chí đã nêu quan điểm chỉ đạo là: "Nên phát động toàn dân đánh giặc, mọi vùng, mọi làng đều thành làng xã chiến đấu. Đồng thời, tỉnh nên chủ động xây dựng căn cứ kháng chiến ở Đồng Trăng" [7, tr.22].

Trên tinh thần đó, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh chỉ đạo cho bệnh viện tỉnh chuyển lên làng Phú Cốc, xã Diên Lâm, Diên Khánh, xưởng cơ khí Cao Thắng và kho lương thực Phú Lộc di chuyển lên Đồng Găng thuộc xã Phú Xuân để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Ngày 2 tháng 2 năm 1946, mặt trận Nha Trang bị vỡ, thị trấn Thành, Diên Khánh bị thực dân Pháp chiếm đóng, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh và Bộ chỉ huy mặt trận Nha Trang rút lên Đồng Trăng, Đất Sét an toàn.

Ngày 3 tháng 2 năm 1946, tỉnh tổ chức cuộc họp quân - dân - chính - đảng tại Đầm Sét nhằm đề ra chủ trương mới, kịp thời lãnh đạo nhân dân tiếp tục kháng chiến. Trong khi chiến sự đang diễn ra ác liệt, các cơ quan lãnh đạo của tỉnh, các đơn vị bộ đội chủ lực, nhân dân tản cư đóng trên địa bàn và cán bộ nhân dân xã Phú Xuân mà nòng cốt là các đồng chí Lê Tụng, Võ Hòa, Đoàn Đông Nam, Lê Ân, Đoàn Tâm, Võ Niêu, Nguyễn Xu, Võ Thị Múm, Nguyễn Thị Càn, Nguyễn Thị Mười, Võ Thị Chín, Lê Thị Xưa, Võ Thị Bé… đã bình tĩnh lãnh đạo nhân dân chuyển tải chăm sóc thương binh, tổ chức lo bảo vệ, ổn định chỗ ở để bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp.

Đúng như nhận định của Trung ương, sau khi kí Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946, thực dân Pháp bội ước. Tại Khánh Hòa, ngày 30 tháng 4 năm 1946, quân Pháp bí mật vượt sông Cái đánh vào hậu phương của ta ở Đại Điền, Diên Khánh.

Tháng 4 năm 1946, tên chỉ điểm Thầy Cọp sục vào nhà ông Lê Lục, bắt các cán bộ của ta nhưng không thành, sau đó chúng tổ chức càn quét liên tục tại địa phương. Trước tình hình đó, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh chủ trương di chuyển toàn bộ cơ quan đầu não vào Đồng Chay và Rừng Sát (Đồng Bò), xây dựng nơi đứng chân mới, riêng Thị ủy Nha Trang chuyển về căn cứ Hòn Tre.

Đồng Bò là nơi có địa thế thuận lợi, địch rất khó phát hiện. "Đồng Bò trước đây có tên là Hoàng Ngưu, ở cách huyện 6 dặm về phía đông nam, thế núi cao chót vót, chu vi hơn trăm dặm, cây cối mọc um tùm" [32, tr.98]. Hướng đông nam có Hòn Giồ, núi Cù Hin nhô sát ra biển, liền với Bãi Dài, tiếp giáp huyện Cam Ranh. Phía bắc Đồng Bò là khu rừng um tùm, rậm rạp với các loại cây chà là, cây đước lâu năm, rễ bám chằng chịt, có dòng sông Tắc từ phía Suối Dầu chảy qua cầu Dứa, đổ xuống Trường Đông. Hướng tây bắc là dãy núi Chín Khúc tiếp giáp với các thôn Thái Thông, Thủy Tú của thị xã Nha Trang và vùng Đồng Chay của huyện Vĩnh Xương. Phía tây giáp vùng Cây Cầy và Suối Dầu của phủ Diên Khánh. Phía nam giáp con đường từ Đồng Bò Thượng đi Suối Dầu. Phía bắc giáp xã Vĩnh Trung và Diên An của Diên Khánh. Đồng Bò cùng với vùng núi Ba Cụm, Tô Hạp, Xóm Mới, Hòn Dù, Đá Bàn, Hòn Hèo, Hòn Chuông, Hòn Dữ, Hóa Chim… tạo thành một thế liên hoàn chiến lược về căn cứ cách mạng trong tổ chức, chỉ đạo cuộc kháng chiến chống Pháp ở Khánh Hòa.

Thời gian này, cơ quan các xã đều bám trụ tại địa phương hoặc di tản vào gần chân núi, bìa rừng thuận tiện cho việc liên hệ với cơ sở, nắm vững tình hình, lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến.

Tháng 10 năm 1946, địch cho quân đánh thọc vào Đồng Bò, chiếm các khu nhà của dân đang khai phá. Chúng cho đóng ba chốt chặn ở Vườn Dừa (Đồng Bò Hạ), nhà ông Máy (Đồng Bò Trung) và nhà ông Chùm (Đồng Bò Thượng) nhằm ngăn chặn và phát hiện lực lượng của ta. Mỗi chốt điểm có gần 20 tên địch. Đường sá từ thị xã Nha Trang vào đây khó khăn, thực dân Pháp cho dùng ngựa tiếp tế bánh mỳ, thịt hộp chở từ Bình Tân hoặc Thủy Tú vào. Lực lượng vũ trang huyện Vĩnh

Xương đã liên tiếp đánh phục kích nhiều trận tại khu vực Bến Đá và Suối Đá Ve ở Đồng Chay, buộc địch phải rút khỏi các điểm chốt.

3.3.3. Mở rộng kháng chiến ra toàn tỉnh sau khi Mặt trận Nha Trang vỡ

Sau các cuộc hành quân ào ạt bằng xe cơ giới, đầu tháng 2 năm 1946, quân Pháp đã chiếm được các thị trấn, phủ lỵ, huyện lỵ trong tỉnh, kiểm soát các đường giao thông chiến lược. Tại những nơi này địch lo dựng đồn, trại đóng quân, xây lô cốt, đào công sự, rải quân đóng chốt một số cầu, cống trên quốc lộ số 1 từ Giã vào Ba Ngòi và đường 21 từ Ninh Hòa đi Buôn Ma Thuột. Như vậy, sau khi mặt trận Nha Trang bị vỡ, thực dân Pháp lợi dụng thời cơ hòa hoãn, ra sức chuẩn bị các mặt để đúng 2 tháng sau mở các cuộc hành quân lớn thực hiện âm mưu tiêu diệt lực lượng ta, mở rộng vùng kiểm soát, tăng cường củng cố hậu phương. Thực dân Pháp đã trắng trợn phản bội Hiệp định Sơ bộ (6/3) nhưng quân Pháp không thực hiện được mục đích chính của cuộc tấn công là tiêu diệt cơ quan lãnh đạo kháng chiến và chủ lực của ta, mà ngược lại, lực lượng cơ động nòng cốt của chúng bị quân dân ta đánh tiêu hao. Cuộc tiến công của quân Pháp đã vấp phải sức đánh trả ngoan cường của lực lượng vũ trang và tinh thần kháng chiến bất khuất của nhân dân ta. Nhiều nơi trong tỉnh Khánh Hòa, nhân dân tự nguyện thực hiện "vườn không nhà trống", bất hợp tác với giặc.

Lực lượng vũ trang Khánh Hòa còn kiểm soát toàn bộ vùng tự do Tu Bông, đông Ninh Hòa, dọc ven biển, hải đảo, vùng núi và kiểm soát phần lớn vùng nông thôn giàu lúa gạo và nhân lực. Tuy nhiên, chiến sự tiếp tục diễn ra rất căng thẳng.

Yêu cầu đặt ra cho Ủy ban kháng chiến hành chính lúc này, trước hết là ổn định tình hình, tổ chức cuộc kháng chiến, sắp xếp lại bộ máy cho phù hợp với tình hình mới; phát động nhân dân kể cả vùng địch kiểm soát, tích cực ủng hộ nhân tài, vật lực cho kháng chiến. Động viên tinh thần đồng bào chiến sĩ, khẳng định "tinh thần quyết chiến, quyết thắng"; phát động phong trào du kích chiến tranh…

Để tiện việc chỉ đạo phù hợp với tình hình và khả năng cán bộ, địa bàn tỉnh được chia làm nhiều khu kháng chiến. Vùng Nha Trang - Vĩnh Xương - Diên

Khánh có tầm quan trọng về chính trị, quân sự, kinh tế và có mối quan hệ chặt chẽ với vùng ta kiểm soát ở Bắc Khánh. Chủ trương của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh là chia 3 huyện này thành 4 khu kháng chiến: Khu I gồm tổng Trung Châu; Khu II gồm hữu ngạn sông Cái từ Thành xuống toàn bộ huyện Vĩnh Xương và thị xã Nha Trang; Khu III từ Thành trở lên gồm các làng thuộc tổng Vĩnh Phước và Ninh Phước; Khu IV gồm các xã thượng lưu sông Cái. Phủ Ninh Hòa cũng được chia làm 6 khu kháng chiến tương đương các tổng trước đây là khu Phước Khiêm (Thượng, Hạ), Thanh Mỹ, Suối Ré, Hòn Khói, Ích Hạ, Xuân Hòa. Ở Vạn Ninh có 3 khu: Phước Thiện, Phước Tường Nội, Phước Tường Ngoại. Ở các khu tổ chức ra Ủy ban quân - dân - chính vừa chỉ đạo kháng chiến, vừa làm nhiệm vụ của chính quyền. Đây là hình thức chính quyền kháng chiến tạm thời trong thời kỳ đầu [8, tr.182].

Nhờ sự hoạt động tích cực của cán bộ, bộ đội và nhân dân, trong thời gian không lâu tình hình các địa phương trong tỉnh đi vào ổn định. Các tổ chức chính quyền, mặt trận, đoàn thể quần chúng được củng cố lại. Các mặt sinh hoạt và khí thế của quần chúng được khôi phục. Các đoàn thể quần chúng khai hội học tập, bàn việc kháng chiến, tổ chức hũ gạo nuôi quân, hũ gạo kháng chiến, nộp nguyệt phí, nguyệt liễm đều đặn. Các hội "mẹ chiến sĩ", các đội "bạch đầu quân" ra đời, hoạt động sôi nổi có tác dụng động viên con em tích cực tham gia kháng chiến. Dân quân phát triển rộng rãi và tổ chức hệ thống canh gác, báo tin chuyền bằng âm thanh phục vụ lánh, tránh và đánh địch khi chúng càn quét. Lực lượng vũ trang tập trung được xây dựng và ngày càng lớn mạnh, duy trì được các cuộc chiến đấu du kích tiêu hao sinh lực địch, trừng trị bọn tay sai có nhiều nợ máu. Sau khi địch chiếm thị trấn Thành được 5 ngày, chưa kịp yên ổn, chúng đã bị đội cảm tử do đồng chí Nguyễn Văn Vinh chỉ huy tấn công, diệt hàng chục tên lính.

Ngày 21 tháng 6 năm 1946, một lực lượng lớn quân Pháp có máy bay và pháo từ biển bắn yểm trợ, tấn công vùng Tu Bông, huyện Vạn Ninh - nơi cung cấp nguồn lúa gạo đáng kể cho kháng chiến, đầu cầu tiếp giáp vùng tự do Phú Yên, là chỗ dựa của cơ quan lãnh đạo huyện và cũng là địa điểm tập kết của lực lượng vũ

trang của tỉnh từ vùng tự do vào hoạt động tại khu vực Vạn Giã. Thực dân Pháp chiếm được Tu Bông mảnh đất tự do cuối cùng của Khánh Hòa. Từ đây chúng áp sát vùng Đại Lãnh, Vũng Rô, hàng ngày nhòm ngó vùng tự do Phú Yên.

Về phía tỉnh Khánh Hòa, các cơ quan lãnh đạo kháng chiến tỉnh xây dựng căn cứ ở Hòn Dữ để ổn định công tác. Các Phủ ủy Ninh Hòa, Huyện ủy Vĩnh Xương, Thị ủy Nha Trang được thành lập. Ta vẫn kiểm soát phần lớn vùng nông thôn đồng bằng, chính quyền cơ sở ở nhiều nơi vẫn bám sát địa bàn hoạt động.

Ở phía Bắc Khánh, vào đầu tháng 8 năm 1946 bộ đội Ninh Hòa đánh đoàn xe địch từ Nha Trang ra Ninh Hòa tại Cát Lợi phá hủy 3 xe, diệt 20 tên Pháp. Đoạn đường sắt qua lại địa bàn Vạn Ninh, Ninh Hòa liên tục bị cắt đứt. Nhiều xe địch bị trúng mìn của du kích trên quốc lộ 1.

Đầu tháng 10 năm 1946 du kích đánh bom đoàn xe quân sự địch tại dốc Đá Trắng (Vạn Ninh) phá 2 xe, diệt và làm bị thương 30 tên. Dân quân và du kích các khu vực chống địch càn quét ven rừng, đánh thiệt hại nhiều sinh lực địch, thu vũ khí như các trận Mỹ Lương, Ổ Gà, Phú Gia, Phước Thuận...

Ngày 18 tháng 10 năm 1946, trên chiến hạm Sup-phơ-ren của Pháp neo tại vịnh Cam Ranh diễn ra cuộc hội kiến giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh và Cao ủy Pháp Đô đốc D'Argenlieu để bàn việc thi hành Tạm ước 14/9 [8, tr.194]. Nhân dân Khánh Hòa dưới sự chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã có nhiều cuộc đấu tranh đòi thực dân Pháp thi hành Tạm ước 14/9 và đã bị chúng đàn áp đẫm máu. Những cuộc mít tinh diễn ra ở Nha Trang, Vĩnh Xương, Thành, Hòa Tân (Cam Lâm) tập trung hàng ngàn người tham gia. Đặc biệt nhân dân ở Đại Điền Nam và Đại Điền Trung họp mít tinh đòi thực dân Pháp phải trả tự do cho đồng chí Trần Oanh - Chủ nhiệm Việt Minh huyện Diên Khánh bị quân Pháp bắt, theo đúng điều khoản bản Tạm ước 14/9 quy định. Đây là thời gian phong trào đấu tranh vũ trang kết hợp đấu tranh chính trị diễn ra ở nhiều vùng nông thôn Khánh Hòa.

Ngày 19 tháng 12 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến", cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bắt đầu. Quân và dân Khánh Hòa cùng nhân dân cả nước vững tin bước vào một thời kỳ đấu tranh mới.

Tiểu kết

Như vậy, bên cạnh việc chỉ đạo hoàn chỉnh bộ máy chính quyền nhân dân các cấp, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Khánh Hòa đã nhanh chóng triển khai nhiều hoạt động cụ thể để giải quyết những khó khăn sau Cách mạng tháng Tám. Công tác bầu cử được tiến hành khẩn trương, tạo không khí phấn khởi, niềm tin tưởng cho nhân dân về một chính quyền cách mạng thực sự đem lại lợi ích cho nhân dân. Thông qua đó, chính quyền kêu gọi được nhân dân trong khả năng của mình, tích cực ủng hộ mọi nhân lực, vật lực, tài lực… sát cánh cùng chính quyền cách mạng trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù đang lăm le đe dọa.

Tiếng súng vang lên ngày 23 tháng 10 năm 1945 ở Nha Trang - Khánh Hòa một lần nữa cho thấy sức mạnh của khối đại đoàn kết, đồng lòng của nhân dân toàn tỉnh, sẵn sàng hy sinh để bảo vệ độc lập tự do của dân tộc, làm tốt trách nhiệm là tuyến đầu của miền Nam Trung Bộ, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ giam chân địch trong lòng thành phố, tạo điều kiện cho các địa phương khác có thêm thời gian chuẩn bị mọi mặt để bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lâu dài.

Đồng thời, thông qua chiến đấu và tổ chức chiến đấu để thấy được sự nhạy bén, linh hoạt và kịp thời chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Nam Trung Bộ nói chung, tỉnh Khánh Hòa nói riêng trong việc chuyển hướng chỉ đạo tác chiến, nhanh chóng di chuyển các cơ quan đầu não, xây dựng căn cứ mới để tránh những tổn thất lớn về người và của cho nhân dân, cùng với cả nước bước vào thời kỳ trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

KẾT LUẬN

Từ ngày Cách mạng tháng Tám thành công đến ngày Nha Trang - Khánh Hòa kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ hai, thời gian chỉ có hơn 60 ngày, quân và dân Khánh Hòa vừa xây dựng chính quyền cách mạng, củng cố, phát triển lực lượng vũ trang, chăm lo ổn định đời sống cho nhân dân, vừa gấp rút chuẩn bị đối phó với âm mưu xâm lược và đánh trả những hành động khiêu khích của kẻ thù. Trong điều kiện buổi đầu cách mạng thành công, buổi đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, quân và dân Khánh Hòa có sự chi viện của quân dân cả nước đã khắc phục mọi khó khăn, phát huy sức mạnh tổng hợp, năng động, tự giác, mưu trí, sáng tạo, đem hết sức người, sức của phục vụ cách mạng, phục vụ kháng chiến.

Sự ra đời của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Khánh Hòa cho thấy sự chỉ đạo sát sao, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của Đảng đối với cách mạng Khánh Hòa. Từ chỗ non trẻ, lực lượng thiếu và yếu về kinh nghiệm quản lý, bộ máy chỉ đạo của Ủy ban dần dần được bổ sung, hoàn thiện để đảm đương nhiệm vụ nặng nề vừa kháng chiến, vừa kiến quốc. Công việc xây dựng và củng cố chính quyền gấp rút được thực hiện, đem lại những quyền lợi cấp thiết cho nhân dân. Chính quyền cách mạng đã ban bố các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân, thực hiện nhiều chính sách cải cách tiến bộ, tạo niềm tin tuyệt đối của nhân dân với chính quyền cách mạng. Nhiều bài học về công tác tổ chức, chỉ đạo được rút ra từ hoạt động của Ủy ban kháng chiến hành chính Khánh Hòa, đó là:

Một là, đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Trung ương, đồng thời phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của Đảng bộ, quân và dân địa phương. Dù trong hoàn cảnh nào cũng kiên định và quyết tâm đi theo con đường cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch ra là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, có quyết tâm cao, quyết đánh, quyết thắng mọi kẻ thù xâm lược để giải phóng dân tộc, bảo vệ quê hương, đất nước. Nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và trên cơ sở ấy, vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, tùy thực tế từng lúc, từng nơi, đánh giá đúng tình hình, đề ra

các biện pháp đấu tranh rõ ràng, cụ thể, tránh rập khuôn, giáo điều, chủ quan, nóng vội…

Hai là, dựa vào dân, khơi dậy truyền thống yêu nước trong nhân dân, tổ chức phát động toàn dân kháng chiến. Nắm vững quan điểm "Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân", luôn luôn quan tâm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng, ý chí tự lực, tự cường của Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh. Tập hợp toàn bộ nhân dân trong một mặt trận dân tộc thống nhất, tạo thành một khối vững chắc để chiến đấu và chiến thắng quân thù.

Ba là, xây dựng bộ máy chỉ đạo gọn nhẹ, tránh chồng chéo, đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ, chú trọng công tác đào tạo, bố trí, sắp xếp nguồn cán bộ phục vụ cách mạng. Không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Cán bộ phải hết lòng phục vụ nhân dân, luôn luôn tỉnh táo, đề phòng và kiên quyết đấu tranh chống sự suy thoái, biến chất, đầu hàng, phản bội, đồng thời hết sức cảnh giác với những âm mưu xuyên tạc, ly gián, chia rẽ của kẻ thù.

Bốn là, sự chi viện và khích lệ kịp thời của trung ương đối với các địa phương. Có chính sách khen thưởng hợp lý, tạo động lực cho cán bộ, đảng viên phấn đấu, cống hiến hết sức mình cho sự nghiệp cách mạng chung của toàn dân tộc...

Những thành quả mà quân và dân Khánh Hòa đạt được dưới sự chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh trong giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến trước ngày Toàn quốc kháng chiến sẽ tạo ra thời cơ mới cho nhân dân toàn tỉnh hoàn thành nhiệm vụ chống thù trong, giặc ngoài, đẩy mạnh công cuộc xây dựng và kiến thiết quê hương trong những giai đoạn lịch sử tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Hội nông dân tỉnh Khánh Hòa (2002), *Lịch sử phong trào nông dân và Hội nông dân tỉnh Khánh Hòa (1930 - 2000),* Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Khánh Hòa.
2. Ban chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ Việt Nam (2005), *Lịch sử Chính phủ Việt Nam 1945 - 1955,* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Ban chỉ đạo biên soạn Lịch sử Chính phủ Việt Nam (2006), *Ủy ban kháng chiến miền Nam Trung Bộ 1945 - 1954*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
4. Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (1996), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Ban liên lạc 23 tháng 10 Nha Trang (1996), *Nha Trang Khánh Hòa kháng chiến 23 - 10 - 1945,* Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Khánh Hòa.
6. Ban Tuyên giáo Huyện ủy Diên Khánh (2002), *Lịch sử đấu tranh và xây dựng xã Diên Điền,* Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Khánh Hòa.
7. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Khánh Hòa (1990), *Bác Hồ trong lòng dân Khánh Hòa,* Sở Văn hóa Thông tin Khánh Hòa.
8. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Khánh Hòa (2001), *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Khánh Hòa 1930 - 1975* , Nxb Chính trị Quốc gia chi nhánh tại Nha Trang, Khánh Hòa.
9. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1998), *50 năm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo (1945 - 1995),* Nxb Giáo dục, Hà Nội.
10. Nguyễn Đình Bin (2002), *Ngoại giao Việt Nam 1945 - 2000,* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
11. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Khánh Hòa (1992), *Lực lượng vũ trang Khánh Hòa - 30 năm xây dựng, chiến đấu và chiến thắng*, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Khánh Hòa.

12. Đinh Thị Thu Cúc (cb), Đỗ Thị Nguyệt Quang, Đinh Quang Hải (2007), *"Lịch sử Việt Nam 1945 -1950" tập X*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

13. Đảng bộ xã Vĩnh Thạnh (2008), *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Vĩnh Thạnh (1930 - 2005)*, Sở Văn hóa Thông tin Khánh Hòa.

14. Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7 (1940 - 1945), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

15. Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 8 (1940 - 1945), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

16. Nguyễn Đình Đầu (1997), *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn: Tỉnh Khánh Hòa,* Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

17. Hồ Đệ (2000), *Góp phần tìm hiểu đặc điểm nghệ thuật quân sự Việt Nam trong lịch sử giữ nước*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.

18. Phạm Văn Đồng (1964), *Nhà nước dân chủ nhân dân Việt Nam,* Nxb Sự thật, Hà Nội.

19. Nguyễn Kiến Giang (1961), *Việt Nam năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám,* Nxb Sự thật, Hà Nội.

20. Võ Nguyên Giáp (1966), *Một cuộc hội quân của cả nước,* Tạp chí Lịch sử quân sự số 6, ngày 11.12.1966.

21. Lê Mậu Hãn (cb) (1994), *Lịch sử Quốc hội Việt Nam,* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

22. Lê Mậu Hãn (cb) (2002), *Đại cương lịch sử Việt Nam tập III,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.

23. Vũ Quang Hiển (2005), *Tìm hiểu chủ trương đối ngoại của Đảng thời kỳ 1945 - 1954*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

24. Hội Liên hiệp Phụ nữ (1992), *Truyền thống cách mạng của phụ nữ Khánh Hòa 1930 - 1975*, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Khánh Hòa.

25. Huyện ủy Ninh Hòa (2005), *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam huyện Ninh Hòa 1930 - 1975,* Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa.

26. Huyện ủy Cam Ranh (1994), *Lịch sử Đảng bộ huyện Cam Ranh thời kỳ 1930 - 1975,* Sở Văn hóa Thông tin Khánh Hòa.

27. Huyện ủy Khánh Sơn (2008), *Lịch sử lực lượng vũ trang 1945 - 2005,* Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Khánh Hòa.

28. Huyện ủy Khánh Vĩnh (2005), *Lịch sử Đảng bộ huyện Khánh Vĩnh 1945 - 2005,* Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Khánh Hòa.

29. Huyện ủy Diên Khánh (1995), *Lịch sử Đảng bộ huyện Diên Khánh 1945 - 1995,* Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Khánh Hòa.

30. Huyện ủy Vạn Ninh (2010), *Lịch sử đấu tranh cách mạng xã Vạn Lương 1930 - 2010,* Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Khánh Hòa.

31. Nguyễn Văn Khánh và tập thể tác giả (2003), *Tìm hiểu giá trị lịch sử và văn hóa truyền thống Khánh Hòa 350 năm,* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

32. Phan Khoang (2001), *Việt sử xứ Đàng Trong,* Nxb Văn học, Hà Nội.

33. Lưu Văn Lợi (1996), *Năm mươi năm ngoại giao Việt Nam 1945-1995*, Tập 1, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

34. *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 4) (1995), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

35. *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 6) (1995), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

36. Giang Nam (2004), *Sống và viết ở chiến trường*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.

37. Trần Thanh Nam (1995), *Ba mươi năm giáo dục miền Nam (1945 - 1975),* Nxb Giáo dục, Hà Nội.

38. Nhiều tác giả (2005), *Mặt trận Nha Trang - Khánh Hòa - Nam Trung Bộ hồi đầu kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1947)*, Nxb Quân đội nhân dân.

39. Nhiều tác giả (2000), *Hồi ký Mặt trận Nha Trang - Khánh Hòa,* Sở Văn hóa Thông tin Khánh Hòa.

40. Nhiều tác giả (2004), *Hồi ký trận địa giữa lòng dân,* Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh Khánh Hòa.

41. Lê Thanh Nghị (1961), *Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Sự nghiệp kinh tế và văn hóa 1945 - 1960,* Nxb Sự thật, Hà Nội.

42. Vũ Ngọc Phương (2004), *Khánh Hòa - Nha Trang, một tiềm năng, một hiện thực,* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

43. Nguyễn Thị Phượng (cb) (2013), *Tổ chức đơn vị hành chính lãnh thổ Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

44. Phông Ủy ban kháng chiến hành chính miền Nam Trung bộ, Trung tâm lưu trữ Quốc gia III.

45. Phông Thủ tướng, Hồ sơ A/Q 04, tr.74, Trung tâm lưu trữ Quốc gia III.

46. Phông Thủ tướng, Hồ sơ 752, tr. 2 - 3, Trung tâm lưu trữ Quốc gia III.

47. Phông Thủ tướng, Hồ sơ A/Q 06, tr. 22, Trung tâm lưu trữ Quốc gia III.

48. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí,* tập11, (1997), Nxb Thuận Hóa, Huế.

49. Sở Y tế Khánh Hòa (2001), *Y tế Khánh Hòa 55 năm xây dựng - phục vụ - phát triển (1945 - 2000),* Sở Văn hóa Thông tin Khánh Hòa.

50. Phạm Hồng Sơn (2004), *Nghệ thuật đánh giặc giữ nước của dân tộc Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.

51. Nguyễn Văn Tân (2002), *Khánh Hòa xưa và nay*, Tạp chí Xưa và Nay (số 122), tr. 15 - 18.

52. Quách Tấn (2002), *Xứ Trầm hương,* Hội Văn học Nghệ thuật Khánh Hòa.

53. Đào Văn Tập (1990), *45 năm kinh tế Việt Nam (1945 - 1990),* Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

54. Thành ủy Nha Trang (1996), *Lịch sử Đảng bộ Nha Trang 1925 - 1975*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

55. Vương Kiêm Toàn (1988), *Việt Nam chống nạn thất học,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.

56. Nguyễn Công Thống (1977), *Lịch sử kinh tế quốc dân,* Nxb Tài chính, TP. Hồ Chí Minh.

57. Tổng cục Thống kê (1990), *Việt Nam - con số và sự kiện 1945 - 1989,* Nxb Sự thật, Hà Nội.

58. Nguyễn Viết Trung (1998), *Địa danh gốc Chăm ở Khánh Hòa*, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Khánh Hòa.

59. Nguyễn Viết Trung (2004), *Từ dinh Thái Khang đến tỉnh Khánh Hòa,* Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Khánh Hòa.

60. Trung tâm lưu trữ Quốc gia III, Phông Thủ tướng, *Biên bản Hội đồng Chính phủ năm 1945 - 1946,* Hà Nội.

61. Đoàn Trọng Tuyến (1996), *Một số vấn đề về xây dựng và cải cách nền hành chính nhà nước Việt Nam,* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

62. Võ Văn Tuyển (cb) (2009), *Giáo trình Lịch sử hành chính nhà nước Việt Nam*, Nxb Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.

63. Nguyễn Đình Tư (2003), *Non nước Khánh Hòa,* Nxb Thanh niên, Hà Nội.

64. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa (2003), *Địa chí Khánh Hòa*, Nxb Chính trị Quốc gia.

65. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa (2011), *Kỷ yếu Hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh hòa qua các thời kỳ (1945 - 2011),* Sở Thông tin và Truyền thông Khánh Hòa.

66. Nguyễn Tố Uyên (1999), *Công cuộc bảo vệ và xây dựng chính quyền nhân dân ở Việt Nam trong những năm 1945 - 1946*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

67. V.I. Lê-nin, *Toàn tập (tập 36),* (1977), Nxb Sự thật, Hà Nội.

68. Viện Lịch sử Đảng (1992), *Nam Trung Bộ kháng chiến 1945 - 1947*.

69. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam (1994), *Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954, tập 1*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.

70. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam (1997), *Hậu phương chiến tranh nhân dân Việt Nam,* Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.

71. Viện Kinh tế học (1966), *Kinh tế Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám đến kháng chiến thắng lợi (1945 - 1954),* Nxb Khoa học, Hà Nội.

72. Viện Sử học (1997), *Nửa thế kỷ nhìn lại ngày toàn quốc kháng chiến 19.12.1946 - 19.12.1996,* Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1:

Lược đồ tỉnh Khánh Hòa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám 1945

(Nguồn: 65, tr.14)

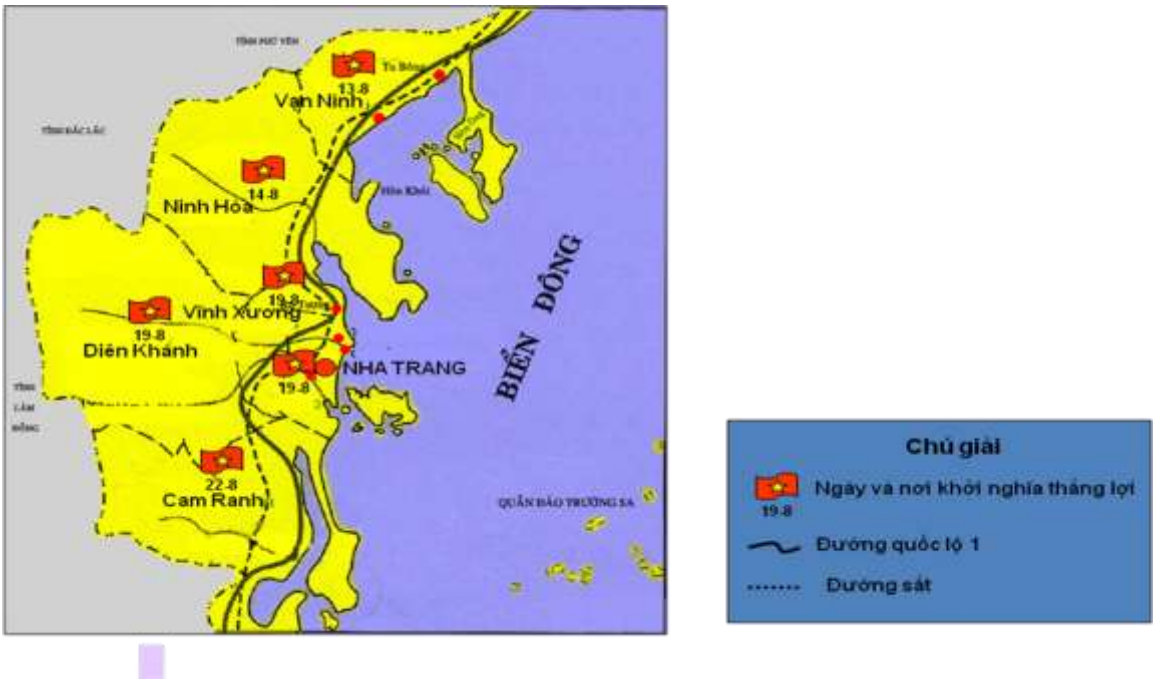

Phụ lục 2

Các cán bộ Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 1945 - 1946

(Nguồn: 65, tr.35 - 37)

Tôn Thất Vỹ

Phạm Cự Hải

Đào Thiện Thi

Phan Văn Nhượng

Hoàng Thị Ái Hoát

Nguyễn Diện

Phụ lục 3

Công viên Võ Văn Ký trước Ga Nha Trang - Nơi nổ tiếng súng đầu tiên mở đầu cho 101 ngày đêm giam chân địch trong lòng thành phố (23/10/1945 - 2/2/1946)

(Nguồn: http://www.wikimapia.org/)